

# LỜI GIỚI THIỆU ẤU VIÊN TẤT ĐỌC

Tác giả Trần Đăng Huy (tức Trần Phong Sắc).

Ấu Viên Tất Đọc là bộ sách giáo dục quý hiếm để dạy trong gia đình. Tác giả có công gom rất nhiều sách gia huấn xưa để viết ra, sách gồm 100 bài. Vì sách được viết ra cách nay gần ½ thế kỷ nên lời văn theo lối cổ xưa, đọc sách ngoài lời dạy quý báu mà thời nào cũng phải làm theo để tạo dựng, bồi đắp cho gia đình tăng thêm hạnh phúc, làm vẻ vang cho cha mẹ, tôn quý thêm cho nhân phẩm của chính mình, tuy nhiên trong sách có ít điều mà thời đại ngày nay không còn phù hợp nữa, ta cũng đọc và nghe qua cho biết nhưng không làm theo. Người đọc còn có dịp nghe lại lời nói chất phát của người xưa vừa lạ tai vừa vui vui và vừa thú vị. - - -

Sách không may lời tựa không còn, đây xin ghi lại mấy lời sau sách để bù một phần nhỏ và viết mấy lời giới thiệu trên tạm thay cho lời tựa sách.

←... Vậy nay ta đặt sách Ấu Viên Tất Đọc đã đủ trăm bài, đến bài rốt này đã đủ cùng bức trong phụ nữ rồi.

Ban sơ dạy hồi còn thơ ấu, lần tới cơn trọng còn tại gia, sau có dạy mười điều vệ sanh. Trưởng thành dạy qua xuất giá về ở bên chồng, tới việc thù tạc, lần qua nuôi dạy con đến khôn lớn, dạy lần tới làm sui gia, có dâu rể, đến nay già làm bà cũng đủ điều rồi.

Ta ước ao cho các phụ nữ, noi theo phép vệ sanh sẽ đặng sống lâu, ngổ hầu <sup>có cháu</sup> có chất, có chít, đặng làm bà cố bà sơ. Ta tuy vắng lời khuất mặt trong cảnh trần, cũng toại chí ngâm cười nơi cõi thọ. >> .

Hành Tố Đường: TRẦN ĐĂNG HUY tái chúc  
ẤU VIÊN TẤT ĐỌC toàn chung

Cai Lậy ngày 28 tháng chạp năm Ất Sửu.

Đạo Minh Cẩn bút

Trần Đăng Huy (Trần phong sử) (Trần Diêm) - quê  
quan Long An, vốn là nhà nho, sau là giáo viên  
day môn luân lý cho học sinh từ lớp năm đến  
lớp nhĩ ở Long An. Ông là tác giả hai truyện thơ  
"Kiếp phong trần" và "Mĩ công bá hạnh", cũng là  
một diđ giả truyện Fair đân đên ở Nam Bộ.  
Ông đã diđ hơn 40 bộ truyện Fair. Ông xai,  
thi theo đơ như, không biết long ai, không oán  
giầu ai. Khi me mất ông tuc không gđ... Vốn  
chiều hai hươ, đon cón nước nhàn đên trước

trường...

Trần 40 tuổi, ông tác giả cng một cđ thôn nữ.  
... Ông là người có tâm hồn trong sạch, lấy  
văn chương nghi, thuật làm đđ thiết mđ  
không mấy chỉ trong về tiến fair. Với chng tđ  
ngày nay, ông là một trong nhng người có cng  
đại trong việc xây dựng nền văn học và sân  
khấu Nam Bộ.

(Theo "Chân dung văn học" - Hoài An

NXB Hội Nhà văn - 2001 - trang 77-81]



陳騰暉

HÀNH TỐ ĐƯỜNG: TRẦN ĐĂNG HUY

幼媛畢讀

**ẤU VIÊN TẤT ĐỘC**  
(*Nền giáo dục cổ truyền*)



Ấy là cách vệ-sanh thứ nhì. (Ngày thường cũng đi đứng  
nằm ngồi xây vắn, cho chuyển vận gân cốt huyết mạch,  
Ấy là cách vệ-sanh thứ ba).

Chớ bắt chước diêm-dàng cạo chon-máy tóc con, mà lỗi  
với song thân, (nghĩa là chớ chia mẹ-sanh ra xấu, nên cạo  
sửa lại!). Vả lại người chánh-trực thấy cạo gọt thời chê.  
Chớ gọi: Thơm nhờ ướp dầu, trắng nhờ giội phấn!

Sự sạch sẽ nhờ rửa tay cho sạch, nếu tay dơ, rửa dầu dơ  
đó. Nên dùng thường khăn-mũi mà lau chùi. Còn nấu ăn  
nhờ khăn bàn vắt vai, mà lau đồ mới sạch.

Thor rằng:

Phụ-dụng sạch sẽ diêm trang-mau,  
Tắm giặt thường ngày phải chuốc trau.  
Chớ học diêm-dàng bày cạo gọt,  
Vén-vàng y phục, phấn thua màu.

### BÀI THỨ BA

推 Suy (Suy nghĩ) — 婦言 3° Phụ-Ngôn

Thứ ba: Lời nói phụ-nữ

Sách Ich-Tri nói: « Phụ-ngôn không phải lợi-khẩu cái lễ  
đầu. Miên lựa lời mà thốt, đừng nói quấy nói lao; hiểu  
phải rồi sẽ nói, người không chê không nhảm thì đủ phải».

Như vậy phụ-ngôn không phải lánh lợi nói hời, nói cạo-  
thấp xa-gần già ham nhiều chuyện là qui dầu? Không qu

gi hay nói, qui tại nói lời hay. Nói một lời khôn ngoan  
thông-thải trúng-lý có duyên, thời thiên-hạ nhắc đời mà các

truyền khen ngợi. Tục-diên (câu hát) rằng: « ~~Chữ eo chữ khôn~~

~~Kêu tiếng rành rần, người khôn nói tiếng dịu dàng d, mới là dễ nghe~~ »

Nên nói tiếng dịu ngọt hòa nhã, có mực thước đúng lễ.

Luật là qui. Bằng không, thà làm thinh chịu tịch. ~~Tội các~~ thiết

nốt, còn hơn nói chẳng nên-đền, cho chữ chi quét dọn

đám tiêu! Lời xưa nói: « Trại chơn thời ~~từ nói: 4x~~

thời kho. Một lời nói, tuy không xong ~~khát, lâu lâu~~

~~đến~~ ~~Chào linh bắt~~

alung



Nghĩa là: đi bước sai, còn bước lại dặng, chớ nói lỗ lòi  
 lấy lại không được; thiên-hạ nhắc dặt; đồn ra khắp chỗ;  
 bền chắc hơn đồ xồng khổi! Đức Lão-tử nói: 一言既  
 出 駟馬難追 *Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nãn truy*. Nói  
 ra một lời, dầu bốn ngựa chạy theo mà lấy lời ấy lại cũng  
 không kịp. Nền người xưa dạy: « Cẩn ngôn cẩn hành ». Giữ  
 gìn lời nói kiêng dè nết-na (nết làm, nết ở) ngàn-ngữ (Tục  
 ngữ) rằng: « Xuất-khẩu-thành-trái ». Lời nói nên uơ, hứa  
 thời phải làm, cũng như mắc nợ phải trả. Nền hứa đều chi,  
 phải làm y lời, gọi là thủ-tín (chữ-tín). Nếu chẳng như lời  
 (nuốt lời) gọi là thất-tín (nói lạo) thời chẳng nên người; dẫu  
 sau nói thiệt, cũng chẳng ai tin nữa. Ông Lưu-Hội nói: 言不中千言無用 *Nhứt ngôn bất trung, thiên ngôn  
 vô dụng*. Một lời nói không trúng lý, ngàn lời nói nữa  
 cũng chẳng ai dùng. Huống chi nói sai lời một lần, ai thêm  
 nghe nữa. Kinh-thi thiên Bạch-khue rằng: 白圭之玷  
 尚可磨也 人言之玷不可爲也 *Bạch khue chi  
 diếm, thưng khã ma dã, nhơn ngôn chi diếm, bất khả vi  
 dã*. Ngọc trắng có tí, hổi còn mài dặng, lời nói có tích sửa  
 lại không dặng. (Thầy Trọng-Cung lập bài này la-lão. Đức  
 thành Không-Tử khen học trò nên, liền gả cháu là con gái  
 của anh ngài). -

Con người hơn cầm thú là tại lời nói. Xưa đức thành  
 Không-Tử, đức thành Mạnh-Tử, các đức thành các vị hiền,  
 lời nói thông-thái người chép làm sách để lưu truyền dạy  
 đời. Lời nói quý như vậy. Đời Hôn, Ban-Chiêu là vợ ông  
 Tào-Thọ (Tào-thế-Thức) chồng thạc ở thủ-tiểu tới 50 tuổi,  
 có đức lớn, lại thêm tài cao. Anh ruột bà là Ban-Cổ đặt  
 sách Hôn-thơ chưa kịp rồi mà thạc, bà đặt nổi trọn bộ.  
 Vua Hoà-dễ nghe danh ban chiêu-chỉ triện bà, phong chức  
 Đại-Cử bà quan thầy dạy Hoàng-hậu với Công-châu và  
 vô-cùng quan, bởi tưng quyền họ chồng, nên kêu là bà  
 Tào Đại-Cổ. Bà mới đặt sách 女範 *Nữ phạm* gọi là thiên  
 Lập thân nữ giới. (Ranh bền nữ lập thân sửa  
 lời nói của bà quý lắm, ta rút vào sách Tật-  
 biếu câu. Như vậy, lời nói quý nói hay,  
 tay thạc cũng như sống.



Mình muốn nói đều chi, trước phải toan liệu chọn lựa trong lòng, rồi sẽ nói ra, dầu ai nghe cũng đẹp. Đừng nói mau mà vấp, không nên nói xồn-xảng, có dầu đến nỗi chưởi thề, lả tiếng tục-tưu lắm. Phàm nói chuyện với ai, đợi người nói dứt rồi mình sẽ nói, đừng mạnh ai nấy nói, ấy là nói hót; nói cướp nói giành. Nếu nói vụt-chạc thời người chê; xuất-ngôn-vô-dộ. Dầu người tốt cho mấy, mà nói trái lẽ, thời chúng cũng chê. Tuổi nhỏ mà nói thông, người lớn cũng khen cũng phục. Đức thánh Khổng-tử nói: 夫人不言言必有中 *Phu-nhơn bất ngôn, ngôn tất hữu trung*. Phàm con người không nói thời thời, bằng nói phải cho nhảm-lý-luật (đừng nói vô duyên).

*Thơ rằng :*

Muốn thốt đều chi trước liệu lời.

Ngọt-ngào mực thước, chớ pha chời (nói gà rồn).

Nói hay là quý, đừng hay nói,

Mỗi tiếng khôn-ngon chúng nhắc đời.

## BÀI THỨ TƯ

精 *Tinh* (Ròng) — 婦工 *Phụ công*

*Thứ tư : Tài nghệ phụ-nữ*

Sách Lễ-Tri nói: « Phụ-công chẳng đợi nghề khéo hơn người. Miền siêng dệt thêu may vá, theo việc nữ-công... đừng cở ăn uống rượu chè, lo bữa ăn trong nhà, hoặc dọn đãi quan khách, thì đủ gọi phụ-công ». Nghề phụ-nữ trước hết là nữ-công: cắt áo cắt quần, may vá thêu mận các món y-phục khăn giấy vắn-vắn. Xưa còn phải học kéo chỉ dệt vải, để làm ươm-thảo dệt lụa hàng, bắt bông, mới là khó nhọc lắm !

Kế đó là nghề nấu ăn, phải học cho đủ cách. Tới các món bánh-trái, dọn cỗ-bàn đám tiệc : nói chi quét dọn trong nhà là sự thường. Đức thánh Khổng-tử nói : 敎令不出閨門事在饋食之間而已矣 *Giáo-lệnh bất*



xuất què món, sự tại quĩ thực chỉ gian nhĩ dĩ hĩ. Hiền lĩnh dạy tôi đòi, nội trong buồng thê, chớ không có cái tri ngoài nhà khách, (vì ngoài về phần đàn ông). Đàn bà cứ lo việc theo bữa ăn mà thôi. Kinh Lễ gọi 婦 主 中 饋 Phụ chủ trung quĩ. Phụ-nữ chủ việc nấu ăn. Nếu tất là 主 饋 Chủ quĩ. Chủ việc nấu ăn (chữ quĩ này nghĩa là nấu đồ ăn, đừng tưởng lầm chữ quĩ kia, ngỡ thiệt chúa-yêu mà làm dữ !) Bấy nhiêu chuyện nói trên đó, cũng đủ gọi phụ-công. Nếu có ăn, dư giờ, học thêm tài bút toán văn-chương càng qui vô-giá, cũng dám sánh với chi trai. Vì học tinh thông, thi đậu cũng đăng làm nữ-giáo-viên (có giáo dạy trường nữ). Vì dầu không học đăng nhiều, cũng phải học trăm bài Âu-Viên Tất Độc này, đọc thuộc lòng một trăm bài thơ dạy tất, mà ở theo cũng nên trang thực-nữ. Nếu không học, hoặc học sơ qua không thuộc không nhớ, hoặc thuộc nhớ mà không ở theo lời dạy, thôi sách rá dăng sách, mình ra dăng mình, thiệt cũng như không học, có ích chi đâu ? Phải hiểu, học là bất chước.

Thơ rằng:

Phụ-công may và dệt ươm thêu,  
Mấy cách nấu ăn thạo đủ đều.  
Bánh trái cô-bàn theo đám tiệc,  
Dư công học chữ để danh nêu.

## BÀI THỨ NĂM

孝 Hiếu (Thảo) — 三 從 Tam Tòng

Ba điều phải tùy tùng, theo quyền chánh

1<sup>er</sup> 在家從父 Tại Gia Tòng Phụ

Thứ nhất: Còn ở chung một nhà, theo quyền cha mẹ

Đức thánh Khổng-tử nói: 婦人伏於人也是故 無專制之義有三從之道 phụ-nhơn phục ư nhơn dã. Thi cổ vô chuyện chế chi nghĩa. Nếu tam tòng chỉ đạo. Phần lớn nói như vậy, chớ nên không để cho



cầm quyền tự chuyên (tự ý). Có cái đạo tam-tùng, là tùng, quyền ba bực, vân vân.

Con-gái lúc còn bé thơ thời, từng quyền cha mẹ, giữ chữ Hiếu làm đầu. Bồi công cha mẹ tạo-hóa, lúc còn trong bụng mẹ, cưu-mang chín tháng mấy ngày, cũng như mười tháng, nên gọi 十月懷胎 *Thập nguyệt hoài thai*. Tuy mẹ mang nặng mà cha lại nhẹ hơn, vì lo nuôi vợ, không dám cho làm nặng, lại sắm thuốc dưỡng-thai. Đến sanh sản thời cha lo nuôi mẹ con, thuốc thang thũe thối. Còn mẹ cho bú ba năm, mới gọi 三年乳哺 *Tam niên nhũ bộ*, chịu phần nhớ ỨC. Nuôi con tới biết đi biết nói, cha mẹ giữ gìn cực trăm bề ! Kinh Thi thiên Lực-nga có nói cưu-tự cù-lao : (Chín chữ mệt nhọc), 父兮生我母兮鞠我拊我畜我長我育我顧我復我出入腹我欲報之德昊天罔極 *Phụ hề sanh ngã, mẫu hề cùc ngã, phũ ngã, súc ngã, trỉrồng ngã, dục ngã, cùc ngã, phục ngã, xuất nhập phúc ngã, dục báo chi đức, hao thiên ưổng cực*. Cha thời sanh ta ; là tạo-hóa ra. Mẹ thời cho bú cho ăn. Vuốt-ve nựng-nịu ta. Dành để món ăn cho ta. Dạy-dỗ ta, nuôi-dưỡng ta. Ngó chừng ta (giữ gìn, sợ xe ngựa, sợ té, sợ té sông...) Săn sóc ta, (sữa sang quần áo giặt tắm), ra vào bông-ấm ta, (cộng là chín đều mệt nhọc với con). Muốn trả cái ơn cha mẹ, ví như trời cao chẳng cùng.

Đến tròng rồi, cho đi học, tốn hao không biết bao nhiêu, (hoặc học chữ, học cách ở đời, hoặc học nữ-công bánh trái). Miễn cho con biết chữ, hoặc biết cách ở đời. Như con trai thời mong lớn khôn, đừng lo cưỡi trâu, phòng trông nòi dưỡng lại lúc già bệnh. Chớ như con-gái, tuy công sanh dưỡng cũng như trai, đến già còn cho thêm nữ-trang nữa, về làm dâu nhà người, cha mẹ dễ hết tròng nhờ cậy. Bởi sách Lễ nói 女生外姓 *Nữ sanh ngoại tánh*. Con gái sanh con theo họ chồng nó. Cứ theo lễ: con gái chưa chồng, để tang cho cha mẹ 24 tháng như trai. Có chồng rồi để tang cho cha mẹ 12 tháng như rể. Mà để tang cho cha mẹ chồng, hay là tang chồng, đều 24 tháng. Chớ chàng để tang cho vợ có 12 tháng, để tang cho vợ bé có ba tháng. Coi sự tang-chế thời biết trọng khinh. Như vậy



cha mẹ sanh con gái, phải chịu thiệt thòi đều thế. Đạo làm con gái phải ra công rần sức gia bôn mà đền ơn cha mẹ, có một thuở mà thôi.

Nói đại lược sự hiếu-dưỡng cha mẹ. Đây sớm gõ chổi diêm trang rồi, quét nhà nấu nước. Cha mẹ dậy thì pha nước rửa mặt.... liền đun nước trà lên diêm-tam, (đồ lót lòng). Rồi đi chợ cho mau, về lo bữa ăn cho kịp giờ.

Trưa rảnh lo giặt đồ, vá đồ cho cha mẹ. Hầu hạ song thân trong việc ăn mặc. Com chiều xong rồi, thời làm dầu đèn cho sớm. Tối xem xét cửa ngõ, rồi dọn dẹp phòng ngủ cho song thân. Khi cha mẹ bệnh yếu, lo việc thuốc thang. Nói tắt một điều: hết lòng kính yêu, hết sức phụng dưỡng. Rất đôi quạ cùng chim khách (chim chia-vôi, là Tì-ô). Mẹ nó già đi kiếm ăn không dặng, nó đi tha mồi, về dút cho mẹ nó. Huống chi con người mà bất hiếu, thiệt thua loài vật, há chẳng hổ-thẹn sao? Nếu con-gái nghèo thời bán buôn thuê mướn mà nuôi cha mẹ. Con gái giàu sang thời phải ra công, đền ơn trả thảo. Chớ ý có tội lỗi mà bất nò báo hiếu cho mình!!!

*Thơ rằng:*

Gái nghèo lo của. Khả ra công.  
 Trả thảo chưa lâu kể có chồng.  
 Khuya sớm kính yêu săn sóc mãi,  
 Sau ăn-năn muồn tiếc như không.

## BÀI THỨ SÁU

貞 Trinh (Chính chuyên)

適人從夫 2<sup>o</sup> Thích Nhơn Tưng Phu.

Gả cho người thời theo chồng. (Tưng quyền chồng).

Cha mẹ sanh thành một nhọc. Con lớn khôn, lại lựa chỗ định duyên, cho con trao thân gởi phận trọn đời. Ông cha mẹ thương con mười phần, lựa kén cho con hết trí. Con vâng lệnh cha mẹ xuất-gia về theo chồng, làm dâu nhà người. Theo phép trong kinh Lễ: trước đêm cưới mẹ dẫn



con-gái như vậy: 必敬必戒無違夫子 *Tất-kính tất-giới, vô-vi-phu-tử*, « Phải cung kính, phải dận lòng, đừng trái ý chồng, chớ cãi lời chồng. » Ấy là: 夫唱婦隨 *Phu xướng phụ tùy*. Chồng bảo vợ nghe theo. Bởi ông vua thành đã nhứt định đạo 三綱 *tam cương*, là ba cái giềng mối: (chóp chài) 君爲臣綱父爲子綱夫爲妻綱 *Quân vi thần cương, phụ vi tử cương, phu vi thê cương*: Vua cầm quyền tôi, cha cầm quyền con, chồng cầm quyền vợ. Cũng như cái áo có bầu, cái chài <sup>lưỡi chài</sup> có chóp. Chồng như chúa, vợ như tôi. Nói với chồng thì thưa, chồng kêu thì dạ, chồng bảo vợ cũng dạ. Nên ông Thái-công (Khương-Thượng) nói: 賢女敬夫 *Hiền-nữ kính-phu*. Gái hiền thì cung kính chồng. Đừng bắt chước loài ngu-phụ mà mày tao mi tớ: Phận làm vợ cứ lo việc trong nhà. Còn làm dâu cha mẹ chồng, kính yêu hơn cha mẹ mình. Bằng chồng không cha mẹ, thì lo việc nhà chồng. Cha mẹ định sao hay vậy, chớ thấy trai khác hơn chồng mình mà vọng tưởng, hoặc ngoại tình thất tiết, thì mắc tội trời. Theo luật Nhà-nước cũng phạt nặng. Dẫu chồng có làm dên trái lẽ, đem thanh vắng năn nỉ khuyên can, chớ đem sự lỗi của chồng, mà nói với chúng. Chồng xấu mà vợ lại tốt chi? Hết lòng hết sức hiếu dưỡng cha mẹ chồng, hòa thuận với anh em chị em chồng, bần dàu cũng vậy. Ở dặng bụng chồng, hết lòng lo việc nhà chồng, thì chồng cũng biết thương công vợ, lẽ nào quên cha mẹ vợ hay sao? Nếu mình vô lễ với cha mẹ chồng, hoặc hỗn với chồng, chi cho khỏi tiếng đàn-ông trả lại? Lẽ nào nó chịu sợ vợ cho mang tiếng ngu-si? Vì ông Thái-công nói? 痴人畏婦 *Si-nhơn úy-phụ*. Trai ngu mới sợ vợ! —

Bà Tào đại-cô nói: « Phu phụ dĩ nghĩa vi thân, dĩ ân vi hiệp. Nhược hành sở thất, nghĩa dục hà vi. Lệ mạ sát sát, ân dục hà từ. Ân nghĩa ký tuyệt, tiền bất lý hi. » Vợ chồng lấy nghĩa làm thân, lấy ơn mà mến mới ở dôi. Nếu đánh lộn thì còn nghĩa gì, mắng-chưởi nạt-nộ, thì còn ơn gì? Ơn nghĩa đều dứt hết, không phân-ly sao dặng. Nếu vợ chồng nhìn nhau một dặng một ít mới dặng lâu dài, lời bà răn phải nhớ.



*Thơ rằng :*

Xuất giá theo chồng giữ tiết tành,  
Xương tủy phải đạo vẹn ân-tình.  
Hết lòng hiếu đễ công cò (cha mẹ chồng) đẹp,  
Chồng cảm công-lao hậu phía mình.

### BÀI THỨ BẢY.

節 Tiết (Thủ tiết) — 夫死從子 Phu tử tùng tử.

Chồng thác ở theo con (tùng quyền con).

Phận phụ-nữ không có quyền chuyên-chế, đến nỗi chồng qua đời còn ở theo con, mới trọn đạo tam tòng. Ở thủ tiết nuôi con tới con lớn, rồi cũng giao quyền cho con. Nó lo phụng dưỡng mình là mẹ thủ tiết, mới rặng danh Tiết-phụ. Nếu bỏ con mà tái-liệu (lấy chồng khác) thời lỗi đạo tam tòng, ai cũng khinh rẻ, mà con lại hết thương, vì lỗi đạo với cha nó. Đời nay không buộc luật ấy, chớ xưa (cửu trào, bên Tàu) có luật lệ: và (góa) chồng ở thủ tiết tới 50 tuổi, thời vua ban thưởng, tặng tam biên chữ vàng, quan sở tại đứng tam biên ấy tới nhà Tiết-phụ mà treo cho rõ ràng. Đến thác, khắc tên họ vào hai vị, đem thờ theo Tiết-phụ-tử (miếu thủ tiết).

Nay tuy không có lệ vinh hiển đó, chớ và-tơ mà thủ-tiết đáng thiên hạ đều ngợi khen.

Dầu và-tơ mà không con, nghèo khổ cơ hàn, không nơi nương dựa, muốn tái-liệu cũng rần ở cho mãn tang 24 tháng. Rồi đợi gặp chỗ phải, đem trầu rượu đến nói, mới phải là tái-liệu. Chẳng nên núp lên mà chịu thái hoang, ấy là nói bạc thấp. Chớ liệt-nữ chẳng phải như vậy đâu. Ông Vương-Trực nước Tề (đời Liệt-quốc) nói: 忠臣不事二君 烈女不嫁二夫 Trung thần bất sự nhị quân, liệt nữ bất giá nhị phu. Tôi ngay chẳng thờ hai chúa, gái chính chẳng lấy hai chồng. Vì giữ câu 從一而終



Tùng nhứt nhi chung. Có chồng một lần cho đến thác. Đẳng như vậy danh-tiết ở đời, tuy thác cũng như còn sống. Người đời khen ngợi lưu truyền, nên trang liệt nữ. Như đời Châu, Cung-Bá nói nàng Cung-Khương. (Nàng ấy họ Khương kêu theo chồng nên gọi Cung-Khương). Chưa kịp cưới mà thác yếu, nhiều chỗ nói, Cung-Khương không ưng, thề ở thủ tiết. Kinh-Tiết chép nêu gương tốt muôn đời.

Có kẻ hỏi ông hiền là Trình-y-Xuyên rằng: 孀婦於禮似不可娶如何 *Sương phụ ư lễ, tợ bất khả thú như hà?* Cớ theo lễ, chẳng nên cưới đàn bà chồng thác sao!! Ông Y-Xuyên nói: 凡娶所以配身也若娶失節者以配身是已失節也 *Phàm thú sở dĩ phối thân dã. Nhược thú thất tiết giả dĩ phối thân, thị kỉ thất tiết dã.* « Cưới là sánh đôi với mình, nếu cưới kẻ thất tiết mà sánh mình, thì mình cũng thất tiết. Lẽ nào dám cưới gái chết chồng? » Kẻ ấy hỏi nữa rằng: 或有孀婦貧窮無託者可再嫁否 *Hoặc hữu sương phụ bần cùng vô thác giả, khả tái giá phủ?* « Hoặc có kẻ có chồng, chết mà nghèo khổ không chỗ nương (không con) nên lấy chồng nữa chăng? » Ông Y-Xuyên nói: 只是後世怕寒餓死故有是說 *Chỉ thị hậu thế, phạ hàn nga tử, cố hữu thị thuyết.* Ấy là đời sau sợ lạnh đói mà chết, cho nên mới nói như vậy? 然餓死事極小失節事極大 *Nhiên nga tử sự cực tiều, thất tiết sự cực đại.* Song chết đói là sự nhỏ lắm, thất tiết là sự lớn lắm. » Ngải cũng nói quyết không nên tái-tiêu.

Thơ rằng :

Chồng thác theo con vẹn một thờ,  
Sánh tày liệt-nữ khỏi danh nhơ.  
Cung-Khương lịch cũ đời khen ngợi,  
Trình-tiết nhà Châu nhắc đến giờ.

ng  
thủ  
or  
nh  
nói  
ng.  
ch  
thủ  
chữ  
mà  
đem  
tiết  
g nói  
ng 21  
i, mới  
ang, ấy  
u. Ông  
不事  
i quán,  
hóa, gái  
而終



## BÀI THỨ TÁM

悌 Đễ (Thuận hòa) — 恭 Cung (Cung kính)

兄弟友愛 Huynh đệ hữu ái.

Anh em chị em hòa yêu nhau.

Anh em chị em ruột, là một máu một thịt, ở một chỗ mà ra. Nên anh chị thương em, em kính anh chị. Bởi anh chị sanh ra trước, thay mặt cho cha mẹ mà chịu cực khổ nuôi dạy em, nên em phải kính mến anh chị. Còn em thời nhỏ dại, anh chị phải thương em, chịu khó săn sóc dạy bảo em, vì nó phải kêu mình bằng anh chị, tuy bây giờ nó còn nhỏ dại, chưa biết lễ nghi, mình săn sóc dạy bảo dịu-dắt nó. Sau nó biết khôn rồi, thời kính mến mình là bậc anh chị. Nếu mình không công-khó-chi-với nó, nữa nó kêu anh chị, và cung kính mình, mình hà chẳng hổ sao? Vả lại mình chịu khổ với em, là giúp đỡ công việc cho cha mẹ, tuy-vân-hữu-ái, chớ cũng là có hiếu với song thân.

Còn đạo làm em, phải biết anh chị thay mặt cho cha mẹ mà nuôi dạy mình, thời mình phải hết lòng kính mến, giữ theo phép: anh chị kêu thời dạ, nói với anh chị thời thưa trình, mới là phải lễ, gọi rằng chữ Đễ. Đức thánh Khổng-tử nói: 堯舜之道孝悌而已矣 Nghiêu Thuấn chi đạo, hiếu đễ nhi dĩ hĩ. Cái đạo của vua Nghiêu vua Thuấn là hiếu thảo với cha mẹ, anh chị thương em, em kính anh chị, thời đủ rồi. Đạo Nho trước trọng hiếu-đễ, vì anh em chị em cũng như các nhánh cây, như tay-chức-xương-thịt. Dầu nghèo cũng ràng sức mà nuôi chung cha mẹ. Đến sau ở riêng, no đói cũng giúp đỡ nhau. Lời tục nói: «Tốt là tốt nem, xấu em xấu chị.» May cha mẹ giàu có, tự ý cha mẹ cho ai ít nhiều thời cho, anh em chị em chẳng nên than rằng: «Cha mẹ chia dứa nhiều dứa ít!» Ấy nhờ cha mẹ giàu thời than như vậy, nếu cha mẹ nghèo, không có chi mà chia, thời mới làm sao? Rủi cha mẹ dễ nợ, cũng phải chia nhau mà trả. Nếu biết xét, như vậy, có đâu anh em chị em ruột kiện tới tòa, cho trạng-sư người dắc mồi ăn của. Dầu dặng kiện, ăn cũng không nguyên, mà mang tiếng nời da xáo thịt.



Như anh mình có vợ, mình phải yêu kính chị dâu, đừng làm mặt mũi-o nhiều chuyện, nói ra nói vào cho chị dâu ở không đáng, là hại anh mình. Nếu em trai có vợ sớm, càng thương mến em dâu, chẳng nên khắc khổ mà hại em mình. Phải biết phận mình là gái, sau sẽ làm dâu nhà người. Bề nào cũng nhờ chị dâu em dâu mà ở đời nuôi dưỡng cha mẹ mình, có sanh con cũng dòng bên mình, đều là người ơn của mình. Nếu mình ở tử-tế, sau mình xuất giá trời trả phước cho mình, sẽ gặp chị chồng mũi-o thương lại. Nếu bây giờ khắc-bạc chị dâu em dâu, sau sao khỏi phép trời báo ứng, gặp chị chồng mũi-o khắc-khổ, ăn năn than khóc đã muộn rồi. Mới biết lời ta nói linh nghiệm lắm.

Thơ rằng :

Tay chon xương thịt thể liền nhành,  
Anh chị thương em, kính chị anh;  
Một chỗ mà ra như một vóc,  
Phần ăn nhiều ít mựa tranh hành.

## BÀI THỨ CHÍN

尊 Tôn (Trọng kính) — 孝敬祖先 Hiếu kính tổ tiên  
Kính thờ ông bà.

Ông nội bà nội sanh cha mình, ông ngoại bà ngoại sanh mẹ mình; cũng như cha mẹ sanh mình vậy. Ông bà ví như rễ cây, cha mẹ ví như cội cây (gốc), anh chị em mình như các nhánh lớn. Đã biết cội thì phải biết rễ, cháu có hiếu với ông bà, thì cha mẹ vui lòng đẹp ý. Nếu thất lễ với ông bà, dần ở chi hiếu với song-thân, cha mẹ cũng chưa vừa ý, vì con không hiếu kính cha mẹ mình, thì biết cội mà không biết rễ (lỗi với ông bà thì mất lòng cha mẹ).

Như vậy con cháu phải phụng dưỡng ông bà như cha mẹ một thể mới trọn hiếu đạo, vì biết tổ-tiên. Tục-diệu nói : «Chữ rằng vắn tổ tâm tông, cháu con nỗ bỏ cha ông chẳng màng.» Sự-hiếu-kính-quí-tại-nuôi-dưỡng-con-còn-sống. Nếu ông bà cha mẹ lúc hiện-tại mà không hiếu dưỡng, sau thác rồi, dẫu thờ-phượng cúng quải cho lớn



mà đãi khách thời có ích chi. Đức thánh Khổng-tử nói :  
事死如事生 事亡如事存 孝之至也 *Sự tử*  
*như sự sanh, sự vong như sự tồn, hiếu chí chí dã.* Thờ  
thác như thờ con còn sống, thờ mất như thờ lúc còn, con  
cháu lòng thành kính như vậy là hiếu. Vì lúc còn sống  
kính nuôi hết lòng hết sức, nay mất rồi không thể nuôi  
được, nhưng mà lòng thành cung kính yêu mến, thờ  
phượng cúng quải như lúc còn sống, mới là hiếu.

Nếu lúc còn không hiếu dưỡng đến thác mới làm che  
miệng thế gian như vậy, thời là đối trá, chứ có hiếu chi. Lời  
xưa nói : « Tại sanh chi thời bất cung dưỡng, tử hậu hà  
lao khốc quĩ thân ». Sống chẳng dưỡng nuôi, thác khóc  
kể vô ích. Cũng như câu hiền xưa nói : « Sanh tiền bất  
cung dưỡng, tử hậu tế linh sàng ». Sống chẳng nuôi  
dưỡng, đợi thác mới thờ phượng cúng tế có thảo chi. Ấy  
là dọn tiệc, đãi khách vãn-công, mà ăn cho sung-sướng,  
bày cuộc nhậu cho khoái lộ tại !

Ông thánh Tăng-tử nói : « Dĩ kỳ chủy ngư nhi tế phần  
hạc nhược kê đồn nhi đãi tồn. » Dẫu đập bỏ làm thịt mà  
tế mã, cũng không bằng thịt gà thịt heo mà nuôi lúc còn  
sống. Cao-ngư nói : « Thọ dục tịnh nhi phòng bất tức,  
tử dục dưỡng nhi thân bất tồn. » Cây muốn lặng mà gió  
chẳng dứt, con muốn nuôi mà cha mẹ chẳng còn. Hiền  
xưa nói : « Nhứt nhứt đặc dưỡng, bất dĩ tam công hoán. »  
Đem chức quan đại-thần, mà đổi một ngày nuôi cha mẹ,  
con thảo cũng không chịu đổi. Nếu đạo làm con cháu, lo  
món ngon vật lạ mà nuôi dưỡng ông bà cha mẹ, cho trọn  
thảo. Nuôi hằng ngày nào mừng ngày nấy, ấy là trả thảo  
nhân tiền. Song phải hết lòng cung kính chịu lụy, làm cho  
cha mẹ ông bà đẹp lòng, chứ ỷ một sự nuôi, mà thất lễ  
cho người lớn bất-bình, cũng không vẹn hiếu.

Hãy xem nhị-thập-tứ-thiếu 24 gương con thảo đời xưa,  
mà bắt chước ít nhiều, mới nên trạng hiếu-nữ.

*Thơ rằng :*

Ông bà sanh dưỡng mẹ cùng cha,  
Cội rễ lưu-truyền mới tới ta.  
Hiếu kính tổ tiên là phận cháu,  
Song-thân đẹp ý, thế đồn xa.



## BÀI THỨ MƯỜI

序 Hậu (Thân thiết)

敬禮親戚 *Kính Lễ Thân Thích*

Kính trọng bà con

Rất đôi đi đường gặp người trưởng thượng còn chào. Như bực viên quan thời bầm, bực không chức thời thưa, khách tới nhà cũng chấp tay, chào như vậy ; chào rằng : đi dạo, chớ chào : đi chơi, vô lễ lắm ? Huống chi bà-con thân-thích của mình càng chào mừng hơn nữa. Nói đại lược thân-thích : anh của cha mình là bác, vợ của bác là bác-gái, em trai của cha mình là chú, vợ chú là thím (thiểm), chị gái em gái của cha mình là cô, chồng cô là giương. Bác của cha mẹ mình là ông bác, vợ là bà bác, chú của cha mẹ mình là ông chú, vợ là bà thím (thiểm). Cô của cha mình là bà-cô (cò bà) chồng là ông giương, Cậu của cha mình là ông cậu, vợ là bà-mợ. Di của cha mẹ mình là bà di, chồng là ông giương. Anh em của mẹ mình là cậu, vợ là mợ, chị em của mẹ là di, chồng di là giương, con của bác mình là anh chị nhà bác. Con của chú mình là em nhà chú. Con của cô-lớn là anh chị nhà cô, con của cô-nhỏ là em nhà cô. Con của cậu lớn là anh chị nhà cậu, con của <sup>cậu</sup>di-nhỏ là em nhà cậu. Con của di-lớn là anh chị nhà di, con của di-nhỏ là em nhà di. Con của các anh em chị em hồi trên đó, đều là cháu của mình. Lấy đó mà suy thời con của anh em chị em ruột mình, đều là cháu ruột, nó kêu mình cứ trên mà suy. Kêu chung cả thấy là thân-thích. Bên nội là thân, bên ngoại là thích, đều là bà-con xa gần của mình, kêu chung là họ-hàng của mình. Nền lễ già cổi bữa nhóm họ, là nhóm những họ-hàng nói đó ; cho chàng rể nàng dâu biết bà-con. Như vậy bà-con thân hơn người đứng bội phần, mình phải hậu trọng. Tùy theo lớn nhỏ chào hỏi cho phải lễ : như em trai mình lớn tuổi thời kêu tưng bằng cậu nó (cậu con mình), em gái mình lớn tuổi thời kêu tưng bằng di nó (di con mình). Cháu mình lớn tuổi thời kêu tưng là anh nó, chị nó (là anh, chị con mình) lấy đó mà suy thời đủ hiểu. (Vì em ruột mình mới nhỏ tuổi hơn mình, chớ em cháu bà-con



nhiều kẻ lớn tuổi hơn mình, nên phải kêu theo con, cũng như có con, kêu chồng bằng cha nó, tía nó, không kêu mình nữa. Nói với người ta thời xưng là ở-nhà-tôi, cũng như nói với người ta, xưng cha mình là ông-thần tôi, mẹ mình xưng là bà-thần tôi, kẻ quê-tục nói : ông già tôi, bà già tôi) !

Nhứt là phải kính yêu nhìn-nhường bà con, chẳng nên cãi-lầy mà mịch lòng thân-thích. Dầu giàu nghèo cũng trọng, chớ thấy giàu mà trọng, chớ thấy khó mà khinh. Ông Tô-đông-Pha nói : « Phú bất thân hề bần bất sơ, thử thị nhơn gian đại trọng phu. Phú tắc lãn hề bần tắc thối, thử thị nhơn gian chon tiểu bối : » Thân-thích giàu cũng chẳng thương hơn thân-thích nghèo, coi như một thể, mới phải người quân-lữ. Còn thân-thích giàu thời trọng, bà con khó thời khinh là thói tiểu-nhơn. Vì cớ nào mà trọng bần kính yêu thân thích ? Bối người thân của cha mẹ mình.

*Thơ rằng :*

Bà con thân-quyết mẹ cùng cha,

Một gốc mà ra thể ruột rà.

Yêu kính kẻ thân cha mẹ đẹp,

Thương người, người cũng biết thương ta.

## BÀI THỨ MƯỜI MỘT

禮 *Lễ* (Khuôn phép) — 得師而學 *Đắc Sư Nhi Học*

Chọn dạng thầy mà học.

Con người có ba ơn cả bằng nhau, là : quân, thân, sư : Vua chúa (nhà nước) cha mẹ, và thầy dạy mình học. Có ngọn rau tấc đất mình ăn mới sống, nên phải biết ơn vua chúa (Nhà-nước). Nhờ cha mẹ sanh thành nuôi dưỡng, mới có mình ra. Nhờ thầy dạy học mới nên người biết cách ở đời. Nên ba ơn ấy trọng bằng nhau một thể. Thầy cũng như cha mẹ, nếu muốn học, trước phải chọn thầy đại-tài đại-dữ, xứng đáng bậc sư-phạm, thời dạy học-trò mới nên. Học-trò vi như cây, thầy vi như thợ-chạm, thợ khéo thời chạm trở nên món quý, thợ vụng thời phá hư cây. Còn học-trò cũng như cây, cây dẻo tốt thời thợ chạm mới nên, cây bở xấu, dầu thợ khéo thế nào chạm cũng phải sứt !



Học trò biết vưng lời thầy dạy, cũng ví như cây dẻo tốt, dầu thầy quở trách, mình càng kính sợ vưng lời, không dám đem lòng phẫn quấy. Cũng như cây dẻo chịu chạm rêm mình mới nên đồ khí-dụng tốt; nếu dở chịu thời sút liền; ra đồ vô dụng. Ví như học trò không chịu cho thầy dạy quở thời nó phải hư. Học trò may gặp thầy thông thái tài đức siêng nghiêm, hết lòng dạy dỗ, là phước của mình; cũng như nhắm thợ khéo. Còn thầy dở, hoặc hay dựa ý vị lòng học trò, chẳng cần mẫn, bỏ qua không hết lòng thích nghĩa giảng dạy, thời đệ-tử phải hư. Như vậy mình làm học trò, may gặp đặng thầy nghiêm, xứng đáng sư-phạm, thời đệ-tử hết lòng kính trọng, vưng lời dạy trọn đời không quên.

Vì thầy rút lời các vi thánh hiền mà dạy mình, lời nói quý hơn vàng ngọc. Mình phải coi tánh tính sư-phạm mà bắt chước nết-na ý-tử. Sau mình ra mặt làm thầy, cũng lấy kiểu đó mà dạy học trò thời đáng bậc sư-phạm. Vì phụ-nữ có thầy là 姆訓 mẫu-huấn: thầy dạy phụ-nữ như bà Tào đại-cô (Ban-chiêu) đời Hôn, đặt sách Nữ-phạm mà dạy đời. Nên học-trò phải chọn thầy mà học. Các bà-thầy tánh ý chẳng trọn lành, thời không nên thừa giáo. (Thọ giáo, chịu dạy mình học.)

Thơ rằng :

Chim chọn cây lành, trò chọn thầy,  
Kính như cha mẹ, chịu la ngày.  
Ba ôn một thể vưng lời dạy  
Thao việc nên người gốc tại đây.

## BÀI THỨ MƯỜI HAI

交 *Giao* (Kết bạn) — 信 *Tin*, Tin thiết.

擇友而交 *Trạch hữu nhi giao*.

Chọn bạn mà kết.

Con người phải có bằng hữu, mới trọn đạo 五倫 ngũ luân, năm bậc, là: 君臣父子夫婦兄弟朋友 Quân-thần, phụ-tử, phu-phụ, huynh-đệ, bằng-hữu. Nghĩa



là: 1<sup>er</sup> Chúa tôi, 2<sup>e</sup> Cha con, 3<sup>e</sup> Chồng vợ, 4<sup>e</sup> Anh em, 5<sup>e</sup> Bậu bạn. Năm bậc ấy gọi là Nhơn-luân. Ngay chúa, Thảo cha mẹ, Chồng vợ thuận hòa, Anh em chị em thương nhau, Bậu bạn phải tin thiết chắc chắn. Ấy cũng nhờ biết đạo Tam-cang, thêm huynh-đệ, Bồng-hữu mới đủ Ngũ-luân. Cũng phải biết đạo 五常 Ngũ-thường, năm sự hằng làm là: 仁義禮智信 Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Nhơn là có nhơn hay thương người, trước thương cha mẹ gia quyến, kế đó thương tôi thân thích, sau nữa có nhơn với kẻ dưới tay, tôi tớ, và làm nhơn cứu giúp kẻ khó hèn, khốn nạn, tàn tật, rồi tôi thú nuôi trong nhà, và các loài vật. Nghĩa là làm việc phải, không dám làm trái lẽ. Lễ là nết na khuôn phép, thủ tục với mỗi người, tùy theo bậc lớn nhỏ. Trí là có trí khôn không làm mà bị lường gạt, không tình què tình vụng, không nghe lời phỉnh-phở cho tổn của, tham vui chịu lận, như bài bạc....) Tín là nói chắc-chắn tin thiết, không dối trá. Tam-cang ngũ-thường, nói gộp là Cang-thường.

Như vậy phải chọn bạn mà kết, không nên làm bạn với gái hư, e mình lây hư theo chúng nó. Dầu không lấy hư, chúng cũng khi-thì mình là một bọn với nó. Lời Tục nói: « Một người làm xấu cả bậu mang nhờ. » Vậy phải chọn gái nên mà kết bạn, giúp đỡ và sửa lỗi cho nhau. Trước nhờ thầy sau nhờ bạn, vì mình không thấy lỗi mình, nhờ có bạn hiền sửa lỗi. Ông thánh Mạnh-tử nói: Trách thiện bằng hữu chỉ đạo đã » Đạo bậu bạn lấy sự phải trách nhau, ép khuyên làm phải-chừa lỗi.

*Thơ rằng :*

Gái chẳng nên người chớ khá chơi ;  
Chọn trang thực-nữ kết giao đời.  
Ngũ-luân bậc chót nhờ bằng hữu ;  
Giúp đỡ cho nhau, nói thiết lời.



## BÀI THỨ MƯỜI BA

善 *Thiện* (Lành) — 喜莫大笑 *Hỉ mạc đại tiếu*

Mừng chớ cười vang

Câu này của bà Bai-cô dạy. Sự vui mà cười ngất là phần đàn ông con trai, chớ phụ-nữ đừng phần bì như vậy. Bởi việc cười reo có quan-hệ nhiều đều tề cho phụ-nữ. Một là : mất nết-na khó coi lắm, vì cười lớn, chỉ cho khỏi nheo mắt hắt, miệng, nhăn răng dui đầu, mình chẳng thấy mặt mình, nên không mất-cổ, chớ người ngoài ngó vô, xấu hơn bộ ngáp nữa. Nếu nhiều người thấy cười ngất như vậy, thời chề là gái lẳng-lơ mất nết. Tiếng lẳng-lơ không phải nhẹ, tiếng ấy dễ mà nhiếc những gái xằng. Dầu mình có tài đức cho mấy, mà mang tiếng lẳng-lơ, cũng đủ hư rồi, không ai kiêng vì gái lả-lúa. Hai là ; trai thấy gái nhay miệng hay cười, thời nó nói : « Muốn chồng lắm nên lẳng-lơ lả-lúa ! » Nếu nhảm con có trai nào, thời nó nói mình muốn nó ! Tuy không nói cười với trai, song ngó trai, hoặc cười có trai, thời nó cũng dè-ne như vậy. Nó ra bàn-luận với nhau rằng : « Con đồ lả-lúa dễ chọc lắm ! » Nếu mang tiếng ấy, thời ra thể diện gì ? Ấy là phần con gái lúc tại gia (còn ở nhà cha mẹ).

Nếu cô chồng còn quen thói ấy, mà có trai nào, ắt chồng nghi nan, sanh sự ghen-tương đánh mắng, thời nhục thể nào ? Nếu cười của phụ-nữ, khi nào vui ngộ lắm, thời hờ mồi một thí, cười mĩn-chi (chuốc-chiếm) mà thôi. Lúc cười đừng liếc ngó ai cả. Tuy vậy sách tướng còn chề ; 未語先笑 *Vị-ngữ<sup>2</sup>tiên-tiểu*, chưa-nói mà cười trước. Tục diên : « Vô duyên chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy, hời người vô duyên : » Nên thực-nữ phải nghiêm trang, ít cười là qui, thời trai kiêng, không dám chọc.

Thơ rằng :

Gái lành chẳng phải thói lười-roi !  
Hã miệng nhăn răng chùng dề-người !  
Tập tánh nghiêm-trang đừng lả-lúa,  
Trai không dám cợt mới nên người.



## BÀI THỨ MƯỜI BỐN

威 Oai (Oai nghi) — 怒莫高聲 Nộ mạc cao thanh  
Giận chớ nói lớn tiếng

Con người đừng tập tánh giận dữ. Lời xưa nói: 愚濁  
生嗔怒皆因理不通 Ngu trực sanh sân nộ, giai  
nhơn lý bất thông. Ngu đục sanh hôn giận, bởi không  
thông nghĩa lý. Nền Tục-ngữ nói: «No hết ngon, giận hết  
khôn.» Vì nóng giận nổi xung như say rượu, phải mất  
tri khôn, nói lắm nhiều tiếng, tuy không say rượu cũng  
như say. Vậy nên phải dằn lòng đừng giận. Dầu có dằn  
không dặng, thời giận nội trong trái tim, đừng bày sắc  
quào quọ, chẳng nên nói lớn nói mau, nói lớn thời rầy,  
nói mau thời vấp.

Phải nhớ trong lúc giận, thời giữ lời nói có mực thước  
hơn khi thường, mà còn e dằn không dặng, phải buông  
lời làm lỗi. Cách nói dịu dàng hòa nhã, đừng mùa mỗ  
trề môi. Vì bà Đại-cô dạy: 語莫掀唇 Ngữ mạc hiên  
thân. Nói chớ trề môi, (dở môi). Cách nhưn trề là chê  
ngạo người. Nếu giữ như vậy có dầu nói hôn hào, chưởi  
mắng om-sòm, nhiều đều tho tục. Bởi con nóng giận rầy  
rà, hơn nhau tại nói trúng lý-luật, chớ không phải hơn tại  
lớn tiếng, hay là nói gát dẫu. Nếu nói lẩn lườc, thời là  
chước lỗi cho mình. Ông Lưu-Bị hơn người, là tại 喜怒  
不形於色 Hỉ nộ bất hình ư sắc. Mừng giận đều không  
bày nơi sắc diện. Thiệt là khôn ngoan trót mực, ít ai dò  
thấu lòng mình. Ấy cũng chẳng khó chi, tại học dặng chữ  
Hòa với chữ Nhẫn. Ông Trương-công-Nghệ ở chung một  
nhà tới chín đời người, anh em không ra riêng. Vua Đường  
phán hỏi: «Vi có nào mà dặng hòa như vậy?» Trương-  
công-Nghệ viết một trăm chữ 忍 Nhẫn (là nhẫn) mà dưng.  
Nghĩa là trăm đều nhẫn hoài mới dặng hòa như vậy. Vua  
khen ban thưởng trọng thề, ban biển chữ vàng treo tại nhà  
mà làm gương.

Thor rằng:

No hết mùi ngon, giận hết khôn!  
Đương cơn hôn giận chớ hôn-chôn!  
Lựa lời trúng lý phân hòa huân,  
Bụng hòng như nhau cũng một phần!



## BÀI THỨ MƯỜI LĂM.

敏 敏 (Siêng sản).

夜寐夙興 Dạ mị túc hưng.

Thức khuya dậy sớm.

Phận phụ nữ coi khắp việc nhà, ban ngày lại thêm quản khách. Nền làm liên tay mà không dư giờ may vá. Nhờ có đêm thanh-vắng, cũng không khách-khứa, thừa dịp ấy mà may vá đồ của ông bà cha mẹ và mình, hoặc của anh chị em cháu. Nếu may vá còn dư giờ thời coi sách, hoặc đọc ôn bài-vở, như các thứ thơ huấn-nữ Phụ giám, hay là sách chi cần dùng hữu ích cho mình. Đại-kị đồ huê-tình, là chuyện bất chánh, mở đường tà vạy mà hại đời hư danh tiết. Phạm truyền gì nói có tục tũn huê-nguyệt, gái chinh chẳng nên ghé mắt vào, gọi là Mực-vô-dư-thị, Phi-lễ-vật-thị. Con mắt không coi việc vô ích, không ngó việc trái lễ; mới gọi là chinh chuyên. Lời xưa nói : 人生在世立名難 *Nhơn sanh tại thế lập danh nan*. Người ở đời khó tại làm cho có danh tiếng tốt. Nền người chánh trọng danh tiết nặng hơn hòn núi lớn. Nếu mang danh nhơ, tuy sống cũng như chết ? Nền dư giờ coi sách, phải nhớ lời dạy này mà răn lòng. Chớ phận bi với gái hư chạt-vật (đồ dèn) đi ngủ theo gà ? Coi những đứa ngủ sớm, nó thức dậy sớm quá, ngủ lại một giấc nữa, thức dậy sáng trắng, bê trễ công việc nhà ! Nếu muốn dậy sớm, thời phải thức khuya, ngủ thẳng giấc ; thức dậy luôn đứng nằm ép ngủ giấc thứ nhì, thời khỏi dậy trưa trệt. Lời tục nói : « Ăn cắp quên tay, ngủ ngày quên mắt. » Nhỏ tập ăn cắp quên tay, lớn ăn trộm mới bị tù tội. Nếu tập tánh không gian tham, cứ ở ngay thẳng, không thêm lươn của ròi, thấy người làm rớt, kêu chỉ cho người, có đầu sanh sự ăn cắp. Còn ngủ ngày là kẻ làm việc mệt nhọc, phải ngủ giờ trưa ban ngày, cho khỏe đặng chiều làm việc nữa là phải. Còn mình không việc chi mệt quá, cũng bắt chước ăn rồi tập ngủ ngày, tập ép thét cũng quên con mắt, ăn cơm rồi, lừ-đừ buồn ngủ ! Tập ngủ trưa ngủ nưon (ngủ nán), cũng quên con mắt. Sách Gia-ngữ nói Đức-thánh Khổng-tử có ba điều lo : Thứ nhứt tron



đời lo tính tại chữ Cần là siêng. Thứ nhì lo trọn năm, nhất là mùa xuân, đầu mùa làm ruộng rầy cho kịp thời. Thứ ba, nội một ngày lo dậy sớm lúc giờ Dần, (4 năm giờ khuya gần sáng), thời ngày ấy khỏi bẽ-trẻ. Cổ ngữ năm lâu quá, huyết chạy không dặng, rồi mặt chữ-bự (bùng thụng) có bổ ích chi đâu? Học trò Đức-thánh Khổng-tử là thầy Tề-ngã (Tề-Dư) hay ngủ ngày. Đức-thánh Khổng-tử chê rằng: «Cây mục chạm không dặng.» Thầy Tề-Dư nghe thầy quở, thời ăn-năn bỏ tật ngủ ngày, sau nên danh hiển lớn.

*Thơ rằng:*

Thức khuya lo việc vả thêu may,  
Rảnh học bài ôn, hoặc sách hay.  
Trong bốn năm giờ mau dậy sớm,  
Ngủ-trưa cũng thể ngủ ban ngày.

## BÀI THỨ MƯỜI SÁU

專 *Chuyên* (Chăm chỉ)

往市早歸 *Vân Thị Tảo Qui.*

Đi chợ về cho sớm.

Bốn năm giờ sáng, dậy sớm, súc miệng rửa mặt, gở đầu trang điểm, quét nhà nấu nước, pha nước rửa mặt, đun nước trà theo diễm-tâm vân-vân. (Nếu cha mẹ chưa dậy, thời châm nước vô bình-tích, để vào giỏ cho ấm. Nước sôi rót vào thau rửa mặt, sự nóng nhiều ít, tùy theo giấc ngủ cha mẹ dậy sớm trưa. Hai tô nước súc miệng và chén trà, dọn sẵn với đồ ăn diễm-tâm, dậy lòng-bàn để đó; rồi mới đi chợ. Ấy là nói cùng bực, theo nhà đơn-chiếc).

Nếu cha mẹ dậy sớm, thời đun nước súc miệng rửa mặt, ăn uống diễm-tâm rồi, mình thưa cho mẹ hay rằng: Minh đi chợ. Vì kinh lễ nói; 凡爲人子出必告反必面 *Phàm vi nhơn tử, xuất tất cáo, phản tất diện.* (Độc cóc nghĩa là thưa trình, còn đọc cáo nghĩa là kiện-cáo. Vì sợ tiếng nói lái (phân-âm) nên đọc cáo, sai chữ nghĩa!) Phép



làm con, đi đâu cũng phải thưa-trình cho cha mẹ hay, về phải trình-diện (chường mặt) cho cha mẹ hay rằng: mình đã về.

Ra đi chăm chỉ cho tới chợ, đừng ngó các việc dọc đường, ấy là 目無餘視 *Mục vô dư thị*. Đừng đứng dừng (ngừng) mà nghe chúng nói chuyện dọc đường, ấy là 耳無餘聽 *Nhĩ vô dư thính*. Vì bản phận mình đi chợ mua đồ ăn, chớ không phải đi xem các vụ đó? Nhứt là chỗ nào rầy-lộn đánh-lộn mình phải tránh cho xa, đừng léo lại đó mà mắc công làm chứng. Vả lại con hồn-tạp (lộn xộn) thiên-hạ chen lẫn như hội coi chay coi bội (coi hát) mấy thằng điếm-dàng hay thừa dịp đó mà phá phự-nữ; giả dờ chen lẫn chòm ố, dụng chạm, có khi nó ở sau lưng dựa tới xò tới, thậm chí lòn tay sờ chúng nữa, dầu khỏi sự ấy, đi nghe hai bên chưởi, là khòn lắm sao? Còn rồ tuy bụng trống mà phải ngó chừng, nếu vô ý thời mua giùm đồ cho quân gian; vì nhiều đũa ăn cấp ẹ lắm! Mua vật chi để rỏ phía trước mặt mình. Còn tiền bạc cất trong túi-áo, đừng chùng ngoài rỏ. Mua bán tùy theo giá buổi chợ, ta sao mình vậy, không lẽ một mình mua rẻ hơn đặng, mà vắn vọt cho trư! Trước khi bước ra đã tính lần các món thiếu trong nhà, mà mua cho đủ đừng để về nhà mới cha-chả, phải đi mua một lần nữa! May ở gần chợ thời mắc công hai lần; nếu xa chợ ắt là hết kế! Mua đồ ăn món cha mẹ đẹp miệng, mắc cũng đừng tiếc. Vật thực tôi tớ mua riêng có phần.

Hoạn về tới nhà, vào trình cho cha mẹ hay rằng: con đi chợ đã về, em cháu có chạy ra mừng, mình chớ lấy bánh mà trao ngoài ngõ, e hư nứt trẻ-thơ. Đợi vào nhà dặng, hoàng rồi sẽ phân phát chia từ phần, thời chúng nó không giành xé. Xong rồi mới lo việc nấu ăn.

Thơ rằng :

Chợ hừng

Tới chợ hừng-dông chắc đủ đồ,

Chỗ nào gây-gỗ chớ chen vô.

Trong khinh hai thứ mua cho chóng,

Về sớm cơm canh có trê mô?

必告反

(Độc cốc

áo. Vì sợ

thần 1) Phép



## BÀI THỨ MƯỜI BẢY.

功 Công (Công Khó) — 廉 Liêm (Không ăn bậy)

婦主中饋 *Phụ chủ trung qui.*

Phụ nữ chủ việc nấu ăn.

Sự nấu ăn dọn cỗ bàn, làm bánh trái, thời mẹ đã dạy con tự nhỏ rồi. Nhưng bài này ta dạy phụ thêm cách đại lược việc chủ-quĩ: Dưới nhà trù (nhà bếp) phải có ngăn nắp thứ tự, món nào để có chỗ, ban đêm cũng biết chỗ mà lấy. Đừng dụng dầu bỏ dỏ, tới chừng dùng mới đi kiếm cả buổi. Nhứt là thau nước và xà-bong, khăn-bàn phải vắt gần đó, thấy tay dơ thời rửa chùi lập tức. Lại có khăn sạch vắt vại luôn-luôn, phòng khi lau đĩa chén muổng đĩa... Trước hết việc nhúm lửa, như ở đồng có rơm rạ chà bồi, ở vườn có lá dừa, ruột trái mù-u tre trúc, thời tiện bề nhúm chen. Còn như ở chợ, ở thuyền, củi tro-tro mới khô nhúm ! Đừng bắt chước những kẻ xa-xỉ, lấy giấy giấy nhúng dầu làm rọi mà nhúm, thậm chí chế dầu vào tro vào củi. Hoặc không thắp đèn mà nhúm, để quẹt cây này tắt, thời quẹt cây khác ; tuy sự tốn ít, mà nó thường ngày, nói một ngày vài su, không đáng bao nhiêu, trọn năm tính tốn gần bạc chục ! Phần gạo mắc như châu, củi mắc như quế, nghèo chịu sao nổi đời ? —

Như vậy cách nhúm lửa thời nhờ dăm. Nếu hết dăm thời chế củi mỏng như dăm phơi khô để dành cho sẵn. Chừng nhúm lấy dăm gát hăm-hình, thắp đèn để gần, lấy dăm mỏng mà dài mỗi qua, nó bắt cháy rồi, đặt củi nhỏ thời mau bén.

Còn nấu cơm, vo dôi ba nước cho tới nước trong, mới sạch cám, gắp sạn thóc trấu thời lược bỏ liền. Bát câu gạo gì lạ, cũng đổ nước cho nhiều, chụm lửa cho đều, thời cơm sôi đều, khỏi sợ lấm cho gạo dỏ lòng. Cơm sôi vớt vài hột gạo bóp thử hơi mềm, thời chắt nước cho ráo, chắc dẻo khỏi khô khỏi nhão. Cách hóng cơm, cào than ra xung quanh, chính giữa để tro nóng thời không dốt dẹt nồi dít-chảo mới khỏi khét.



Còn như cách ghế com, là cào tro nóng than nhỏ trước cửa lò tào (hoặc đit cà-ràng) rồi để nồi com xuống, dặng trống bếp mà nấu món khác (ấy là không than, hoặc hẹp lò hoặc như ở ghe) thời năng vằn năng xây từ chút, cho đều mới khỏi sổng khét. Hễ nồi com ngon thời dễ ăn hơn.

Còn nấu kho dùng đồ vừa, hoặc lớn, nếu đồ nhỏ mà nấu đầy, đến sôi trào hết, dứt lửa và giệu cũng không kịp. Phàm chiên xào mỡ dầu mới chế mỡ vô chảo thời dùng lửa than, không than có, chụm lửa ngọn cũng đừng cho cháy nhiều, để đồ vô chiên xào, thời nhẹ tay, phải ngoi lảng, hoặc nhắm mắt, ấy là phòng lửa già bốc cháy chảo, và vẩy nước nó nổ văng nhằm trông mắt mà đui, vì dầu mỡ đương sôi, hơi nước nhiều vô thời nổ, chiên xào trộn đều rồi, mới dám chụm lửa thêm. (Vì có đồ lộn [mỡ rồi, dầu lửa cao ngọn cũng không cháy. Nếu mới bỏ vô, mạnh tay, dầu mỡ vọt lên, gặp ngọn lửa thời bốc cháy bùng.)

Cách nêm phải đo chừng muối mắm, đo chừng đôi ba lần, sau không nêm cũng vừa, phải biết thả lạt một thí còn nêm thêm dặng, chớ lỡ mặn không thể lấy muối ra, nếu thêm nước thời hết mùi ngon ngọt. Chùi rửa nhẹ êm, khỏi bể nồi bể chén.

Trên gói thời có dũa, đừng rờ tay vào, vì e người gớm. Cách chế nước trà, phải dùng nước sôi trăm giầu (mới sôi độc ít, chưa sôi độc nhiều) chế hai phần bình, dùng chĩa dũa lật hoi trà. Khi ăn rồi dọn rửa. Nhưng đồ dư mà cất, thời phải dũa, kéo bụi vô. Sợ chó thời treo, sợ mèo thời dũa (nhà thờ-thống có cũi-bát khỏi lo mèo chó). Nhưt là yếm giấm (hủ-giấm) dũa nút cho chắc, nếu để hở thẩn-lẩn nó nhiều nước-miếng vào, ăn thời mang hại, độc cũng như nước chưng bình-bông vậy ! Ấy là nói đại-lược nhà ngói, nếu nhà lá phải giữ lửa củi cho vằn-vang, dũa bôi không nên để gần bếp, nếu ăn rồi phải tưới lửa, đừng vui than. Kỉ như vậy mới khỏi lo hỏa-hoạn, đừng lo-đỉnh mà tiêu điều ! !

Trong bếp phải sạch sẽ, không nên chụm củi dơ, như vật giương, chổi, giẻ-rách. Đừng gõ trên miệng nồi miêng chảo, nhắc chảo khỏi bếp, sẽ giẫy com cháy. Long gạ, xương thú, giấy chữ, đều không nên bỏ vào bếp, cũng đừng hơ áo, không nên đốt nhang trong bếp.



Khuông bếp phải làm cao, nếu để trệt, ngồi chụm lửa vô  
lễ lắm. Nhà đông người, kẻ dơ mình không nên vào bếp.  
Nếu dọn chiếc thời nịt cho kĩ, song phải cây kẻ sạch vo  
com. Đừng khóc ca trong bếp.

*Thơ rằng :*

Chủ-quĩ trù-phòng dọn vên-vàng,  
Nấu ăn vên-khéo giữ nghiêm-trang.  
Nhẹ tay nôi chén không khờn bề,  
Lửa củi xa phen khỏi cháy lan !

## BÀI THỨ MƯỜI TÁM

養 *Dưỡng* (Nhiếp dưỡng)

飲食有節 *Âm thực hữu-tiết*

Ăn uống có độ lượng.

Nết ăn của phụ-nữ, nhỏ-nhẻ hòa-huôn, không phải ăn  
mạnh mẽ như trai. Lúc còn nhỏ ngồi ăn với cha mẹ, hay  
là người lớn thời mình ngồi sụt phía sau, để bõn-com gần  
mình, coi chừng đơm com cho các người lớn. Mình không  
phép ngồi lại trước, hoặc gấp trước, gấp nhiều (kẹp thêm).  
thấy người vẽ không dặng thời vẽ tiếp. Nhấm muốn gấp  
miếng nào thời gấp một lần, hứng dẽ vào chén, đừng gấp  
lên, rồi bỏ xuống, lựa miếng khác mà gấp, mình chẻ miếng  
trước, bỏ lại cho ai ăn ? Com có dính dĩa phải gọt vào  
chén mình, cho sạch dĩa mà gấp, đừng dẽ dĩa dính com  
mà làm rơi vào đồ ăn. Hễ gấp món chi cũng đưa chén  
com theo mà hứng, đừng cho nhều nhảo ra ngoài. Cầm dĩa  
cầm muổng đều cầm tay mặt, mạnh và thuận hơn. Muốn  
múc canh phải gát đôi dĩa trên vành mâm, rồi lấy muổng mà  
múc, cũng đưa chén theo hứng ; đổ vào chén mình. Nếu mỗi  
người riêng mỗi muổng mỗi dặng húp, dư cũng đổ vào  
chén mình. Đừng cầm và dĩa và muổng mà múc, day  
ngang dĩa dụng tả dụng hữu ! Chén com phải lém cho vên  
khéo, đừng dẽ chàm-nhâm, và đừng cho đồ thảo. Món nào



người lớn ăn trước rồi, mình mới dám rờ tới. Gắp món chi chớ hả miệng mà dứt vò, coi bộ xấu lắm, chi bằng cứ để vò chén mà vò. Khi thời phải vét chén cơm cho sạch, đừng để dính chén mà bỏ. Ăn rồi cầm đũa xá một cái, cũng như hồi mới cầm đũa vậy. Hồi mới cầm đũa mà xá nghĩa là mời người ăn. Ăn rồi mà xá, nghĩa là kiểu người mà thôi. Người thôi trước cầm đũa mà xá, mình cũng xá theo. Để pha nước cho người, rồi sẽ ăn nữa.

Còn lớn ngồi ăn với khách có hai cách. Mình làm chủ nhà ngồi phía chái dưới là bên nhỏ, nhường khách ngồi bên lớn, mình bưng tô nước mời khách tráng miệng trước, rồi mình tráng miệng sau. Cầm đũa xá và mời người cầm. Mỗi món đồ ăn mình phải gắp trước từ món mà mời người. Mình phải ăn trước từ món cho người ăn mà ăn theo. Nếu mời người mà mình không ăn trước, thời người nghỉ ngại.

Như mình làm khách thời gắp theo người chủ mà ăn sau; tuy là thủ lễ khiêm-nhường mà khỏi lo làm thuốc độc. Nên cách đãi khách, cơm không dọn sẵn, đợi mời khách ngồi lại, mới lấy khăn lau chén mình trước dọn cơm để đó. Rồi lau chén người, dọn cơm cho người. Làm như vậy thời khỏi hiềm nghi. Dầu người khách ăn cơm rồi, về nhà có đau bụng chi, cũng không nghi mình thuốc. Bởi có ấy nên khách đàn ông đãi rượu cũng để ly không, mời khách lại lau ly mới rót, so ly mà mời. Nếu rót rượu sẵn, hay là dọn cơm sẵn, sau có việc chi, sao khỏi mang tiếng hiềm nghi?

Còn ngồi ăn phải chậm-rãi, đợi người thôi, mình ép khuyên ba phen, người từ rằng thiết no, sẽ kiểu nhau mà thôi một lượt. Nếu thôi trước nghĩa buộc người phải thôi theo. Còn ngồi ăn rán một mình, té ra cô-thực. Ấy là cách cầm khách.

Chớ cơm nhà là lẽ thường, thời sau không lỗi, vì mình mắc dọn cơm cho mỗi người. Tuy sự thiết tình khỏi ép như khách, song ban đầu phải mời người lớn cho đủ mặt. Cách ăn phải nhỏ; đừng vò và thẳng búng mà nhai không nhỏ mắc nghẹn. Đừng nhai mau mà cắn nhằm lưỡi, đừng uống gấp mà sặc!

Cứ theo kinh Lễ, bảy tuổi, sắp lên gái trai chẳng ăn chung một mâm, chẳng ngồi chung một chiếu. Quần áo



không phơi chung một sào, không để chung một chỗ. Anh em chị em ruột cũng vậy.

*Thor rằng :*

Nét ăn vén-khéo chớ tuồng rơi,  
Lựa gắp làm chi, chùng nhấc đòi.  
Hầu hạ đơm cơm ăn nhỏ nhẹ,  
Nếu ngồi cầm khách phải khuyển-mời.

### BÀI THỨ MƯỜI CHÍN.

詳 *Tường* (Rành rê) 重 *Trọng* (Vững vàng)

動必踟躕 *Động Tất Tường Trừ*.

Cử-động thời chầm-rải.

Ông Thái-công dạy rằng: «Cách phụ-nữ, nói nhỏ-nhẽ, bước vững vàng, đi chầm-rải dầm thắm. Nét đi dầm-thắm là bước chầm này vững, rồi mới bước chầm kia, không bước mau mà vấp. Đứng ngay, đi cũng ngay thẳng, đứng uốn hình uốn dạng. Bà Đại-cò dạy: 行莫回頭 *Hành mạc hồi đầu*. Đi đừng hay ngo ngoài sau lưng. Cũng chớ ngoẻo đầu rút cổ, đừng niềng qua niềng lại. Cũng chẳng nên 蛇行 *Xà-hành*, nghằn cổ như con rắn bò. Cũng đừng 雀步 *Trúc bộ*, nhảy nhót như chim sẻ.

Đánh đồng-xa dịu dàng vừa-vừa, đừng đánh trật ột (già tay cao). Dầu đi giày đi guốc, cũng bước nhẹ bước êm, đừng khua lộp-bộp. Ông Thái-Công nói: 步止必歛容 *Bộ chỉ tất liễm dung*. Đi bước phải khép-nép, đi ngang chớ ngời lờn ngời, mình phải cúi đầu. Đi khít khao, không đi hai hàng, một mình hết nửa cái lộ! Nếu đi chầm thời phải coi dưới đất có gai chông miếng sành miếng chai mà tránh. Gặp con huồn cũng nên lượn hồ đẹp, e kẻ khác đập nhằm, cũng có phước dức (âm-chất). Đi tránh vũng nước đồ dơ, chớ sờn-sát mà đập nhằm các vật ấy. Đừng liếc tả liếc hữu, ngo mặt chùng mà không xem đất. Cách đi



đường nếu có xe ngựa, thời cứ gần dựa lề mà đi, hễ nghe xe gần tới thời bước lên lề, khỏi sự rủi ro thiệt hại. Nếu đi đường có xe lửa xe hơi, càng kỹ càng hơn nữa. Qua cầu phải có ý tứ, đi tránh giữa đường xe ngựa, đi dựa bìa phải có ý kéo té xuống sông. Lời cổ-ngữ nói : 心心常似過橋時 *Tâm tâm thường tợ quá kiều thời*. Trong lòng kiêng sợ gìn giữ như lúc đi qua cầu. Vì lúc đó hai bên đều thiệt hại, nên phải giữ gìn, chẳng những cầu khi cầu tre cầu xây mới sợ.

Phép đi đường phải tránh kẻ gánh nặng, và nhường người tuổi tác. Gặp người trưởng thượng thời chào cách dịu-dàng, che dù thời phải nghiêng dù, bằng không thời phải chấp tay.

Còn đi vô đồng ruộng bờ con, phải kỹ hơn nữa, vì bờ nhỏ vô ý thời té! Nhất là trời mưa trơn trượt, phải xăng quần vền áo, đi bước vững vàng. Bước phải bấm ngón chùn, chùn này vững, mới bước chùn khác. Phải phòng trâu-dữ, không nên mặc đồ trắng; gặp nó phải sập dù, lo-dính thời bỏ mạng! Nếu đi với bà con anh em trai, mình phải xin lỗi mà đi trước. Nếu đi sau thời người lạ ngỡ là-vợ người đi trước.

*Thơ rằng :*

Đi đứng đoan-trang bước vững-vàng,  
Gặp ai gánh nặng phải nhường dàng;  
Qua cầu, bờ nhót càng kiêng sợ,  
Chào hỏi người quen tiếng dịu-dàng.

## BÀI THỨ HAI MƯƠI

整 *Chỉnh* (Sửa sang)

衣裳肅整 *Y thường túc chỉnh*

Áo quần sửa ngay thẳng

Cách ăn mặc của phụ-nữ, phải kỹ-cang hơn đàn ông, quý tại ngay thẳng. Tuy không giặt ủi như đồ trắng, nhưng mà vải rạo rỏi mới phơi, phải vuốt dính tà bầu lai cho



ngay thẳng. Đồ trắng phơi dặng nắng thời trắng hơn; chớ đồ đen và đồ màu lại kị phơi nắng! Phái phơi trong nhà gần hơi nắng mới khỏi phai màu, gọi là phơi gió (hong).

Nếu đồ dương phơi ngoài nắng mới lấy vô, không nen bận gấp, sợ hơi nắng thấm vào mình sanh chứng nóng lạnh. Muốn bận gấp, thời trải xuống ván ngựa sạch, rá hơi nắng cho hết nóng, thiệt mát-mẽ, mới dám bận vào mình. Vả lại tục nước mình hay bắt chước tàu mà bận yếm (nịt-ngực). Ấy là thói không tốt: Nguyên đời Đường vợ vua Minh-hoàng là Dương-qui-Phi (trước là vợ Thọ-vương, cháu vua Minh-hoàng, Minh-hoàng lòng bất chánh cưới vợ khác cho Thọ-vương, bảo Dương-ngọc-Huân vào cung ở theo con-mái, sau phong chức qui-phi; gây ra loạn luân nhỏ giọt!) Dương-qui-phi xinh tốt trên đời, mà nét xấu-xa như thú; tư tình với thằng con nuôi là An-lộc-Sơn, nó quờ nặng tay, móng quào nhắm xé có vit! chị-là mới chế ra may yếm, nịt ngực mà giấu chồng! Như vậy cội rễ ấy không tốt, mà bắt chước làm chi? Theo phép vệ sanh cũng không cho nịt ngực bó căng. Vì nịt-ngực mạp khó chạy, phổi nở ra không dặng, làm cho yếu sức (mất sức) và sanh bệnh! Song thói mình lầy đã lâu năm, khó sửa gấp. Nay chế ra áo nhỏ thời ít bó hơn. Nhưng mà áo nhỏ đứng may chet bó quá, thời dặng lưng tiện. Ông Thái-Công nói 出無諂容察飭裙褶不規 *Xuất vô siêm dung, sát sức quần lập bất qui*. Đừng làm bộ ngững-ngõn, mất cỡ, dựa-men. Xem sửa quần áo không ngay-thẳng. Xăng nhóm quần rồi sẽ ngồi, thời không chẵn không bó; có đầu tới nổi lấy ống làm đáy, hay là ống thấp ống cao. Ngồi rồi lấy vạt-áo, phủ cho khuất-lich. Đừng dầy yếu-nhiều, nhắm trước-xem sau; đừng bặc-rắc, đập chéo áo, vạt áo, đứng dầy mà xé!

*Thơ rằng:*

Thường dùng y-phục phải đoan-trang,  
Xây thấy vừa chỉnh với sửa-sang.  
Chớ dễ xéo xiên không thẳng-thớm,  
Năm ngồi đi đứng giữ dằng-hoàng.



## BÀI THỨ HAI MƯƠI MỐT.

嚴 Nghiêm (Tề) — 男女不親授 Nam nữ bất thân thọ

Con trai, con gái, chẳng trao tay gần nhau

Theo lễ thành hôn, trong kinh Lễ, có câu đó. Sách Mạnh-tử nói: 男女授受不親 Nam nữ thọ thọ bất thân. Con trai con gái không phép trao tay gần nhau. Chữ thọ trước là trao, chữ thọ sau là cầm (chịu). Ấy là luận việc trong nhà còn giữ lễ như vậy. Có đâu tới gần trai ngoài? Dầu mình muốn đưa (trao) vật chi cho trai, thời lựa chỗ mà để, và nói cho người hay. Như ăn uống thời mời, ví dụ: Thừa chủ ăn trâu? Thừa anh uống nước? v.v. Chớ không phép trao tay. Cách trao tay cũng như cách nói trống. Trừ ra vợ chồng mới nói trống. Chớ không phải vợ chồng, thời hỏi phải có danh phận. Như hỏi: Anh còn thuốc không? Chớ không phép hỏi trống: Còn thuốc không? Còn như đàn-ông con-trai dặn em cháu mua đồ cho mình: « Em nhớ mua thuốc hút? » Hay là: « Con ba (con tư) nhớ mua cây viết chì đen? ». Chớ nói trống là nói với vợ. Nếu phụ-nữ hỏi kẻ quen, hãy là người đứng: « Cậu ăn cơm đâu chưa? » Đàn-ông hỏi: « Cô (thiếu, em, chị, dì) làm ruộng mùa rồi khá không? » Nếu hỏi trống: « Làm ruộng mùa rồi khá không? » Thời bị phụ-nữ bắt lỗi: « Sao anh dám hỏi trống? » Kêu bằng mây cũng lỗi!

Rất dối lời nói còn không cho xấp nhập. Cùng chẳng đã phải nói chuyện với khách đàn-ông, vì nhà mình đàn-ông đi khỏi; nên mình phải thay mặt nói chuyện cần cấp, có nói phải giữ từ-lời, không nên ngó mắt mà nói, hay là và nói và cười, đều vô lễ, ấy là chấp kinh. Còn sự tưng quyền, người thân trong con sanh tử cứu nhau, như: vớt kẻ té sông, hoặc việc nguy cấp, thời đừng chấp kính thủ lễ. Vì con thường thời chấp-kính, gặp con biến tưng quyền (vớt kẻ té sông, không ra tay sao dặng!)

Thơ rằng:

Gái trai phân biệt, lễ xưa nay,  
Thanh trước vua xưa đã đặt bày.  
Đưa lấy món chi đều giữ phép,  
Lựa nơi mà để chớ trao tay.



## BÀI THỨ HAI MƯƠI HAI

端 Doan (Ngay thẳng) 息 Túc (Nghỉ ngơi)

席不正不坐 Tịch bất chánh bất tọa

Chiếu trải chẳng ngay thẳng chẳng ngồi

Câu này trong sách Liệt-nữ, của ông Lưu-Hương đời Hán (Hơn) đặt. Phụ-nữ tập tành chính trực cho quen, thấy chiếu trải không ngay thẳng, thời sửa lại sẽ ngồi, đừng làm biếng để vậy mà ngồi. Cách ngồi của phụ-nữ, không phải xếp bằng như con trai. Nếu ngồi ghế thời thông chun như thường, đừng rung, đừng nhip, đừng đánh dòng dừa, đừng lúc lắc, cũng đừng co chun để trên mặt ghế, (nhứt là ghế mặt mây, ghế trải nệm, thời mau hư mau cũ). Ngồi ngay lưng, đừng khòm, ghế có đai, dừa cũng vừa vừa không phải nẩy ngửa vào mặt; cũng đừng ngoẹo cổ niềng đầu. Nếu muốn ngồi cho gần cái (án) bàn, thời nhắc ghế nhóm tới (xóm tới). Chớ ngồi chổng cho ghế chúc ra trước! Còn cách ngồi viết, phải độ bàn ghế cho vừa thể mình. Nếu ghế thấp, bàn cao quá thời ngó không thấy, vói không tới. Bàn thấp quá thời phải cúi đầu phải khòm lưng, quen thành tật xấu lắm. Cứ tập ngồi cái lưng nhóng cho thẳng, cái đầu giữ cho ngay. Đừng gục xuống mà sanh chứng nhưc đầu long-óc, sổ mũi. Đừng dựa ngực vô cạnh bàn, sau sanh bệnh tức (cũng như nằm sấp mà viết vậy)!

Còn cách ngồi ván ngựa, giường chông, phải ngồi xếp hai chun vô một mái, như ngồi lay (tục kêu xếp chề-he, đầu gối mặt, dè trên chun trái, có mỗi thời đổi lại). Ngồi rồi lấy vật áo phủ cho khuất quần khuất chun. Nếu chạt thời dựng chun cũng dặng. (Dựng lên một chun, bàn chun dựng để dựa bàn chun dưới). Đừng ngồi né một bên, gieo qua gieo lại. (Cắm chòm hòm, hoặc dựng hai chun).

Nói qua ngồi vồng một mình, thời thông hai chun một phía, dựa chút đỉnh mà thôi. Nếu nằm ngửa cũng nghiêng hơi, co thúc chun trên, (nằm ghế dài cũng vậy). Trừ ra nằm vồng mà dựa em, mới phải bỏ chon hai bên, mà nằm ngửa, song dựa vừa vừa cho mát, kéo muối cần mà thôi, đại kỳ nhồi cao quá, và khi muốn ngồi vồng, trước phải coi



con-gang cho kĩ, và dày thiết chắc mới dám ngồi. Nếu vò ý té nặng mà mang hại.

Còn nết nằm vắn ngựa giường chổng thời nằm nghiêng, chéo vạt áo phủ tròn cho khuất. Mỗi trở nghiêng qua bên kia cũng vậy, không nên nằm ngựa nằm sấp, hoặc chinh-chông (chàng-hăng) là nết xấu xa.

Con do-mình nằm có chông riêng, chiếu xấu (cũ) bận đồ vải đen cũ (hoặc đồ rách vá lại). Ngồi có ghế riêng, tuy vậy cũng phải sắm đồ nịt, mà nai-nịt cho vén-khéo, song cũng không nên ngồi chung ăn chung nằm ngủ chung với ai cả. Theo phép vệ-sanh, trong lúc có đường-kinh, cũ cũng như người đẻ, thời mới khỏi đau máu. Chớ bắt chước thói quê, trải manh chiếu đệm, ngồi dưới đất mà lấy hơi thổ hơi thấp (trót).

*Thơ rằng :*

Phụ-nữ nằm nghiêng đã có chừng,  
Lễ thường ngồi ghế; thấy thông chừn.  
Cách ngồi giường vắn như ngồi lay,  
Chặt dựng chon lèn áo phủ quần.

## BÀI THỨ HAI MƯƠI BA

通 *Thông* (Thông thạo)

東主西賓 *Đông chủ tây tân*

Chủ ngồi phía đông bên nhỏ, khách ngồi  
phía tây bên lớn

Lời tục nói : « Ăn coi nôi, ngồi coi hướng ». Ăn thời coi chừng nôi cơm còn nhiều ít, ít thời phải nhường, đừng ăn rần. Còn ngồi với chủ, khách, thời biết hướng, theo kinh lễ dạy bốn chữ trên đó. Chủ ngồi phía nhỏ, nhường khách phía lớn.

Phía đông phía tây này theo hướng các nhà, như sách Trần-tử-Tĩnh dạy, chớ không phải như hướng đông tây của trời đầu. Hướng đông tây của trời, cứ đứng giảng hai tay, tay hữu chỉ ngay mặt trời mọc là đông. Tay tả phía



mặt trời lặn là tây. Trước mặt là bắc, sau lưng là nam. Gắn Bắc nam đông tây theo diên thổ cũng vậy. 1<sup>er</sup> bắc, 2<sup>e</sup> nam, 3<sup>e</sup> đông, 4<sup>e</sup> tây.

Còn sách Trần-tử-Tánh phân đông tây theo các nhà, chủ khách ngồi theo đông tây đó, cứ cửa cái là nam, sau hè là bắc, phía chái trên là tây (nhường khách ngồi), chái dưới là đông (phần chủ nhà ngồi). Ấy là luận theo ngồi ván ngựa giường chông, hoặc ghế trường kỉ (ghế riêng để hai hàng theo bàn cũng vậy). Cứ ngoài là lớn đếm vô: thứ nhất bên tây gần trước cửa, thứ nhì bên đông đối diện, thứ ba kể thứ nhất, thứ tư kể thứ nhì, thứ năm kể thứ ba, thứ sáu kể thứ tư, vân vân. Nếu có để cái ghế giữa người ngồi ngó ra. Thôi gọi nam-diện lớn thứ nhất, cứ bắt trong đếm ra, người ngồi ghế phía tây kể ghế giữa là thứ nhì, đối diện là thứ ba. Kể thứ nhì là thứ tư, kể thứ ba là thứ năm, vân vân. Nếu có ghế để ngoài cửa cái ngó vô, gọi là bắc diện, nhỏ hơn hết.

Như vậy, người khách tới, mình bước ra chào hỏi, rước vào nhà, mời ngồi phía tây, mình ngồi phía đông. (Nếu khách mà vai lớn hơn mình lắm, thôi mình không phép ngồi đối diện, phải sụt vô một bậc). Phải biết bộ ngựa giữa (ghế giữa) là thứ nhất. Bộ ngựa phía chái trên là thứ nhì, ván ngựa phía chái dưới là thứ ba. Phận phụ-nữ không phép ngồi giữa, độ lượng ngựa bìa hai bên mà thôi. Nếu đám tiệc, bộ ngựa giữa đãi quan viên trọng thể. Bộ chái trên đàn-ông, bộ chái dưới đàn-bà. Dầu ngày thường khách phụ-nữ cũng đừng gọi không ai mà mời nhau ngồi giữa, e có khách đàn-ông đến bất-kỳ, dòi qua coi dị lắm.

Còn như mình tới nhà người, bước vào khoan ngồi đã, đợi chủ nhà mời ngồi phía tây, mình phải chấp tay mà dự-kiểu rằng: «Tôi xin lỗi». Nói rồi sẽ ngồi, đừng ỷ phần làm khách, người chưa mời mà giành ngồi phía lớn. Nếu mình vai anh chị, không đáng bậc cô bác, mà người chủ khiêm nhường, không dám ngồi đối-diện, ngồi sụt vô trọng, mình cũng phải sụt theo. Đừng đợi có khách trọng đến sau, mới dồn xuống. Nếu có khách khác tới sau, thôi tùy theo bậc khinh trọng, chủ khách đều đứng dậy mời ngồi. (Trừ ra vai nhỏ lắm, thôi ngồi mà mời ngồi kể đó). Dầu nhà quen



cho mây, không phép lên vồng người mà ngồi nằm (cũng như vò phòng người vậy !) Cũng chẳng nên xỏ chun vào giày (dép) guốc người mà thữ. (Đàn-ông cũng giữ lễ như vậy).

Đến khi khách kiếu về, chủ phải theo đưa ra khỏi cửa ngõ, rồi mới kiếu mà vò nhà. (Thiết lăm đưa thêm chín mươi bước).

*Thơ rằng :*

Chái dưới là dòng phận chủ ngồi,  
Tây nhường cho khách chớ giành ngồi.  
Guốc giày mưa thữ, đừng lên vồng,  
Tới rước, về đưa, đủ lễ rồi.

## BÀI THỨ HAI MƯƠI BỐN

清 Thanh (Trong sạch)

唾有唾壺 Thóa hữu thóa-hồ

Nhỏ cỏ-trầu nước-miếng thời có ống nhỏ (ống giỏ)

Cách ấy ở nhà mình cũng vậy, chẳng lựa đến nhà người. Song phải nhỏ cho vền khéo, đừng cho vấy miệng ống-nhỏ.

Ống-nhỏ lớn để dưới, ống-nhỏ nhỏ để theo quả trầu. Vì phong tục nước mình ; khách tới nhà, trước hết đãi trầu thuốc, kế đó đãi nước-trà. Còn khách đãi cơm. (Đàn-ông kẻ hay uống rượu, còn phải đãi rượu). Dầu mình không ăn trầu hút thuốc mặc-lòng, cũng phải sắm mà đãi khách. Như vậy phải thường dùng ống-nhỏ, chớ dùng dầu nhỏ đó mà dơ nhà. Nhứt là nhà lót gạch, đại kỳ cỏ-trầu, vì có vôi, thâm lâu khó chùi cho sạch. Rủi thời cạo chùi, rồi phải lấy gạch bề mà chà mới tiệp màu (như sơn lại).

Cách dùng ống-nhỏ thường ngày phải súc cho sạch-sẽ, nếu để quá 24 giờ thời hơi hám, chẳng những khách gớm chê, người nhà bị hơi đó cũng sanh bệnh nữa. (Nên nhà có cầu-tiên dựa sông rạch thời sạch. Bằng cầu-tiên trên bờ, hơi đó độc bằng-mười ống-nhỏ ấp-lắm ! Muốn cho khỏi



bệnh, khi đi tiêu phải chế chút dầu-thơm vô khăn-mũi (khăn chùi mũi) nghèo thời chế chút dầu-giò vô khăn-xéo, dầy khăn ngoài mũi mà thở nội khăn; con đừng dầy, nín hơi mà ra cho khỏi nhà-tiêu.

Cách vệ-sanh, phải cứ trầu thuốc, vì rút nước miếng là nước cốt trong mình ra hoài, thời phải ồm khăng sanh bệnh. Chừng khô nước miếng mới mua Yến-sào là nước miếng con ẻn làm ỏ mà ăn cho bổ nước miếng cũng còn chậm, lại tốn bạc nhiều. (Không ngon gì, như ăn sấp một thứ!) Ví dụ cây chi nhỏ, hay là dây bầu dây mướp; mà chích cho ra nước thời nó mất sức, phải héo! Con người hao nước miếng phải ồm phải khăng, khô nước miếng sanh bệnh phải chết. Chẳng tin thì xem thử đứa 15, 16 tuổi, mà bộ mặt già-háp (khăng-ồm) là vì ăn trầu (hút thuốc), khô nước miếng lâu ngày, mới ra thế ấy! Song phải biết nước miếng là nước trong sạch, nuốt vào bổ-ích, tư-nhuận cho ngũ-lạc-lục-phủ; vì vào trường (ruột) vị (bao-tử) thấm sanh ra huyết. Còn thứ có bọt nhớt là bọt-mồm đàm-nhớt, thời phải khặt nhỏ vào ống nhỏ; chớ nuốt vô sanh bệnh. Nên hay súc-miệng cho sạch, mà nuốt nước miếng gọi là tân-dịch. Mua một su nhỏ 石膏 Thach cao hạ, là Thach-cao phi, (đốt rồi) và một su nhỏ 細辛 Tể-lân, cộng hai vị thuốc bắc, tán rây cho nhỏ, thường dùng một chút chà 2 hàm răng, rồi súc miệng, thời chắc răng mà răng trắng sạch, miệng lại không hôi. Lựa phải ăn trầu, xĩa thuốc hút thuốc, cho miệng hôi trầu thuốc, mà bắt nhỏ nước miếng.

*Thơ rằng:*

Thường dùng ống-nhỏ súc từ ngày,  
Đàm nhớt cổ-trầu cứ nhỏ ngay;  
Chớ dính xung quanh cùng nhỏ bạ,  
Kiêng trầu khỏi ồm thiệt phương hay.

Dầu ghiền lờ thời ngày ăn một đôi miếng, rồi súc miệng, chớ để miệng môi thấm-rặm! miếng kia hạ rộng, miếng nọ động-quan.



## BÀI THỨ HAI MƯƠI LĂM

靜 Tĩnh (Lặng lẽ)

睡勿點燈 Thóa Vật Diêm Đăng

Ngủ chớ chong đèn

Ông Thái-Công nói: Vô sự nhiên đăng tâm thóa vi tam đạo. » Không công việc chi, chong đèn nằm ngủ là bị ăn trộm thứ ba. Bồi sự tốn tuy nhỏ, song một năm là 360 đêm, nhiều năm như vậy cũng quá trăm, nếu già dề: thời tốn vô số; truyền tử lưu tôn tốn biết mấy đời. Vả lại không lợi chi, mà lại còn hại nữa. Vì đưa gian-tế (ăn trộm) ở ngoài ngõ vô thấy các món đồ trong nhà, biết ai thức ai ngủ, và nằm chỗ nào, dễ cho nó ăn trộm.

Xưa Khuôn-Hoành nghèo quá, nhà không dầu đèn mà học, đêm, từng phải khoét vách cho bóng đèn căn phố bên kia giới qua, coi chữ mà học. Còn Xa-Doãn cũng không tiền mua dầu, phải bắt đóm-đóm bỏ vô khăn-thưà buộc túm như túi cho nháng sáng, coi sách mà học. Nếu hiểu hai tích ấy, thời biết mình có phước mới dư tiền dầu đèn, thời dùng theo con hữu sự, nếu vô sự cũng không nên xài phí-của trời quá lẽ. Ấy là lời ông thánh Đông-Nhạc nói: « Hữu phước bất khả hưởng tận. » Có phước chẳng nên hưởng hết. Nói nhón một việc nhỏ mọn, thời biết xét ra các việc lớn khác. Ông Trương-vô-Tận nói: « Phước tận sanh bần cùng. » Hưởng hết phước thời trở ra nghèo khổ. Bồi mình kiếp trước có làm phước, hoặc là ông bà cha mẹ có tu nhơn tích đức, mình mới hưởng nhờ được phước này. Phải biết của trời cho, chẳng phải mình làm ra đáng; nên phải biết của trời, không-dám-lãng-phí, là xài phí vô-ích.

Còn sự thắp đèn mà làm các việc, không nên dùng đèn trần, vì khói dầu lửa độc lắm, vô mũi thời đen dơ, nếu vô con-mắt thời lờ; lâu năm phải bệnh cặp mắt! Nên dùng ống-khói thời khói hại, song cũng đừng vắn tới thấy khói. Nhứt là phải ghê đầu chữ Thập khói thái quá, tuy rõ mà hao, cũng bằng dầu Huê-kỳ, lời bá cái khói, bay lên cùng nhà, rớt xuống đầu thời đen tới đó! Đáng dùng dầu Huê-kỳ.



Đèn dầu làm lúc ban ngày, khỏi lo hỏa-hoạn, nếu ban đêm e gần đèn lửa, bắt qua cháy bùng, dầu nhà ngói khỏi cháy, chớ cũng phỏng mình phỏng tay, chầy quần chầy áo. Nếu có thùng dầu trong nhà nó bắt hơi cháy bùng nổ văng ra, thò nhà lầu cũng cháy, chẳng những nhà-ngói. Nhà ngói bắt trong cháy ra, khó chữa lắm, vì tưới nước không dặng. Phải phòng dầu thùng???

*Thor rằng :*

Dầu đèn làm sớm lúc ban-ngày,  
Khỏi sợ cháy nhà khỏi phỏng tay.  
Đi ngủ tắt đèn không tốn kém,  
Đưa gian rình-rập cũng châu-mây.

## BÀI THỨ HAI MƯƠI SÁU

明 *Minh* (Minh bạch)

夜行以火 *Dạ hành dĩ hỏa*

Ban đêm đi trong tối thời phải bùng đèn (cầm đuốc).

Đức thánh Khổng-tử dạy phụ-nữ rằng: «Trú bất xuất đình, dạ hành dĩ hỏa.» Ban ngày phụ-nữ chẳng ra dạo ngoài sân, là không bán-dạng cho trai dòm ngó. Còn đêm tối đi phải cầm đèn, là sự ngay thiết. Dầu ra trước sân sau hè cũng phải cầm đèn mà đi. Nếu đi thẳm, dầu tình ngay cũng mắc lý gian. Lời Tục nói: «Chẳng gian sao đi tối, chẳng vội sao đi đêm.» Bối tư-sự mới đi thẳm, cho người không thấy. Dầu mình tình thiết, cũng bị hiềm-nghĩ. là lãnh, sự chúng nghi-ngờ, dè-ne nói tiếng xấu cho mình. Ông Thái-công nói: 瓜田不納履, 李下不整冠. Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chỉnh quan. Đi ngang qua đám ruộng trồng dưa, chẳng nên thò tay mà sửa giày sửa dép (guốc). Đi dưới cây lý (cây mận) cây gì có trái thấp cũng vậy: đừng đưa tay lên sửa khăn (sửa nón, sửa mào). Tuy mình tình thiết sửa giày-dép song người ở xa ngó thấy.



nghe mình cười xuống hải đũa, cũng như thấy sữa non mà nghe hải trái lý vậy. Cho nên người quân tử tuy ở tình thiết mặc lòng, mà phải tránh các sự người nghe cho mình làm quấy, nói ít biết nhiều, suy ra các việc.

Và lại cách phụ-nữ đi thăm, có quan-hệ nhiều việc: Một là người nghe cho mình, mượn có đi đại tiểu mà làm tư sự! Hai là phải phòng dứa tòi tở trong nhà, con đêm tối tắt đèn mình hay đi thăm, nó biết chừng, cố ý giả-dò đi thăm mà đụng chạm... Ba là dứa gian-tế nó rình ngoài hè, mình đi thăm, nó dễ bề phá khuấy... Bốn là người nhà nghe ăn-trộm mà đánh lầm, bằng không, vì sự nghe người nhà đi thăm, chẳng ngờ ăn-trộm, té ra nó vô nhà lấy đồ mà không hay. Như vậy, phận phụ-nữ, tối vào phòng ngủ phải đóng cửa phòng, bằng không thời cũng xử mùng cho kín-dáo, nằm nghiêng đắp-diêm cũng như ban ngày. Phải để hộp-quẹt vào túi áo cho ấm, phòng khi nghe động khua thời quẹt lên mà thắp đèn dựa giường ngủ, bùng mà đi rồi. Dầu có đi đâu cũng cầm đèn tay mà đi, thời khỏi mang-tiếng, không sợ rủi-ro. Chớ gọi thánh-nhơn, bó-buộc phụ-nữ; ấy là dạy khôn cho mình. -

*Thơ rằng :*

Trong lúc ban-đêm có việc cần,  
Hoặc ra hè chái, hoặc ngoài sân.  
Thắp đèn cầm vững đi tề-chỉnh,  
Khỏi tiếng nghe-nan, khỏi lụy thân.

## BÀI THỨ HAI MƯƠI BẢY

正 Chánh (Chính)

謠 必 正 風 *Diều tất chánh phong*

Hát thì lựa câu ngay thẳng

Tục-diều là câu-hát. Mỗi nước đều có tục-diều. Bên Tàu mỗi tỉnh đều có tục-diều theo thói-tục, cộng nội Trung-quốc ba ngàn câu dư, triều-dinh truyền biên góp, làm bộ kinh Thi, để ca ngâm cho biết thói-tục nước nào tốt xấu nhiều ít. Sau đức thánh Khổng-tử dọn lại, bỏ bớt mấy bài



trùng lặp lời-thời, gèm chọn còn ba trăm mười một bài. Lựa hai nước (Châu-Nam, Thiệu-Nam) rắc rông câu hát ngay thẳng để trước, gọi là Chánh-phong (thời nước ngay thẳng). Còn 13 nước nhiều bài phải quấy lộn lạo, sắp kể đó, gọi là Biễn-phong (thời tục dối dối, không tròn lành). Để xem cho biết phong tục nước cũnàh là (ngay vậy). Cõi sự phải mà học, sự quấy mất-cổ mà răn, gọi là 思無邪 Tư-vô-tà. Lo không vậy. Lấy một câu (ba chữ này) tóm hết cả bộ Kinh-thi. *-Dừng nghĩ việc ta vậy - nghĩ bấy!*

Còn nước mình câu hát Tục-diêu cũng dư ngàn câu, mà chọn lại Chánh-phong trên một trăm mà thôi. Ta có bỏ thêm cho đủ một trăm năm chục câu Chánh-phong, đặt tên là cuốn Tục-diêu-chánh-phong, để cho phụ-nữ ca điệu, khi đưa em đưa con, hát cho phải thể.

Như vậy nữ-nhi đưa em cũng cứ 150 câu Chánh-phong mà hát, quen miệng sẽ thấm vào lòng, vì những câu trung hiếu tiết nghĩa, trí hóa khôn-ngoan. Đến lớn có dòi bạn, hát đưa con đã quen miệng, người nghe không dám chê mình. Sau có con gái trọng, cũng dạy nó như vậy... Dứa nhỏ nghe đã thuộc lòng, thời thấm các sự chánh vào trái tim, lớn trở nên người phải.

Chẳng nên tập hát những câu ngoài sách Tục-diêu chánh-phong, vì các câu ấy là biễn-phong, huê-nguyệt, tục-tầu, trái lẽ.

Nếu người nên mà hát mấy câu quấy vào miệng, thời người chẳng coi ra gì! Vả lại trẻ nhỏ nó tập theo, quen thói lây hư, như đồ trắng vấy mực đen, khó giặt cho sạch như mới.

*(Thơ rằng :*

Nhỏ đưa em út, lớn đưa con,  
Câu hát-chánh-phong sách hồi còn;  
Chớ tập huê-tình hư tục lối.  
Trẻ thơ noi dấu tạc lòng son.



## BÀI THỨ HAI MƯƠI TÁM

賢 *Hiền* (Ngổ)

賭博門中莫去親

*Đồ bác môn trung mạc khứ thân*

Trong nhà chứa bài bạc, mình chớ đi gần

Ông Bàn-dức-Công văn chương thông thái, có đặt bài thơ cấm bài bạc, câu này là câu thừa (thứ nhì). Nội ý bài thi dạy như vậy: « Con người học dặng các nghề làm ăn, nghề nào cũng khá; ròng một nghề cũng đủ mà nuôi gia quyến. Nếu học rành nhiều nghề, làm nhiều sở càng quý hơn nữa. Trừ ra một điều hại hơn hết, là bài-bạc, muốn lánh cho khỏi bài-bạc, thời đứng lẻo gần chỗ đánh bài đánh bạc, e ngó thấy mà lây hơi dộc ấy; vì nó dễ hiểu lắm, ngó thấy thời biết liền, chẳng đợi ai dạy. Biết rồi, bị chúng nói khích là què không hiểu; tức mình lặn mặt hiểu biết mới đánh. Hoặc bộm bài bạc muốn ăn của, thời nói khích rằng: « Giàu hà tiện, không biết chơi cách phong lưu. » Bị khích phải ra sòng bài bạc, mới học thời còn dở, mặc sức cho tay thợ gian lận mỗ xê!!! Nếu biết chập-chũm, thời nó nhử nó thả, cho ăn chút đỉnh dặng mè theo như cá mè mồi! Tới ghiền rồi như ghiền á-phiện bỏ không dặng, mặc sức dưng của cho nó ăn. Nên người khôn phải lánh trước, đứng gần, nếu đối-cuộc-giã-mè, ngồi vô sòng cò bạc thời mè sa, bị hại nhiều bề lắm: theo nghề bài bạc thời thua. Lời tục nói: Rượu không uống, uống thời say. Bạc không đánh, đánh thời thua. Đến nỗi tán gia bại sản. Khiến anh-lùng trở ra hèn hạ, dầu ông chi bà chi, mà ngồi vô sòng bài bạc, cũng chung-lộn với bộm-bạc, ăn nói xiêu-càng, nhẹ thể là đường nào? (Nếu phụ-nữ ngồi chung với trai, càng bậy hơn nữa!) Còn nhà giàu thua quá, trở ra nghèo khổ! Kẻ sang theo nó cũng mất chức, một là phép nước nghiêm cấm, nếu bắt dặng viên quan thời cách chức, không chức, thời thổ-chứa bị tù sáu tháng, bộm đánh bị tù ba tháng. Hai là dầu không bị tù-tuần bắt, song thua quá thời hết của, sanh ra ăn hối-lộ, hoặc vay hỏi nhiều mồi, không có mà trả, phải bị thi



hành, không đủ thời gian thâu, cũng không còn chức phận. Nếu phụ-nữ là vợ con viên-quan, chứa bài bạc, hoặc chơi bài bạc, rủi bị bắt, thời chồng (cha) có quan hệ gì chẳng? (Mũi đại lái chịu đòn. Muôn việc về kẻ lớn, trăm dầu đổ dầu tắm).

Còn người thường bị thua, nghèo-nản, ăn mặc rách-rưới, bị chúng bạn cười chê. Nếu kẻ có ăn, thua quá bán hết đất ruộng thời cha mẹ anh em cũng giận, vợ chồng cũng rầy-rà. Túng sanh trộm cướp thời bị tù đầy. Nếu không tin thời coi thử các kẻ ở trong làng xóm mình mà theo bài-bạc, hư hại biết là bao nhiêu? Nghề ấy có giàu chẳng?)

Nội bài thơ ông họ Bàn khuyên răn, ta thích nghĩa giải lý trên đó rành-rẽ, như vậy cũng đủ răn đời rồi. Ta phụ thêm ít lời: Cờ tướng đánh ăn tiền, cũng là cờ-bạc. Nếu đánh ăn chơi theo cách phong-lưu, là bực nhà giàu. Lúa ruộng lớn, ăn ở không xò sự, e chơi bài bạc mà hư hết gia sản, nên mượn cờ tướng đánh chơi giải buồn cho mất ngày giờ, hoặc đám tiệc thời phải lễ, đức thánh Khổng-tử cũng cho là phải. Nhưng mà mê quá bỏ ăn quên ngủ, thời làm cho tổn tinh-thần, giết mình-cho-mau-chết!

Nếu không phải bực nói trên đó, mà sa mê cờ tướng, thời làm cho mất ngày giờ hữu-ích, hại mình vô cùng: học trò thời phế học phải rớt. Làm quan thời trễ việc chánh. Kẻ mần-ăn thời thất công việc, vẩn vẩn. Nói chi tới bài bạc là hại vô số! (cờ tướng đánh ăn tiền cũng vậy). Nghề ấy dễ cho kẻ cùng mạt, hết phương mần ăn, làm biếng công việc mần mướn, dễ đi theo đám bài bạc, thấy ai ăn, thời xin mà đánh, may thời ăn, rủi thua cũng không phải của nhà mà tiếc! Bất quá vầu (xin)-một đôi cái, mà ăn qua ngày cho khỏi chết đói, vì có công theo mang gói cho kẻ ăn mà cầu-xé. Chớ người có ăn không nên tập chơi bài bạc. Nhất là phụ-nữ không nên tập mà bỏ việc nhà, lại thua hết của; e hư danh tiết! Mà lại làm gương xấu báo hại em út con cháu lây hư nữa!!

Chỗ chứa tham lợi lấy xâu, rừ quên chúng tàn gia bại sản, ăn của phi-nghĩa trời phạt nhân tiền hoặc con cháu mê bài bạc sau phá hết sự nghiệp.



Thơ rằng:

Phụ-nữ không nên tập bạc bải.  
 Bỏ nhà hết cửa lụy thêm hoài,  
 Khó ngăn kẻ dưới noi gương-xấu,  
 Chịu lặn, hư danh, mắc họa tai. (Vi không ai dám giúp  
 [của cho bợn cớ bạc])

## BÀI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

才 Tài (Tài học)

女子知學則易使 Nữ tử tri học tắc dị sử

Con gái biết học thời dễ khiến (dễ dạy)

Ấy là lời đức thánh Khổng-tử nói: Vì phụ-nữ biết học thời hiểu lời thánh-hiền dạy, nên dễ khiến. Nếu làm lỡ sự chỉ trái lẽ, người lấy lời sách-vỡ mà giặc-đặc thời mau nghe mau hiểu, chừa lỗi tức thời, nên gọi dễ khiến dễ dạy. Tuy không đủ sức học văn chương thi phú như trai, miễn coi sách nho đặng, thời thấy lời thánh hiền dạy, hoặc xem các gương xưa mà giống việc đời nay, cũng đủ ỏ đời, ít lầm lỗi.

Xưa nhiều tài-nữ (gái có tài học văn chương.) Nhứt là bà Tào-đại-cò, kể đó như nàng Tô-Huệ đời Tần, dặt gấm ra bài hồi-yến, dựng đến vua, xin cho chồng là Đậu-Thao về nhà. Vì Đậu-Thao làm quan thứ-sử trấn quận Lưu-sa, hơn mấy năm không đổi về gần. Còn nàng Tạ-đạo-Huân thi phú giỏi.

Bà Từ-Huệ thuở bốn tuổi thông sách Luận ngữ (Tứ-thơ). Đến tám tuổi, đặt văn-chương thi phú hay lắm. Nàng Thái-Diêm tên chữ Văn-Cơ, con gái ông Thái-Ung (Bá-Giai) cũng thông minh tài học như cha. Đời Đường nàng Vương-huyền-Nhi làm giám-khảo chấm bài thi của học-sĩ. Các vị ấy sử gọi là tài-nữ, làm gương cho các gái đời sau noi dấu.

Như vậy phụ-nữ có dư công cũng nên học lấy danh tài-nữ đời nay, làm sự vinh hiển rõ-ràng cho cha mẹ.

Xưa gọi học nho là khó, kêu rằng rùng-nho! Cũng tại các vị giáo-thọ không hết lòng tìm cách dạy tắt, để chỉ quanh co, thất công thập bội, học tới mười năm mà dịch



nhiều câu chưa trùng ! coi sách lạ chưa thông, bất quá coi truyện đại lược, mà than rằng: công thập-niên đăng-hỏa ! (Mười năm đèn sách !)

Nay ta đã dọn một bộ sách Khải-Mông-Độc-Bộ, Vạn-Tự-Toàn-Thơ, kể là bảy cuốn : Sáu cuốn trước mỗi cuốn một ngàn chữ không trùng nhau, đặt có ca vắn như Huấn-mông, mà chữ nào đủ nghĩa chữ nấy. Dạy ít chục chữ, rồi lấy chữ một sắp làm câu vắn, nói chuyện. Học một năm hết sáu cuốn coi truyện sách, đặt thơ gởi cho ai cũng được. Nếu gặp chữ lạ lắm, thời tra cuốn chót là tự-vị bốn ngàn chữ mất thời đủ một muôn chữ. Các hiệu sách chữ nhỏ, đều thâu hết vào bộ Khải-Mông-Độc-Bộ, nên mau thông hiểu. Nếu muốn biết chữ nhỏ cho mau thông thời học sách ấy. (Nối 1925 may in rồi cuốn nhứt).

*Thơ rằng :*

Tài-nữ đời xưa kể bấy-nhiều,  
Gái siêng học giỏi rạng danh nhiều.  
Khải-Mông-Độc-Bộ ta đã dọn,  
Học một năm dư đủ mọi điều.

### BÀI THỨ BA MƯƠI

淑 Thục (Lành) 恥 Sĩ (Biết hổ thẹn)

女年長大莫教遊走

*Nữ niên trưởng đại, mạc giáo du lâu*

*Con gái lớn tuổi, chớ cho đi dạo xóm*

Phận nữ-nhi lo việc chủ-quĩ, học nữ-công, dư giờ còn học chữ coi sách. Lo công việc nhà không bỏ, có đâu đi dạo xóm là nghĩa gì.

Đầu nhà có ăn, giàu sang cũng vậy, con-gái không phép đi dạo đi chơi; bởi vô ích mà có hại nữa : Đi dạo chơi ngoài làng sá, bán dạng thuyền-quyền không phải gái chính. Còn dạo xóm chơi bởi theo bạn gái, e nhiều kẻ bày đều bày đặt, hoặc mắc mưu gian mà hư danh tiết. Đầu không sự chi nữa, chúng cũng chê là du-nữ, gái thả dạo xóm. Ngồi lê đòi mịch, thời không phải gái lành (gái thả).



à coi  
-hóa!

Van-  
cuốn  
Huân-  
chữ,  
e một  
i cũng  
vị bốn  
h chữ  
n mau  
ng thời

Trừ ra nhà thân thích có việc, hoặc đi với (bà) mẹ, hay là chị em, (anh em) theo tiệc trọng thể, hoặc có sự cần, là việc phải lẽ. Chớ một mình không nên đi dạo xóm.

Còn đàn-bà có khi đi dạo xóm-riềng (xóm riêng), là có việc, có cớ, song nói phức cho rồi vụ đó, dạng kiêu mà về tức thời. Dầu người có cầm lăm, thời uống nước ăn trầu, nói so-lược một đôi phút, rồi cũng kiêu mà về, từ rằng có việc. Chớ học theo thói lòi-thời, ngồi chà-lết nhà người, cho đá kêu, rêu mọc! Nhiều ả (gã) tệ: nói chuyện này, gầy chuyện khác, lấy nhà người làm nhà mình! bỏ con ở nhà khóc la, không kể gia đạo, ấy là đàn-bà hư. Chồng ghen đánh chửi đã đáng kiếp lắm! May ở tư riêng, thời chồng hiền con nhớ. Nếu còn làm dâu mà quen thói ấy, thời bị mẹ chồng sỉ-nhục! Ấy có lạ chi đâu: đều tại hồi nhớ thả dạo xóm đã hư chun, nên ngồi nhà chịu không-được! Có đánh cho chết, nết cũng không chừa!!

Nếu muốn khỏi thói tệ ấy, lúc tại gia phải răn sự đi chơi đi dạo. Sau cũng quen lánh tề-gia nội-trợ, lo việc nhà không xiết. Dầu có tội tở, mình khỏi làm các việc, song cũng phải ở nhà mà coi cho tội-tở làm. Nếu vắng chủ nhà thời chúng nó ở không, đếm ngày mà ăn tiền, lại sanh ăn cắp!

*Thơ rằng:*

Gái đừng dạo xóm, chớ đi chơi,  
Săn sóc sự nhà, rảnh nghĩ-ngoi.  
Lớn có việc chi đi tới xóm,  
Nói rồi liền kiêu, gót mau dòi.

## BÀI THỨ BA MƯƠI MỐT

莊 Trang (Nghiem trang)

七年男女不同席不共食

*Thất niên nam nữ bất đồng tịch, bất cộng thực*

Bảy tuổi con trai con gái chẳng ngồi một chiếu,  
chẳng ăn chung

Thiên Nội-Tắc trong Kinh-Lễ dạy rằng: « Phàm bậc viên-quan hoặc phú hộ (phú quý) mà sanh con lúc còn thơ, thời chọn trong các người thiếp, người nào hay dung-thứ



Trừ ra nhà thân thích có việc, hoặc đi với (bà) mẹ, hay là chị em, (anh em) theo tiệc trọng thể, hoặc có sự cần, là việc phải lẽ. Chớ một mình không nên đi dạo xóm.

Còn đàn-bà có khi đi dạo xóm-riềng (xóm điềng), là có việc, có cớ, song nói phức cho rồi vụ đó, đặng kiếu mà về tức thời. Dầu người có cầm lăm, thời uống nước ăn trầu, nói sơ-lược một đôi phút, rồi cũng kiếu mà về, từ rằng có việc. Chớ học theo thói lười-thời, ngồi chà-lết nhà người, chò đá kêu, rêu mọc! Nhiều ả (gã) tệ: nói chuyện này, gầy chuyện khác, lấy nhà người làm nhà mình! bỏ con ở nhà khóc la, không kể gia đạo, ấy là đàn-bà hư. Chồng ghen đánh chửi đã đáng kiếp lắm! May ở tư riêng, thời chồng phiền con nhớ. Nếu còn làm dâu mà quên thói ấy, thời bị mẹ chồng sỉ-nhục! Ấy có lạ chi đâu: đều tại hồi nhớ thả dạo xóm đã hura churn, nên ngồi nhà chịu không-được! Có đánh cho chết, nết cũng không chữa!!

Nếu muốn khỏi thói tệ ấy, lúc tại gia phải răn sự đi chơi đi dạo. Sau cũng quen tánh tề-gia nội-trợ, lo việc nhà không xiết. Dầu có tội tở, mình khỏi làm các việc, song cũng phải ở nhà mà coi cho tội-tở làm. Nếu vắng chủ nhà thời chúng nó ở không, đêm ngày mà ăn tiền, lại sanh ăn cắp!

*Thơ rằng :*

Gái đừng dạo xóm, chớ đi chơi,  
Săn sóc sự nhà, rảnh nghĩ-ngoi.  
Lớn có việc chi đi tới xóm,  
Nói rồi liền kiếu, gót mau dôi.

## BÀI THỨ BA MƯƠI MỐT

莊 Trang (Nghiem trang)

七年男女不同席不共食

*Thất niên nam nữ bất đồng tịch, bất cộng thực*

Bảy tuổi còn trai con gái chẳng ngồi một chiếu,  
chẳng ăn chung

Thiên Nội-Tắc trong Kinh-Lễ dạy rằng: « Phàm bậc viên-quan hoặc phú hộ (phú quý) mà sanh con lúc còn thơ, thời chọn trong các người thiếp, người nào hay dung-thứ



rộng lượng, hay thương-yêu-cưng-dưỡng ở có ơn (nhơn) hiền-hòa lành-dễ khiêm nhường kiêng-sợ, dè-dặt mà ít nói, thời là đàn-bà rặc, rông đức hạnh, dễ làm thầy mà dạy các con còn bé, (đời nào có người thiếp đức-hạnh như vậy, thánh hiền nói chuyện đời xưa!!) Dạy con có thứ lớp như vậy: Con biết ăn, dạy cầm dũa (muỗng) thời cầm tay mặt (tay mạnh hơn). Biết nói, con trai dạ mau mạnh mẽ, con gái dạ hòa-huấn, dịu-dàng. Con trai nịt dây da. Con gái buộc theo hàng-lụa. Sáu tuổi, dạy đếm số một hai ba bốn tới ngàn muôn, và chỉ dạy bốn hướng (phương) trời, đông tây nam bắc là bốn phương chánh, còn bốn góc gián-ranh hai hướng hai bên thời tùy theo hai hướng nĩa kêu chung, đông-nam đông-bắc, tây-nam, tây-bắc cộng tám phương (hướng). Bảy tuổi con-trai con-gái chắtng ngồi chung (nằm chung) một chiếu, chắtng ăn chung một mâm. Tám tuổi đi ra vào ngoài ngõ, bảo chúng nó phải đi sau kẻ lớn, là dạy nhường đi. Ngồi lại, thời ngồi sau kẻ lớn, là dạy nhường chỗ ngồi. Ăn uống bảo gắp sau kẻ lớn, là dạy nhường ăn. Chín tuổi dạy coi lịch cho biết tháng đủ tháng thiếu, ngày giáp-li, năm ất-sửu vân vân. Mười tuổi con-trai đi học, tối ngủ nhà ngoài, không được gần mẹ. Ông Huỳnh-Yến là quan đại thần nước mình tại kinh-dô có đặt thơ Huấn-nữ, có câu rằng: «Gái này mười tuổi xa cha, trai kia mười tuổi nằm xa mẹ mình.» Ấy cũng là phân biệt nghiêm lắm. Sự ấy mới nghe tuy gọi phân biệt thái quá, có kẻ không phục. Là vì chắtng xét ý cao sâu của thánh hiền. Cứ nói: chắt con, mẹ con, anh em, chị em, đâu có loạn-luân như cầm thú, mà phải đồ-tiệm-phòng-vi (ngăn hồi mới nẩy, phòng hồi còn nhỏ) giữ-gìn quá lễ! Bồi chưa đủ trí, ít nghe hẹp thấy, nên mới phân-nân như vậy! Chớ xưa nay cũng có một hai sự dị-kỳ độ, nên thiên hạ phải nghi! Mình là người trí, phải tự-hiềm-nghi, như sự sửa dèp nơi đám đưa. Nếu lấy một sự thiệt tình, chung lộn không phân biệt, làm cho người nghi Chư-Nhi với em gái là Văn-Khương đời Chiến-Quốc. Hoặc Minh-hoàng với Dương-ngọc-Huôn đời Đường. Hay là Dương-qui-phi với con nuôi là An-lộc-San thời ra thế gì? Đời nay nước mình cũng nhiều gương xấu hơn nữa.



Thor rằng :

Bảy tuổi gái trai giữ kéo lằm,  
 Chẳng ngồi một chiếu chẳng chung mâm.  
 Hiêm-nghi phải tránh noi theo lễ,  
 Tiết sạch danh thơm khỏi hổ thâm.

## BÀI THỨ BA MƯƠI HAI

寬 Khoan (Rộng rãi)

爲上則寬 Vi thượng tắc khoan

Làm lớn thời ở độ-lượng rộng rãi

Ấy là lời đức thánh Khổng-tử dạy chung các đấng làm lớn phải rộng dung kẻ dưới tay. Cũng như lời tục ngữ nói : « Làm lớn thời làm lão. » Làm bực lớn phải làm lo làm lão, không bó buộc kẻ dưới tay mình. Nay ta nói quyết về sự ở có nhơn với tôi đòi. (Đầy-tở gái, xưa gọi con-đòi). Bối chúng nó nghèo nàn vô phước mới ở mượn ở thuê nơi nhà mình. Mình may có phước làm chủ nhà, phải rộng lượng thương kẻ nghèo khó đỡ tay chơn cho mình. Chẳng nên ỷ giàu mà khắt-khở hành-hà chúng nó. Phải cho ăn no bần lành, sai làm công việc cho vừa sức, đừng sai thái-quá, đến nỗi phải rán hết sức mà làm không kịp không rồi. Nhứt là đừng đánh chưởi, hoặc nhục mạ (mắng nhiếc) quá lễ ! Phải biết xét công chúng nó, làm vừa phải mà thôi. Dầu nó có làm lỗi đều chi, mình cũng quở sơ rồi bỏ qua. Sai chúng nó việc chi, phải nói cho rành-rẽ. Vì đưa ra thân ở tôi đòi, là đưa ngu dại, con nhà hèn hạ, tay ngang không biết lễ-nghi, nết ăn tiếng nói chẳng ra chi cả. Nếu độ theo người nèn, thời chúng nó ở sao cho đặng ? Phần mình làm chủ phải khuyên dạy từ đều, nhiều lần nó mới nhớ.

Còn khi, nào chúng nó bệnh hoạn, mình phải lo thuốc thang. Chúng nó mới khá mà còn yếu, thời khoan sai việc nặng, chớ bắt lợi bần, dầm mửa dan nắng, nó trúng lại tổn nhiều thuốc.



Thor rằng :

Bảy tuổi gái trai giữ kéo lằm,  
 Chẳng ngồi một chiếu chẳng chung mâm.  
 Hiêm-nghi phải tránh noi theo lễ,  
 Tiết sạch danh thơm khỏi hổ thâm.

## BÀI THỨ BA MƯƠI HAI

寬 Khoan (Rộng rãi)

爲上則寬 Vi thượng tắc khoan

Làm lớn thời ở độ-lượng rộng-rãi

Ấy là lời đức thánh Khổng-tử dạy chung các đấng làm lớn phải rộng dung kẻ dưới tay. Cũng như lời tục ngữ nói : « Làm lớn thời làm lão. » Làm bậc lớn phải làm lơ làm lão, không bó buộc kẻ dưới tay mình. Nay ta nói quyết về sự ở có nhơn với tôi đòi. (Đầy-tớ gái, xưa gọi con-đòi). Bối chúng nó nghèo nàn vô phước mới ở mượn ở thuê nơi nhà mình. Mình may có phước làm chủ nhà, phải rộng lượng thương kẻ nghèo khó đỡ tay chơn cho mình. Chẳng nên ỷ giàu mà khắt-khở hành-hà chúng nó. Phải cho ăn no bần lành, sai làm công việc cho vừa sức, đừng sai thái-quá, đến nỗi phải rán hết sức mà làm không kịp không rồi. Nhứt là đừng đánh chưởi, hoặc nhục mạ (mắng nhiếc) quá lễ ! Phải biết xét công chúng nó, làm vừa phải mà thôi. Dầu nó có làm lỗi đều chi, mình cũng quở sơ rồi bỏ qua. Sai chúng nó việc chi, phải nói cho rành-rẽ. Vì đưa ra thân ở tôi đòi, là đưa ngu dại, con nhà hèn hạ, tay ngang không biết lễ-nghi, nết ăn tiếng nói chẳng ra chi cả. Nếu độ theo người nèn, thời chúng nó ở sao cho đặng ? Phần mình làm chủ phải khuyên dạy từ đều, nhiều lần nó mới nhớ.

Còn khi, nào chúng nó bệnh hoạn, mình phải lo thuốc thang. Chúng nó mới khá mà còn yếu, thời khoan sai việc nặng, chớ bắt tội bần, dầm mửa đần năng, nó trúng lại tổn nhiều thuốc.



Ngày thường mình sai-báo tỏ trai, thời nói nghiêm-nghị rõ ràng, đừng cười đừng ngó mặt nó; cũng đừng đứng gần nó. Tội trai tội-gái đừng trững giỡn với nhau, hoặc chọc chọc, hò-hát vạ-văn, hoặc vào chốn tối-tăm, hoặc nói thầm nói nhỏ. Mình phải nghiêm cấm như vậy, chủ nhà mới khỏi mang tiếng tri-gia bất-nghiêm. Cũng nên học độ-lượng ông Lư-Khoan tánh nguội và rộng-lượng, không chấp tội đời.

Người vợ muốn thử tánh chồng, dặn con-dòi làm kế như sau đây: Lúc ông Lư-khoan bận áo rộng dặng đi châu, con-dòi bưng lò canh nóng, giã đồ vấp, đổ hắt canh nóng vào áo ông Lư-Khoan! Người đã không giận không quở, lại hỏi cách dịu-ngọt rằng: « Có phỏng tay con hay không? » Rồi thay áo khác đi châu. Vợ biết lòng khoan-nhơn, nức-cười hết thử nữa! Sau bỏ ra trần cỏi ngoài. Lư-Khoan xử trượng kẻ có tội, thời truyền quân đánh bằng roi u-du, (thứ lặc tròn) cho biết xấu mà chữa lỗi.

*Thơ rằng:*

Làm lớn lòng nhơn lượng rộng khơi (lộng-khơi).  
Dạy khuyên tội tử chọn từ lời.  
Lư-Khoan tánh nguội đời khen ngợi,  
Khắc-khổ làm chi chịu tội trời.

## BÀI THỨ BA MƯƠI BA

悟 Ngộ (Gẫm, an-nan)

有過莫憚改 Hưu quá mạc đảng cải

Có lỗi đừng kị-chừa, (đừng không chịu chữa lỗi)

Lời này đức thánh Khổng-tử dạy trong sách Luận-ngũ. Cũng như sách Càn-tư (lo gần) của ông Châu-Tử (Hối-am) đặt: « Tri quá tất cải, đắc năng mạc vong. » Biết lỗi ắt phải chữa, học thuộc đừng để quên. Sự chữa lỗi là quý, gọi rằng an nan. Vì hiền xưa nói: « Nhơn phi Nghiêu Thuấn, yền năng mỗi sự tận thiện. » Người chẳng phải như vua Nghiêu



Vua Thuần, có đầu đảng mỗi việc trọn lành, mà không làm lỗi. Rất đời người xưa còn nói: « Bước qua năm mươi tuổi, mới biết sự lỗi <sup>lỗi</sup> hồi 49 tuổi! » Phạm có làm, nhờ người chỉ ra sự lỗi, thời mình phải biết lỗi mà chữa <sup>liền</sup> liền. Sách Cận-tư nói: « Thiên thiện đương như phong chi tốc, cải quá đương như lôi chi liệt. » <sup>theo</sup> Đời về việc phải, lệ như gió, biết lỗi thời chữa <sup>liền</sup> mạnh như sét (sấm-sét). Chẳng nên sức-phi-vạn-quá, kiếm có mà chữa lỗi cho mình, đổ-thừa tại này tại kia, sửa thế gì cũng không hết lỗi, trả-treo gay-gắt cho người lớn giận thêm, không chịu ăn-năn mà chữa, biết chừng nào cho hết lỗi! Nếu biết lỗi đầu thời chữa đó, tự hậu không dám tái-phạm nữa. Nay chữa lỗi này, mai chữa lỗi khác, lâu ngày thời chữa hết các lỗi, trở nên người phải, không lỗi lầm; mới là người khôn. Hiền xưa nói: « Bất kinh nhứt sự, bất trưởng nhứt trí. » Chẳng trải qua một việc, <sup>thì</sup> không thêm <sup>thức</sup> một trí khôn.

Đức thánh Mạnh-tử nói: « Tử-Lô <sup>cao</sup> như cốc chi dĩ hữu quá tắc bỉ. Vô văn thiện-ngôn tắc bãi. » Thầy Tử-Lô là đệ-tử đức thánh Khổng-tử, nghe ai nói cái lỗi của mình thời mừng. Vua Đại-Võ nhà Hạ, nghe ai nói lời hay thời xá-bái. Thánh hiền hồi còn như vậy. Chẳng phải như kẻ tâm-thương thấp trí nghe ai nói tới sự lỗi của mình thời nộ mà giận người, kiếm thế chữa hoài; không chịu ăn-năn chữa lỗi! Sách Luận-ngữ nói: « Nhan-tử bất thiên nộ, bất nhị quá. » Ông Nhan-tử (Nhan-Hồi, tự Tử-uyên) chẳng giận lây (giận người này, lây qua người khác!) Lỡ làm lỗi sự gì một lần, thời ăn-năn chữa lỗi, trọn đời không phạm lỗi ấy một lần thứ nhì nữa. Nên trên nhờ thầy, dưới nhờ bạn, sửa lỗi cho mình. Dầu người ngoài chỉ sự lỗi mình, mình cũng phải cảm ƠN mà chữa lỗi. Ông Thái-công nói: « Nữ vô minh-cảnh, bất trí diện thương tình thô. Sĩ vô lương hữu, bất trí hành bộ khuy du. » Gái không soi gương (kiến) chẳng biết trên mặt tốt xấu. Trai không bạn lành, chẳng biết đường đi nết bước lỗi lầm. Vì mình khó biết lỗi mình, mà người ngoài dễ thấy; ví như mặt mình dơ, mình không thấy vậy.



*Thơ rặng :*

Rủi làm làm lỡ có người khuyên,  
Chừa lỗi cho mau, chẳng dám phiền.  
Chớ khá đỡ mình bảo-chữa mãi,  
Lỗi không phạm nữa rặng danh hiền.

## BÀI THỨ BA MƯƠI BỐN

守 Thủ (Giữ gìn)

勿觀戲醺 Vạt Quan Hí Tiễn

Chớ coi hát-bội, làm-chay (chữ Bội là mang, đeo)

Đám hát-bội là chỗ đông-dảo, đám làm chay, đứng-có cũng vậy. Bất luận đám nào mà đông người lắm, thời phụ-nữ chẳng nên chen vào. Vì điểm-dàng không quyết đi coi, sẵn lòng thừa dịp đông mà phá phụ-nữ, đưa gian trá trốn giết đồ, móc túi, bấm nút áo vùn vùn. Ấy là làm chay hát thì thời hại bấy nhiều. Nếu hát tiền gian còn tồn phí nữa. Ở nhà thông thả không muốn, lại chen vào chỗ cầu thực. Dầu trong rạp có chỗ ngồi thứ tự, không ai phá khuấy, chớ bận mới vô, và sau vãng hát, ai bảo hộ mình, ban đêm hai lần! Lúc trong rạp ngồi lâu mỏi rục, mà không ích lợi chi. Nếu hát cách xưa thời kèn trống inh-ỏi, không nghe không hiểu gì.

Còn hát kiền thời tuy nghe hiểu dặng, mà cũng không giương chỉ dặng nói dặng học. Bất quá tốn tiền mà đi coi người ta nói chuyện! Lại e đi coi nhằm lớp học-nguyệt nó giục sự hư nết cho đời! Vì không hát chính-chiến, thời phải hát ân-tình? Ấy là đi coi mà học nguyệt-hoa đỏ. Vì phụ-nữ mới thấy mới nghe cũng biết hổ thẹn, nghe lâu coi lâu, quen tai quen mắt, lại càng ưa mà bắt chước nữa, như mũi đã quen mũi rồi! Dầu rèn tập lòng bền như vàng-dá, mãi không mỏng, nhuộm không ỉn, tuy khỏi đám mê-song cũng ngồi cho mỏi mệt, bỏ bước không thông thả, mà phứt việc nhà; bởi thức khuya nên ngủ trưa trật. Bực phứt qui cũng còn dễ chịu, nếu làm



thương đến cho, lại biết lao nhọc! (Biếng này nhà nước  
đã cấm hát tuồng huê-nguyệt, thiết chánh chữ (Cải-Lương). —

Thơ rằng:

Điểm dăng nét xấu tự xưa nay,  
Khuấy chúng là nhờ đám bội chay.  
Thục-nữ lánh xa không hồ-then,  
Khỏi lo thức quá, gục ban ngày.

### BÀI THỨ BA MƯƠI LĂM

謹 啟 (Kiêng đề)

將入門先問諱 *Tương nhập môn, tiên vấn húy*

Mong vào cửa người chủ,  
trước do biết tên mà cứ vị

Bởi trong kinh Lễ có câu: Tương nhập quốc tiên vấn  
cấm. » Rồi kể câu đó. Mình mới tới nước nào lạ (xứ lạ)  
trước phải hỏi thăm nước ấy (xứ ấy) cấm những điều chi,  
đang giữ mình kẻo phạm tội. (Xưa nhiều kẻ vô ý như vậy,  
mới bị Mên bán!) Còn mình muốn đến nhà người nào đó,  
trước hỏi thăm là con cháu ông chi bà chi đang mình biết  
mà cứ vị tình trong lúc nói chuyện với chủ nhà. Nếu không  
biết để nói lầm tên người lớn chủ nhà, hoặc nhạo tên chủ  
nhà hoai, thối người phiên mình là cố ý kiêu ngạo. Ví dụ:  
cha người bạn hữu mình tên Chánh, thì con của người  
cứ Chánh nói Chính, mình cũng húy theo, chủ cũng cứ  
theo khách.

Còn sự con cứ tên cha mẹ là lẽ thường, cứ tới tên ông  
bà, là cứ theo cha mẹ. Đời Hôn ông Mả-viện làm chức  
Phục ba tướng-quân, lúc trấn Giao-chỉ (nước Nam mình)  
gọi thơ về dạy cháu là con người anh ruột rằng: 聞人  
過失如聞父母之名耳可得聞口不可得  
言也 *Văn nhơn quá thất, như văn phụ mẫu chi danh, nhĩ  
khả đắc văn, khẩu bất khả đắc ngôn dã.* Nghe sự lầm lỗi  
của người, ví như nghe tên cha mẹ mình, tai thì nên nghe,



chờ miệng không nên nói lại. Câu này cấm không cho nói sự lỗi của người, mà ta nhắc lại cho rành đạo làm con phải cứ tên cha mẹ. Nói chuyện thường không nên nói phạm tội, phải tránh luôn, nếu tiếng giữa đường phải nói, thời nói trại một chút. Trừ ra đọc sách thời không nên cứ, Kinh lễ nói: 詩書不諱 *Thi thư bất huy*, đọc sách không cứ tên ai hết. Nếu muôn ngàn người cứ, thời trại hết chữ! (Lâm-văn bất huy) đọc văn lễ, cũng không cứ.

*Thơ rằng:*

Con cháu noi theo lễ chế ra,  
Hủy tên (cũ lên) cha mẹ với ông bà;  
Trừ ra đọc sách y theo chữ,  
Lâm khách còn kiêng, vị chủ nhà.

### BÀI THỨ BA BƯƠI SÁU

量 *Lượng* (Liệu lượng)

裁省冗費, 禁止奢華

*Tài lĩnh nhủng phí, cấm chỉ xư hoa*

Bỏ bớt sự lãng phí, cấm đừng xài lớn (loà lẹt) quá lẽ

Câu này của ông Tư-mã-Quang (chức Ôn-công) đời Tống, dạy cách trị việc nhà lý-tài (dùng của) rồi kể hai câu ấy... Rồi nói kết rằng: «Thường tư sảo tồn dinh dự, dĩ hi bất ngu.» Không nên xài phí quá lẽ, để có dự ít nhiều, phòng chi-tiền việc xảy đến, như binh-hoạn, đám tiệc khách-khứa..... Sự nữ-trang cũng vừa phải, có dự sẽ sắm nhiều (dùng vay mượn thêm mà sắm). Đức Lão-tử nói: «Tài đa lũy thân.» Của nhiều hại mình. Như: đeo đồ nhiều, bạc tiền trong túi nhiều, đi đường vắng, hoặc coi đám đông, thời bị chúng giựt, e khi hại tới thân thể. Bỏ sự lãng-phí quá lẽ, làm hại nhiều bề. Kể đại lược sự lãng-phí: Thứ nhất dốt phao không ích gì cho kẻ âm người dương, dân nhà ngôi khỏi lo hỏa-hoạn, song cũng cháy quần áo, phồn thân thể! Thường năm tốn như vậy, biết là bao nhiêu? S



đám tang mà dùng nhạc cũng trái lễ, vì sự ai bi sao lại bày cuộc vui? Ông Trình-y-Xuyên nói: 人無父母生日當倍悲痛更安忍置酒張樂以爲樂若具慶者可矣. *Nhơn vô phụ mẫu, sanh-nhật đương bội bi thống. Cảnh an nhân tri lữ, trương nhạc dĩ vi lạc. Nhược cụ-khánh giả khả hĩ.* Còn người sống tới 60 tuổi, bước qua 61 tuổi, nhằm ngày sanh tháng đẻ của mình, thời ăn lễ sanh-nhật (tục kêu tôi-tôi già! Thôi-nôi già!! Đáo tuế).

Nếu mồ-côi cha mẹ, thời ngày ấy cũng sợ mà thôi, không nỡ đặt tiệc rượu, bày đám nhạc cho vui. Vì nhớ ngày này cách 60 năm xưa, thời mẹ chuyển bụng đau đớn, cha lo cực khổ, nên không vui đặng, mà lại mũi lòng bội phần. Nếu cha mẹ còn song-toàn, thời nên ăn mừng, bày tiệc rượu lớn, cuộc nhạc vui chung với cha mẹ. Cứ theo lời ông hiền này, rất đối ăn lễ sanh-nhật mà mồ côi cha mẹ còn không dám bày nhạc thay. Huống chi đám ma đám làm tuần lại bày cuộc nhạc mà ăn mừng nổi gì? Kinh lễ không bảo dùng nhạc trong hai đám ấy. Thánh hiền nghiêm cấm lắm, mà tục mình tập quấy đã quen. Bực vắn-mình cho theo tục lãng phí vô ích.

Trừ ra đám tiệc ăn mừng, đám hỏi đám cưới thời có cầm sắt hữu chi, chung cổ lạc chi, song hỉ đồn ca theo Kinh-thi Kinh-lễ là trảng cách,

Còn xưa chiều tối ba mươi tết, gọi là trừ-tịch, quỉ hiện hình đi lộn với người. Người thông-lý đốt tre gọi ống-lỏi nổ lớn tiếng, quỉ sợ biến mất. Sau chế pháo-tre pháo-dại mà đốt một tiếng chiều trừ-tịch, gọi là : Bộc-trước nhứt thỉnh trừ cừu tuế. Đốt một tiếng pháo tre trừ năm cũ mà thôi, chớ dùng các sắc pháo khác, phá của vô lối. Còn rượu thường cũng được, lựa là mắc tiền mới quí. Trà ngon cũng đủ lựa là nghe khách gạt dùng trà mấy đồng một lượng mới quí sao? E ghiền cũng không thua á-phiện ! Khác nào dùng thuốc mắc tiền quá. Nếu xài phí thái thâm, một đám cưới tới mấy trăm, một đám cất quá nửa. Một đám giỗ năm ba chục, đua nhau phá của, e trời phạt hạ san ! Vì Thiên-đạo ố dinh, trời ghét xài phá quá lễ. Thử coi các đám hát chơi, hát trả lễ, thời bắt lợi về sau. Thử van vãi việc chi thời hứa nguyên; bỏ thí kẻ đói, thí áo



đám tang mà dùng nhạc cũng trái lễ, vì sự ai bi sao lại bày cuộc vui? Ông Trình-y-Xuyên nói: 人無父母生日當倍悲痛更安忍置酒張樂以爲樂若具慶者可矣 *Nhơn vô phụ mẫu, sanh-nhật đương bội bi thống. Cảnh an nhân tri hữu, trướng nhạc dĩ vi lạc. Nhược cụ-khánh giả khả hĩ.* Con người sống tới 60 tuổi, bước qua 61 tuổi, nhằm ngày sanh tháng đẻ của mình, thời ăn lễ sanh-nhật (tục kêu tôi-tôi già! Thời-nôi già!! Đáo tuế).

Nếu mồ-côi cha mẹ, thời ngày ấy cũng sơ mà thôi, không nổi đặt tiệc rượu, bày đám nhạc cho vui. Vì nhớ ngày này cách 60 năm xưa, thời mẹ chuyển bụng đau đớn, cha lo cực khổ, nên không vui dặng, mà lại tủi lòng bội phần. Nếu cha mẹ còn song-toàn, thời nên ăn mừng, bày tiệc rượu lớn, cuộc nhạc vui chung với cha mẹ. Cứ theo lời ông hiền này, rất đối ăn lễ sanh-nhật mà mồ côi cha mẹ còn không dám bày nhạc thay. Huống chi đám ma đám làm tuần lại bày cuộc nhạc mà ăn mừng nổi gì? Kinh lễ không bảo dùng nhạc trong hai đám ấy. Thánh hiền nghiêm cấm lắm, mà tục mình tập quấy đã quen. Bực vắn-minh cho theo tục lãng phí vô ích.

Trừ ra đám tiệc ăn mừng, đám hỏi đám cưới thời có cầm sắt hữu chi, chung cô lạc chi, song hỉ đồn ca theo Kinh-thi Kinh-lễ là trướng cách,

Còn xưa chiều tối ba mươi tết, gọi là trừ-tịch, quỉ hiện hình đi lộn với người. Người thông-lý đốt tre gọi ống-lỏi nổ lớn tiếng, quỉ sợ biến mất. Sau chế pháo-tre pháo-dại mà đốt một tiếng chiều trừ-tịch, gọi là : Bộc-trước nhứt thỉnh trừ-cửu tuế. Đốt một tiếng pháo tre trừ năm cũ mà thôi, chớ dùng các sắc pháo khác, phá của vô lối. Còn rượu thường cũng được, lựa là mắc tiền mới quý. Trà ngon cũng đủ lựa là nghe khách gạt dùng trà mấy đồng một lượng mới quý sao? E ghiền cũng không thua á-phiện ! Khác nào dùng thuốc mắc tiền quá. Nếu xài phí thái thặng, một đám cưới tới mấy trăm, một đám cất quá nửa. Một đám giỗ năm ba chục, đua nhau phá của, e trời phạt hạ-sau ! Vì Thiên-đạo ố dinh, trời ghét xài phá quá lễ. Thử coi các đám hát chơi, hát trả lễ, thời bất lợi về sau. Thử van vãi việc chi thời hứa nguyên; bỏ thí kẻ đói, thí áo



quần kẻ nghèo, thí hòm cho kẻ khổn, thời có phước hơn  
khăn hát, tế bằng heo bò gà vịt.

*Thơ rằng :*

Ở đời ăn mặc tốn trăm phần !  
Lãng-phí càng thêm hại khổn thân.  
Dành để phòng khi dùng việc phải,  
Thuốc thang cười gả đủ mười phần.

### BÀI THỨ BA MƯƠI BẢY

慧 Huệ (Sáng trí)

算甚麼命, 問甚麼卜

*Toán thạm ma mạng, vấn thạm ma bốc ?*

欺人是禍, 饒人是福

*khỉ nhờn thì họa, nhiều nhờn thì phước*

Coi số coi mạng coi tướng làm chi. Khi người  
là họa, ehung, người là phước

Ấy là lời ông thần Đông-nhạc gián bút dạy đời như vậy.  
Ngài nói trời đất không tư-vị ai, thần thánh soi xét lành  
dữ theo việc âm. Chẳng phải vì cúng tế mà cho phước,  
không cúng tế mà làm họa. Cứ theo lành dữ mà thưởng  
phạt. Nên không cần coi số-mạng và coi tướng, hoặc hỏi  
sự họa phước sẽ đến, hễ khi dễ hiếp người thời mắc họa,  
rộng lượng dung người thời dặng phước. Chớ coi số-mạng  
coi tướng làm chi, vì sự ấy không chắc, ăn thua tại cái  
tâm người, nếu số giàu sang mà lòng ở tốt thời phát phước  
sớm. Số nghèo khó mà lòng ở tốt ở phải, cũng được no  
ấm trọn đời. Số giàu sang mà lòng ở bất nhơn thời không  
bền. Số nghèo khó mà thâm-gian lòng xấu, thời cũng khổ  
đến già đến chết. Số sống lâu mà ở độc ác bất nhơn, trời  
bớt tuổi hết trông trường thọ. Số chết yếu mà tu nhơn  
lịch dử, trời thêm tuổi lâu dài.

Nên kinh Thơ nói : 天作孽猶可違 自作孽不  
可逭 *Thiên tác nghiệt dư khả vi, Tự tác nghiệt bất khả*

Nhân : Nhân : Gian thần : Thiên Huê ho.



quán. Trời định họa cho mình, mà mình tu nhơn tiel. đức, còn xảy qua năm vạn tháng hạn. Nếu mình làm dữ, thời trốn đầu cho khỏi họa. Như vậy sự số mạng không chắc, ví tâm-thường thời y số mạng, nếu kẻ lành lớn, hay là dữ lớn, thời trời tùy theo đó mà đòi đời họa phước ; chớ không giống y số mạng nhưt định hồi mới sơ sanh đầu. (Người lành dữ đời trước, trời trả chưa hết, còn dư định số kiếp sau, nên mới ra số mạng sống lâu thác yếu, sang hèn giàu nghèo. Chớ trời chẳng vì chi đũa nhỏ kia, mà cho giàu sang trong trứng. Cũng không ghét chi đũa nhỏ nọ, mà cho làm con ăn mày, hoặc chịu tật hồi mới lọt lòng, mà định số cũng khổ cho nó).

Phải hiểu câu lý kinh Thơ rằng : 造物者天, 立命者我 *Tạo mạng giả thiên, lập mạng giả ngã*. Định số mạng tại trời. Sửa số mạng tại ta. Nên ông Nguyễn-Du-phông hầu, đặt thơ Túy-Kiều (Kim-vân-Kiều) có câu bà Tam-Hạp đạo-cô nói rằng : « Có trời mà cũng tại ta, tu là coi phước, tính là dày oan. » Do ngã-diệc do thiên, bởi mình cũng bởi trời.

Lại có câu 有心無相, 相自心生有相無心 相從心滅 *Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh, hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt*. Lòng tốt mà tướng xấu, tướng cũng nhờ lòng mà đổi ra tốt. Tướng tốt mà lòng xấu, tướng ấy cũng trở ra xấu. Như vậy thời còn coi tướng làm chi ? Miễn lòng tốt, lòng ngay, lòng phải lòng nhơn, là tốt hơn số hơn tướng. Huống chi sự bói họa phước là què ! Minh "khi-người" hiệp-người "hại-người," "thời-minh-mắc-họa," Minh-cứu-người giúp-người, đùng-người, thời-minh-đăng-phước ; lưa phải hỏi ai ? Đừng bắt-chước đăm đăn-bà hay bói-khoa, tốn tiền vô-ích ; mà lại mang câu : « Đũa đui nói hoảng, người sáng hết hồn ! »

Thơ rằng :

Phụ-nữ què mùa cứ bói-khoa,

Quét nhà ra rác, bói ra ma !

Tướng kia, số nọ thua lòng tốt ;

Giữ tâm lương tâm phước tại ta.



## BÀI THỨ BA MƯƠI TÁM

知 Tri (Thông)

凡不可着力處, 便是命也

*Phạm bất khả trược lực xử, liên thị mạng dã*

Phạm việc chi rán hết sức mà không đặng,  
mới thiệt số mạng

Câu này trong sách Cảnh-hành, thích nghĩa cho đời khỏi lằm, mỗi việc đều đổ tại số tại mạng ! Đã biết đức thánh Không-Tử nói 死生有命, 富貴在天 Tử sanh hữu mạng, phú quý tại thiên : Thác sống có số mạng, giàu sang tại trời cho. Nên thầy Tử-Hạ cũng học trò đức thánh Không-tử, nhắc câu ấy mà an-ủy bạn-học là thầy Nhiễm-bá-Nguru. Bối thầy Nhiễm-bá-Nguru than rằng : « Nhơn giai hữu huynh đệ, ngã độc vô. » Người dèu có anh em, một mình ta tro-tơ. Thầy Bốc-Thương tự Tử-Hạ, an-ủy rằng : « Thương giả văn chư Phu-tử viết : Tử sanh hữu mạng, phú quý tại thiên.... Tử hải chi nội, đại huynh đệ dã... hà hoạn hồ vô huynh đệ dã. » Ta có nghe thầy (đức thánh Không-tử) nói : Thác sống có số mạng, giàu sang tại trời cho. Mình ở tử tế, thời trong bốn biển dèu là anh em, lo chi không có anh em mà than thở. Ấy là nói sự thường : ai cũng có số mạng thời vận, vì số trời định từ mười tuổi tới phần mới thác. Nhưng mà phải thông câu sách Luân-ngữ : « Tử ư phi mạng. Phu-tử bất diếu. » Những kẻ lội sông mà chết đuối (chết trôi), kẻ té cây, hoặc bị xe cán, hoặc đứng dựa vách trống xiêu, bị rui mà chết, dèu là chết chưa tới số, đức thánh Không-tử chẳng đi diếu. Như vậy cũng có nhiều kẻ chết chẳng nhằm số mạng (chưa tới số mà chết bậy). Sao không thông đủ lý, cứ nói số mạng luôn luôn ! Đi ăn trộm cho chúng đâm, nói tại số chết đâm. Đi lằm nguy cho Nhà-nước bắn, nói tại số chết bắn ! Giết người bị xử trảm, đổ tại số chết chém. Vô rình bị cộp ăn, uống sai thuốc cho phạm, đau xấu nưoi phải chết, cũng đổ thừa tới số phải chết ! Nếu chắc chưa tới số thời thế nào cũng không chết, đau còn uống thuốc lằm



chỉ ? Nằm ngang đường rầy tối ngày cũng không chết ! Không ăn cơm uống nước, chưa tới số cũng không chết. Rán cần cần gì chạy thuốc, tẻ sông kêu vớt làm chi . Ấy là học không đủ lý, nên chấp nhứt bất thông, không thạo biến thường nên thác oan nhiều lắm ! Nên phải biết : việc chi rán hết sức mà không dặng mồi thiệt số mạng. Phải biết câu : Đại phú do thiên, tiểu phú do cần. Giàu lớn tại phước trời cho ; giàu nhỏ tại siêng làm ra của. Nếu bất thông cứ đổ cho trời, ở không dừng làm sanh lợi chi hết, thời giàu trở ra nghèo, nghèo phải chết đói. Như nói coi số chắc làm quan, mà không học, có thể chỉ làm quan dặng chăng ? Nếu ỷ không tới số thế gì cũng không chết, vì chưa thấy. Đức thánh Khổng-tử còn nói : « Bao hổ bằng hà, tử nhi vô hối. » Chụp cộp, lội sông cái, chết đừng trách số. Ấy là trong sách Luận-ngũ (Tứ thư) vì trong Kinh-thi có câu : « Bất cảm bạo hổ, bất cảm bằng hà, nhơn tri kỷ nhứt, mạc tri kỷ tha. » Không dám chụp cộp, không dám lội sông sâu. Người biết một sự số mạng, mà chẳng biết còn nghĩa khác là sự rủi không đợi số. Sự số mạng là chấp kinh, lẽ thường còn không đợi số là thông quyền con biển. Biết kinh quyền thường biến mới khỏi thác oan !

*Thor rằng :*

Rán sức không xong thiệt số trời,  
Đổ thừa tại mạng chết như chơi.  
Dùng lời an-ủi nhờ câu ấy,  
Chấp nhứt không thông hại mấy đời !

Lời an-ủi giải. Bối xưa bị sắp làm chữ y ra chữ an-ủi, người làm sách không sửa lại, kẻ học bắt chước nói an-ủi !! Nay ta viết lại chữ 安慰 An-ủi cho các trò coi, ấy là chữ Tàu, chẳng hề có tiếng ủa bao giờ, vậy thời tự hậu đừng nói sai là an-ủi nữa ?? Người hay chữ nghe trái tai khó chịu !

Lời an-ủi, như thăm kẻ chết trôi, không lẽ nói với gia-quyền rằng : « Ai bảo di dò đây, chỗ khẳm, lội sông mà chết ? » Nên nói xuôi, tử sanh hữu mạng, suy ra chuyện khác cũng vậy. Như thăm kẻ thi rớt, không lẽ nói : « Ai bảo



làm biếng học cho rớt?» (Chọc chúng đuổi đi không kịp!)  
Nên phải nói: «Phú-quí tại thiên, tại không có số làm  
quan.» Hỏi thăm kẻ bị cháy nhà, không lẽ nói: «Ai biểu  
lơ dĩnh làm chi, cho không còn dưa con dưa bắp!» Phải  
nói: (Tại thời vận).

## BÀI THỨ BA MƯƠI CHÍN

肅 Túc (Nghiem dè)

勿咒詛, 或戲言; 小言

*Vật chú trớ, hoặc hí-ngôn; tiểu ngôn*

**Đừng rửa, thề, hoặc nói chơi, nói nhỏ**

Đừng rửa-sả thề-thốt. Vì sự rửa không chết ai, nếu rửa  
mà chết thời mấy thằng ăn trộm ăn cướp đều chết hết rồi,  
còn ai trộm cướp nữa? Té ra rửa người không chết mà  
mình mang tiếng ác khẩu (độc miệng) ông Thái-Công nói:  
«Hàm huyết phun nhọn, tiền ở tự khẩu.» Ngậm (máu)  
quyết phun cho dơ mặt người, mà từ-nhiên miệng mình  
vấy máu dơ trước. Như rửa người, người không đau không  
chết, mà mình (dữ), thất đức. Cũng như tiếng chưởi, ý nói  
sỉ-nhục người, từ-nhiên tiếng tục-tỉu, tiếng nhơ-nhớp, ở  
trong miệng nói ra, sao không biết hổ-thẹn? Vì tập thói  
nhỏ đã quen thói rồi! Lời nhục mà người cũng là nói lão,  
như: hăm đánh bẻ đầu nó, hay bẻ đầu...  
đều là nói lão; chớ có thiệt dễ... hay sao...  
thời là nói lão, hà chẳng hồ sảo cho nên các ông biết  
đều, chẳng hề rửa chưởi, hoặc là nhục mà người quá lẽ.  
Nói chi tới chưởi thề... thề-thốt kêu trời van đất!

Còn sự nói chơi cũng không nên, vì nói chơi sanh thiệt,  
gọi là lộng-giả thành-chơn. Nếu nói chơi nhằm người hẹp  
lượng thời họ chấp mình, buộc là nói thiệt không phải  
nói chơi. Chuyện nhỏ thời bắt tròn bẻ méo, cho mình phải  
năn nỉ xin lỗi mới thôi. Nếu sự lớn thời câu-kết phân-bua,  
kiện thề-diện!



Lại còn sự nói-thầm nói-nhỏ cũng không nên. Vì có ai  
la mà mình nói nhỏ với nhau, thời kẻ lạ nghĩ mình nói  
hành, sợ người nghe nên nói nhỏ. Nếu muốn nói đều chi,  
thời nói phân minh, chớ nói thầm nói nhỏ, hay là nháy  
nhỏ nhau, hoặc ngó nhau mà cười, đều làm cho kẻ khác  
nghĩ mình biếm-nhẽ người. Hoặc thấy người ta mà chỉ  
chỏ cũng vậy.

*Thơ rằng:*

Gái ham rửa chườm thiệt là khờ,  
Ngâm máu phun người miệng đã nhơ ?  
Rửa chết ai đầu, mang ác khẩu,  
Nửa câu tồn đức phải phòng-hờ.

## BÀI THỨ BỐN MƯƠI

義 Nghĩa (Phải, Xử ngay)

居必擇鄰 Cư tất trạch lân

Ở thời chọn xóm phải (xóm ngay)

Câu này là lời vua Thần-Tông đời Tống ngự chế, mà  
dạy dân. Xưa bà Chưởng-thị Tả mẹ đức thánh Mạnh-tử,  
chọn xóm lành mà ở, dời tới ba lần mới đăng xóm phải.  
Nếu xóm quấy (xóm dữ) xóm gian, thời bất tiện lắm. Vì ở  
một xóm phải đồng lòng với nhau mới đăng. Hiền xưa nói:  
遠親不如近鄰 *Viễn thân bất như cận lân*. Bà con  
xa không bằng xóm diềng gần. (Nhứt cận thân, nhị cận  
lân.) (Thứ nhứt bà con ở gần, thứ nhì xóm gần). Dầu có  
việc chi đại biến, bà con ở xa hay tin mới tới thăm; thời  
đã rồi chuyện! Sao bằng xóm ở gần, tối lửa tắt đèn cũng  
đi xin lửa mỗi đèn với nhau được. Nửa đêm có bệnh hoạn  
gấp gầy, hô lên lối xóm cũng đến cứu giúp. Nửa đêm có  
trộm cướp, lân cận cũng tiếp cứu. Hoặc hỏa hoạn, cũng  
cứu nhau. Hoặc đám tiệc cũng giúp nhau. Kẻ có món này  
thiếu món kia, cũng mượn xây vắn với nhau.



Như vậy một xóm là tình nghĩa thân lắm, nhưt là mấy nhà ở gần hơn, càng thân hơn nữa. Phải ở cho đặng bụng, đừng mất lòng nhau, thời kẻ khác chẳng hề dám hiếp cái xóm đồng lòng, vì sợ rầy-rà, thời lỗi xóm binh nhau làm chứng vị.

Còn trộm cướp cũng phải kiêng sợ cái xóm đồng lòng vì trộm đánh một nhà, thời sợ cả xóm hết lòng tiếp cứu nhau. Như vậy mới là có ích. Dầu heo gà có phá-phách, cũng đừng nói mất lòng nhau. Trẻ nhỏ và sắp đầy-tờ có gây-gỗ, nói thêm thừa, cũng chẳng nên binh chúng nó mà nói mất lòng lỗi xóm. Nếu ai có lầm lỗi, thời lấy lời dịu trách êm cho biết quấy phải mà thôi, đừng mỗi chút rầy-rà thừa kiện. Nếu mất lòng chòm-xóm nghịch nhau, thời nhiều kẻ đòn-xóc đâm thọc, thù dặt thị phi thêm, càng sanh cừu lớn, ắt kẻ ngoài không kiêng, loài trộm cướp (đạo tặc) không sợ, chắc sanh tai họa lớn!

*Thơ rằng :*

Thân thích ở xa, sứt xóm gần,  
Tắt đèn lổi lửa, cây nhiều lần.  
Nửa đêm trộm cướp cùng nguy cấp,  
Giúp đỡ vẫn công, vẹn nghĩa nhân.

## BÀI THỨ BỐN MƯƠI MỘT

省 Tỉnh (Bớt)

不彰人短 *Bất chướng nhơn đoản*

Chớ bày sự quấy của người (sự xấu người)

Câu này trong kinh Cảm-Ứng của đức Lão-tử (Thái-thượng). Sự quấy, sự dở, sự xấu của người, mình chẳng nên nói hành, vì theo lẽ cho chúng ghét. Nếu kẻ khác thuật lại, thêm thừa vô, thời sanh mất lòng, có sự đôi-chối. Bằng phạm về sự thể-diện, người kiện đến tòa, bị phạt tiền và nặng nề, mà nêu án xấu. Ông thánh Mạnh-tử nói: 言人之不, 善當如後患何 *Ngôn nhơn chi bất thiện*



đương như hậu hoạn hà! Minh nói, sự không tốt của người, thời bị thù-oán về sau mới làm sao? Ấy là đủ bằng cớ, quả tang chánh án, nên họ kiện thưa không được, tuy là khỏi họa nhân tiền. Song họ cố oán đời-dời, lừa díp báo thù mà rửa hờn, gọi là hậu-hoạn, đời mình nó trả không đặng, thời sau nó hại con cháu mình mà rửa hờn.

Như vậy nói-hành người, bán rao chỉ hựu nết xấu người, cũng chẳng no béo chi, lợi ích chi, mà gây thù oán lưu truyền hậu thế, thời đại là đường nào? Ấy là lời nói còn gây thù oán, vì tục ngữ nói: «Con người ghét nhau tiếng nói, con gà ghét nhau tiếng gáy.» Huống chi việc hậu-hôn diên thọ, kiện thưa, thời gây thù vạ cồ (muôn đời). Minh dặng kiện cũng chẳng lợi chi, mà dễ thù cho con cháu. Kinh-Diệt rằng: 訟則終凶 Tụng tắc chung hung. Kiện thời họa về sau. Nền thành-nhơn gọi không kiện là quý. Giải hòa thời kiện thời có phước. Ông Tử-Đồng để quan (Van-xương) đặt kinh Âm-chất rằng: 常須隱惡揚善, 不可口是心非 Thường-tu ẩn-ác-dương-thiện. "Bất khả khẩu thị tâm phi. Phải thường giấu sự lỗi người (che sự xấu của chúng). Đồn sự phải (gương tốt) của người, thời có đức lại có ơn. Chẳng nên miệng nói phải mà lòng ở quấy, là: xảo trá, gian-hung. Thiệt tình là quý.

Thơ rằng :

Thuật người ở tốt đừng làm gương,  
Lỗi chúng thời che, chẳng khả chường.  
Quen thời nói-hành, đôi-chối mãi!  
Gây thù như kiến, mắc tai-ương.

## BÀI THỨ BỐN MƯƠI HAI

防 Phòng (Ngừa) 治 Trị (Cải trị).

勿托奴婢 Vật thác nô tĩ

Chớ giao việc cho tôi đòi mà không coi

Ông Châu-Bá-Lư nói: «Đồng bộc vật dụng tuần-tủ.» Đây là trai chớ dùng đồa bóng sắc lạnh lợi. Nói ít biết nhiều... Và lại nó khôn lanh với mình, chớ khôn lanh với ai? E.



phải bị nó. Ngai lại nói: « Tỉ mỉ thiếp kiêu, phi què phồng chi phước. Con đòi (dây tờ gái) xinh tốt, hầu thiếp (vợ bé) non tơ, không phải là phước trong nhà. Như vậy: tôi trai tờ gái, đều không nên dùng đĩa bóng sắc và khôn lanh. Vì bóng sắc thời nó làm xấu cho chủ nhà. Dầu chủ nhà chánh trực, cũng khó giữ sự tư tình của nó ngoài đường. Nếu biến sự ra, thời thiên hạ nói chơi... chủ nhà mang nhục. Còn nó khôn lanh thời sanh sự, khó giữ ăn trộm trong nhà. Lại e miệng lưỡi thêm thừa nó làm cho mất lòng người phải.

Có khi nó dám thọc gia giảm cho chồng vợ bất hòa nữa !  
(Vi nó làm đòn xóc hai đầu).

Tuy chọn đĩa không bóng-sắc mà lại thiệt-thà, song cũng đừng tin chúng nó mà phụ-thác mọi việc. Minh phải thức khuya dậy sớm, coi cho nó làm, thời mới khỏi sự ăn-cắp vật. Ta thường thấy nhà làm ruộng lớn, bà chủ nhà không dậy khuya, bạn nấu cơm ăn di cà, chúng nó đựng gạo vào khăn, gói mằm vào lá. Chăn-trâu cũng vậy, lên đem ra đồng, trao cho người thân nó. Đêm nào cũng vậy, bà chủ nhà không hay. Vì lúa mảy hồ, mằm nhiều lu, nên khó hiểu lắm !

Lấy đó mà suy; nhà mua bán nếu không gìn giữ, thức thối, coi chừng, thời cũng bị chúng nó ăn cắp. Kiến tha lâu đầy lỗ. Bạn đông nó hại chủ lỗ mạt mà không hay cũng như làm ruộng.

*Thơ rằng:*

Những loài tôi tớ chẳng nên tin,  
Giao việc không coi, tổn của mình.  
Chẳng những nửa ăn, còn nửa bỏ;  
Trò-và (làm biếng) cắp vật ấy thường tình.



## BÀI THỨ BỐN MƯƠI BA

勤 Cần (Siêng-năng)

勤勞勤者富之本 Cần-lao. Cần giã phú chi bản

Siêng làm (chịu nhọc). Siêng là cội rễ làm giàu

Câu này trong sách Cánh-hành. Thiết quả như vậy. Siêng làm mới ra của. Học-trò siêng năng học sẽ thi đậu. Kể chức-việc siêng thời được ban thưởng. Làm ruộng rầy siêng mới khỏi thất. Đi buôn siêng mới có lời. Làm thợ siêng mới nhiều người dùng, thời tiền công thắng số. Làm thầy siêng mới rang danh. Người thương, siêng mới lợi nhiều. Kể dốt-nai siêng cũng có người chuông. Dừa tời tời siêng mới nhiều chủ ựa mướn mướn. Như vậy sự siêng năng là báu quý chung trong thế-gian, nghề nào cũng vậy. Ông Thái-Công nói: 勤爲無價之寶 慎是護身之符 Cần-vi-vô-giá-chi-bửu: Thận-thì-hộ-thân-chi-phủ. Siêng là cái báu vô giá (không có giá nào cho xứng.) Sự siêng dè là cái bùa giữ mình. Không bùa hộ-thân nào linh cho bằng sự dè-dặt. Như vậy sự siêng là quý báu lắm: thời sự làm biếng là tệ trăm bề. Ông Châu-bá-Lư nói: 頹惰自甘 家園終替 Tôi-đọa tự-gam, gia-viên chung-thế. Cam tam làm biếng thời nhà cửa ruộng vườn càng ngày càng lun. Sự làm biếng tệ như vậy, hại phải suy-vi! Ông thành Mạnh-tử nói: 惰其四肢 不顧父母之養 一不孝也 Đọa kỳ tứ chi, bất cố phụ mẫu chi dưỡng, nhất bất hiếu dã. Tay-chơn làm biếng, không lo nuôi cha mẹ, là điều bất hiếu thứ nhất! Đến bực làm thầy, còn quen thói ấy cũng mang tiếng. Ông Tư-mã Ôn-Công nói: 教導不嚴 師之惰 Giáo đạo bất nghiêm sư chi đọa. Dạy học lỏng không nên (không cần mẫn bó-buộc) là thầy làm biếng. Nên ông thành Mạnh-tử nói: 一息尙存 此志不容少懈 Nhứt tức thương tồn, thử chí bất dung thiểu giải. Một hơi thở hổi còn, thời ngai chẳng hề chịu làm biếng một chút. Lời xưa nói: «Tiểu phú do cần.» Giàu nhờ siêng làm.



*Thor rằng:*

Chữ cần là báu, lợi vô cùng,  
Trăm thứ siêng-năng vẹn thử chung.  
Siêng học làm quan, siêng việc khá,  
Siêng làm giàu có, đáng dư dùng.

## BÀI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

儉 *Kiệm* (Tiện)

節儉·儉者富之源

*Tiết-kiệm. Kiệm giả phú chi nguyên*

Sự tiết của. Tiện-tận là mối (mạch nước) làm giàu

Lời này trong sách Cảnh-hành nói không lầm. Vì siêng làm mà xài lớn, không biết tiện-tận (dành để) tiết của, thời có bao nhiêu cũng tiêu hết. Ông Châu-bá-Lư nói:

自用必須儉約 *Tự dụng tất tu-kiệm ước.* Việc chi mình thường dùng thời phải tiện-tận. Vì nay một chút, mai một chút nhiều tháng nhiều năm phải nhiều. Ví dụ: Sự ăn-trầu hút thuốc là vô-ích mà tổn nước miếng. Ai cũng nói: « Không tốn bao nhiêu, bất quá một ngày vài chiêm ».

Song xét cho kỹ, mỗi tháng hết sáu cắt, mười tháng sáu đồng, một năm bảy đồng hai, nặng hơn cái giấy thuế-thân.

Tức sức bạc ấy đóng thuế rồi, còn dư may quần áo được nữa. Nhà nghèo không biết tính, tập con cái ăn trầu xía thuốc, hút thuốc cho ghiền. Đến lớn con trai thiếu thuế phải ở tù, con gái nghèo nần phải bán rách. Lời tục nói:

(\*) « Ăn thuốc bán trầu, ăn trầu bán ruộng. » Vì lâu năm cũng tòi giá dó. Huống chi nghèo không tài nhiều tạt, đã hút thuốc lại ăn trầu, thậm chí trà rượu, còn muốn nuốt nhựa nữa! Như vậy không nghèo hoài sao đáng! Sách Đại-học nói: « Sanh tài hữu đại-dạo: sanh chi giả chúng, thực chi giả quả, vì chi giả tạt, dụng chi giả thor, tắc tài hằng túc hĩ. » Có cái đạo cả sanh ra của: sanh lợi thời nhiều, ăn thời ít. Làm thì mau, dùng thời chậm, thời của hằng đủ. »



Nếu số xuất, bằng số thâu, thời đủ tiêu hết như không. Huống chi số xuất nhiều hơn, thời mắc nợ, trả lời giả dối không hết. Nói sự trầu thuốc là việc nhỏ, suy ra các việc lớn. Ông Châu-bá-Lư dạy: «Khí cụ chất nhi khiết ngọa phủ trắng kim ngọc.» Đồ vật dùng chắc mà sạch, tuy đồ gốm bằng sành cũng dặng, lựa là bằng vàng ngọc mới quý sio? Ngài cũng dạy tiết-kiệm, như Kinh thi khen các vị viên quan mặc áo chần tơ trắng, vắn vắn. Ấy là nói việc thường dùng. Nền hiền xưa nói: Cần kiệm thường phóng, chí lão bất cùng.» Siêng làm tiện dùng thời hẵng có dư, tới già không mệt.» Còn việc đãi khách, hiền xưa dạy rằng: «Đãi khách bất đắc bất phong, tri gia bất đắc bất kiệm.» Đãi khách phải chời, gia dụng phải tiện. Vì đãi khách, dám tiết, là không phải thường ngày. Ông thánh Mạnh-tử nói: 君子不以天下儉其親 *Quân-tử bất dĩ thiên-hạ kiệm dĩ thân.*» Người quân-tử không tiếc của đời với cha mẹ. Ấy là chữ Hiếu: sống nuôi cho phủ phê, thạc cất cho ấm cúng, mả mồ cho tử-tế, thờ cúng cho đủ lễ. Tùy theo giàu nghèo, hết lòng thành kính. Sách Trung-dụng rằng: «Tổ phú qui hạnh hồ phú qui, tổ bần tiện hạnh hồ bần tiện.» Sẵn giàu sang thời hưởng theo bực giàu sang, nếu hà tiện quá thời trái-lẽ. Phận khó hèn thời liên-tận theo bực khó hèn, đua với nhà giàu thời mau mệt mau chết! Nhưng mà phải giữ bực trung, đừng tiện quá mà thành thói rit-róng (bỏn sẻn) có của mà không dám ăn mặc tiêu xài; thậm chí đau răng hà tiện tiền thuốc, thời là chánh rit-chứa chớ không phải tiết-kiệm. Vì thái-quá cũng như bất-cập.

*Thơ rằng:*

Tiền-tận làm giàu của dễ thâu,  
Siêng mẫn, xài lớn bạc còn đâu?  
Chẳng nên bỏn-sẻn (rit) quên thân mạng!  
Theo tổ Trung-dụng, phải mới mau.



## BÀI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

惜 Tịch (Tiếc)

愛惜五穀物食 Ái tịch ngũ cốc vật thực

Yêu tiếc gạo cơm với đồ ăn

Trong thế gian đang sống là nhờ gạo-lúa và đồ ăn. Pháp-quốc cũng là ăn lúa mì (lúa mạch có lỗ trong ruột mà nhẹ, nên nở lắm). Mọi gọi lúa gạo là hột ngọc của trời, quý hơn bắp đậu khoai củ. Người nhờ đó mà sống. Ông Châu-bá-Lư nói: «Nhứt chực nhứt phạn, sở tư lai xứ bất dị. Bán tư bán lữ, thường niệm vật lực duy gian.» Một bữa cháo một bữa cơm, phải biết làm ra chẳng dễ, nửa tấm tơ, nửa tấm vải, cho hay công khó rất nhiều. Cũng như lời ngự chế của vua Cao-Tông đời Tống có câu rằng: Thân phi nhứt lữ, thường tư chức nữ chi lao. Nhứt thực lam xan, mỗi niệm nông phu chi khổ.» Mình mặc một manh, thường nhớ công lao gái dệt. Ngày ăn ba bữa, hằng thương cực lực nhà nông. Biết xét như vậy, thời không nở hoài-huốn áo quần, nhứt là cơm gạo vật thực. Rất dỗi con nít ăn cơm, người lớn còn rầy nó không cho đồ tháo vật thực, vì sợ tội trời, nếu hủy hoại của trời, thời sẽ bị chết dỗi. Đừng gọi nhà giàu mà khỏi, trời hành đau trăm trệ lâu ngày, nuốt không vô, nhìn dỗi tội chết! Như vậy ăn đừng cho dỗi, chớ nửa ăn nửa bỏ. Phải biết cơm trắng dễ nuôi người, chớ đồ cho heo chó gà vịt ăn, chúng nó dậm dạp mà mình mang tội. Còn đồ ăn cũng vậy, độ lượng cho vừa, rồi dư để hôm lại mà ăn. (Hôm lúc mặt trời chưa mọc thời khỏi thiu), đừng hủy hoại đồ tuồng mà trời ghét. (Nhà nghèo không được đồ dư đó mà ăn, phải húp mắm). Theo cách làm khách, ăn món chi cũng để dành tộ đĩa, nghĩa là cho đứa tớ dọn nó ăn, nếu ăn rạo, sau tộ tớ nó thề lên. Còn như ăn cơm nhà, không phải để dành như vậy, có kẻ bất thông, nói: ăn canh chưa cạn (là nói theo các ả ở nhà trong đất giồng, nấu kho đều dọn cái dưới dĩa ở chảo! Tuy vậy chớ múc ra tộ cũng không có cái). Nếu mình làm gương hủy của, trẻ nhỏ và tộ tớ nó cũng bắt



nước nửa ăn nửa đồ, thời hết của ai? Người biết tội  
nước, nước cơm vo còn không đồ, thả để cho heo chó  
ăn. Nước luộc rau đương sôi không đồ xuống đất, e chết  
tân kiến.

Thor rằng :

Gạo cơm là ngọc, bầu trời cho,  
Thiên-hạ ăn chung mới dặng no.  
Hoài-huẩn cháo cơm cùng vật thực,  
Trời hành chết dòi chó dòi-co.

## BÀI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

智 Tri (Khôn)

勿信異端 *Vật tín dị đoan* (Phi-lý huyền hoặc)

Chớ tin các sự dị đoan (nói dị-kỳ trái lẽ)

Trong đời tuy nhiều đạo, nhưng mà đạo nào cũng dạy  
sự phải, không cho trộm cướp lường-gạt tham-gian. Ngộ  
ngịch, giết người. Kiêu-ngạo, trái phép-nước. Lấy vợ  
người, ngoại tình, huê-nguyệt, nói mị. Đạo nào cũng cấm  
mấy điều ấy. Như là đạo Nho, dạy cang-thường luân-  
lý, sửa mình, trị người, và khuyên cách ở đời dạy chúng,  
không nghĩa kinh quyền lợi hại, đều dạy rành-rẽ hơn các  
đạo (các giáo khác). Còn đạo Thích là đạo Phật, giảng tội  
phước, bảo người làm nhơn, cấm giết người giết vật, không  
cho ăn thịt cầm thú, cấm say rượu, cấm tà-dâm (huê-  
nguyệt), cấm gian giảo trộm cướp, cấm nói dối (nói lão  
nói mị, gạt người) không cho nói quấy, nói tổn đức. Gọi  
là ngũ giới (5 điều cấm). Lại còn tam-chương-nghiệp, là ba  
tội nặng, là : Tham, Sân, Si. Cấm tham, Cấm giận,  
Cấm bất-thông, làm bậy. Cộng là bát-giới (8 điều răn). Lại  
dạy làm lành, bố-thí, đừng làm dữ bất nhơn. Hiền-lành  
hòa-dậu-thai về nước Cực-Lạc là nước của phật Di-Đà cai  
trị tại tây phương. Nếu hưng dữ thời sa Địa-ngục. Ấy là  
chính giáo phật Di-Đà với phật Thích-Ca dạy như vậy.



Chớ không dạy tượng phật đúc chuông đốt dầu cạo tóc lập chùa xây tháp mà thâu của thập phương dâng làm chay cúng phật. Hay là bong hạc xá khai xá, bong đầu-phườn đề phan mà tiếp dân tây-phương. Hoặc bong kho đốt giấy tiền vàng bạc gởi xuống âm-phủ giữ của cho mình là nghĩa gì! Ấy bởi Thần-tử là thầy-chùa đời xưa bèn Tàu bày đặt, đời nay bày ra bát bội, làm bà-Quan-âm giảng kệ, ông-Địa nói giầu, thậm chi giảng kinh tụng kinh mà lại lấy tiền, không ăn chay thêm vì uống rượu nữa! Phàm ăn tiền thời không phải đạo, ấy là quấy lại người.

Còn đạo Lão-tử đặt kinh Cẩn-ưng, và kinh Đạo-dức dạy như đức thánh Không-tử khuyên đời tu như lịch đức. Còn khoa Chúc-do của Huỳnh-dế, dạy vẽ bùa mà trị bệnh trừ-tà.

Kinh Huỳnh-dinh dạy luyện gân cốt huyết mạch và chuyển cho khỏi bệnh, dưỡng tinh thần uống thuốc cho dặng sống lâu theo cách yê sanh (nhiếp-sanh). Lại dạy già tịch-cốc tuyệt dục cho dặng sống trên trăm tuổi. Thần tiên dạy ở theo Công-quả cách làm phước cho dặng siêu-thăng. Nay thầy pháp lại ra dị-doan, làm trái lẽ, mình chẳng nên tin. Nhất là bong-chàng đồng-cốt ở ngáp xung câu này bà nọ cô kia, đổi thể ăn tiền, bày đứng-cần đòi đổi thể mạng, mà đòi tin được! Bày đặt bệnh tại vong cô vong chú, bắt châu nọp cho bà này cô kia! Phải nữa bong lâu rồi mới mạnh, đều là gạt kẻ quê mà ăn tiền. Cứ chánh lý đau thời uống thuốc. Song phải lựa thầy lương-y mạch-y thời mau mạnh, đừng rước thầy chạ, uống thuốc không gốc mà hại mình! (đem thân thử thuốc!!) Thầy dốt gọi là dung-y).

*Thơ rằng:*

Dị-doan thầy-pháp, bong, chàng, đồng,  
Đổi thể ăn tiền, lý phải thông.  
Bệnh cây thuốc hay là lẽ chánh,  
Chớ tin lâu-rồi tổn thình-không!



## BÀI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

修 Tu (Trau sửa)

不宜入寺 Bất nghi nhập tự

Chẳng nên đi chùa, vô miếu

Con người ở lòng ngay dạ thảo, thời trời Phật thần tiên  
phổ tri, lại qua nạn khỏi, sau thác phần hồn cũng không  
tội. Dầu chẳng làm phước lớn mà dựng lên cõi Thiên-  
đường, hoặc thành thần các nơi. Song cũng dầu thai kiếp  
thác làm con nhà giàu sang mà hưởng phần phú quý.  
Chẳng phải vô chùa lạy Phật cúng sãi mà tiêu tội, dựng  
phước dầu. Như làm con bất hiếu với cha mẹ, ngỗ nghịch  
với ông bà, bất hòa với anh em chị em, khổ khắc chị dâu  
em dâu. Còn nàng dâu bất hiếu với ông bà cha mẹ chồng,  
hòn hạo vô lễ với chồng, mảy tao mi tớ; không cùng kính  
anh chị chồng, bất hòa với bạn dầu, khắc bạc tôi tớ. Làm  
giàu bất nhơn, hiệp kẻ hèn khó, hung dữ độc ác, muốn  
lạy của người cho dựng lợi mình. Dầu mỗi ngày vô chùa  
lạy Phật mà sám-hối, chẳng hề tiêu tội chút nào, có dầu  
mà trông dựng phước. Hưởng chi cúng lạy hòa-thượng  
hoặc các sãi mà khỏi tội bao giờ.

Ông "Tề-Điện hòa-thượng" hỏi: « Khán tận Di-Đà kinh,  
niệm triệt Đại-Bì chú. Chưởng qua huôn đặc qua, chưởng  
đầu huôn đặc đầu. Kinh chữ bốn từ bi, oan kiết như hà  
cừu? Chiều kiến bốn lai tâm, tác giả huôn tha thọ, tự tác  
huôn tư thọ. » Xem hết kinh Di-Đà, niệm hết chú Đại-Bì,  
trông dừa mọc ra dừa, gieo đầu mọc lên đầu. Kinh chú  
(tê) dạy làm lành, thương đời thời dựng phước, nếu làm  
dữ bất nhơn, tụng kinh mà giải sao hết tội. Xét cho kĩ lời  
Phật dạy, qui tại tu tâm, sửa lòng mình cho chánh thời  
trơn lành, ai tu thời nấy nhờ, mình làm thời mình chịu.  
Cứ theo lời ấy, Phật đặt kinh như thánh đặt sách, dạy đời  
chừa dữ mà làm lành, thời khỏi họa mà dựng phước. Chớ  
phải lạy Phật cúng thầy chùa, tụng kinh hoài, đánh chuông,  
vô mõ, chọi đầu, cúng lạy mà khỏi tội đâu? Vả lại phụ-nữ  
vô chùa có sáu điều lỗi: một là đờn-bà nhơ-uế đứng trước



bàn phật bàn thần là chuốc tội. Hai là phụ-nữ làm cho cha cho chồng mang lỗi: không dăng mặt, mới để cho vợ con đi. Ba là trang điểm, hai thầy chùa phải lòng, mà mang tội theo luật phật. Bốn là chỗ đông-dảo điểm dăng cũng kiếm cơ như đám chay đám bội vậy. Năm là người nghi mướn cơ đi chùa mà làm tư sự. Sáu là kẻ nói dè-ne là có ý với sãi nào đó! Vì sáu điều kể trên ấy, nên phụ-nữ nhất định không nên vô chùa. Trừ ra già 50 hết đường kinh thời khỏi cấm-kị. Song không bằng tu-nhà lòng thành là qui. (Biết chừng nào nước Nam mình, mỗi chùa đều có Đại-Sĩ am cho các vãi ở riêng mà tu, dăng các phụ-nữ vô ni-am mà nghe giảng, lạy một bà Quang-Âm như Trung-quốc).

*Thơ rằng :*

Lòng thành lạnh dũ phật trời thương,  
Chớ khá vô chùa lạy thập phượng—  
Sám-hối rồi làm, sao hết tội?  
Uế-nhơ trước diện mặc lai-trương.

## BÀI THỨ BỐN MƯƠI TÂM

敬 Kĩnh (cung kính)

敬老 Kĩnh lão

Kính người già cả lớn tuổi.

Người tuổi tác già cả, dăng ông bà, hoặc dăng cha mẹ cô bác mình; thời phải kính nhường, chẳng nên vô lễ. Vì người có đức mới dăng sống lâu, nên phải kính người đức hạnh. Ông Thái-Công nói: «Nhơn từ giả thọ, hung bạo giả vong.» Người hiền lành sống lâu, kẻ hung dữ thì yếu. Ông thánh Khổng-tử-Tư là cháu nội đức thánh Khổng-tử, đặt sách Trung-dụng, do lời ông... nên thêm câu «Cổ đại đức: tất đắc kỳ vị, tất đắc kỳ lộc, tất đắc kỳ danh, tất đắc kỳ thọ.» Bối vua Thuấn có hiền lớn, lại có đức lớn, nên dăng ngôi thiên-tử, lại dăng lộc bốn biển, dăng danh tiếng tốt ngời khen, lại dăng sống lâu tới m



trăm lẻ mười tuổi. Đức thánh Không-Tử nói: 仁者壽 *Nhơn giả thọ*. Kẻ có nhơn lớn trời cho trường thọ. Ông thánh Mạnh-Tử nói: 朝廷莫如爵, 鄉黨莫如齒, 輔世長民莫如德 *Triều đình mạc như tước. Hương đảng mạc như xỉ. Phụ thế trưởng dân mạc như đức*. Tại Triều-dình chỉ hơn chức lớn. Tại làng xóm chỉ hơn tuổi lớn. Giúp đời trị dân chỉ hơn đức tài lớn. Như vậy tuổi tác già là quý trong xóm làng, thời tôn-kính đã đành. Tuy người tuổi chưa già, song gồm tài cao đức trọng, mình cũng phải tôn kính như vị chức lớn, vì người đứng bực giúp đời dạy dân. Nên nhỏ phải đi sau kẻ lớn. Đời Tần, Trương-Lương lúc còn nhỏ, gặp ông già là Huỳnh-thạch-Công, đi qua cầu sông Tị, làm rách giày, Trương-Lương lấy giùm lên tới ba lần. Huỳnh-thạch-Công thương biết lễ mới chịu cho làm đệ-tử, truyền ba cuốn Thiện-thơ. Sau Trương-Lương nhờ sách ấy làm quan-sư phò vua Bái-công (Hôn-Cao-Tổ) dựng nên cơ nghiệp nhà Hôn, đặt phong chức Lưu-hầu. Sau tịch cốc (theo Xích-tòng-Tử tu thành tiên).

*Thơ rằng:*

Người, bằng cha mẹ, hoặc ông bà,  
Tuổi trẻ xưa nay phải kính già.  
Bồi đứng nhơn từ nên hưởng thọ,  
Khinh khi đức-hạnh tội hăng-hà.

Đừng bắt chước lũ chết-yếu chê cười kiêu ngạo tới người  
lớn!

**BÀI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN**

勇 *Dũng* (Mạnh-mê)

認真悔過 *Nhận chơn hối quá*

Chịu thiệt ăn năn chừa lỗi.

Sự mình làm lỗi thời phải chịu thiệt xin lỗi, sau giữ  
đừng phạm nữa là hay, vì lặn thứ nhứt thời nhẹ tội.

Chớ sức-phi vắn-quá, đổ thừa tại thế này sự kia, hoặc  
chối xuôi chối ngược đổ cho người khác, lại thêm một



tội nói gian cho người. Ví dụ : rui làm bể bình mực, hay là  
bể tô bát, chối rằng : « Ai làm bể tôi không biết. » Hoặc  
đổ cho con Xoài tên Mít làm bể. Hay là đồ-thừa rằng :  
« Tại con mèo tuồng, tại con gà nháy, ... » Đồ thế nào, mình  
cũng không khỏi lỗi, vì kẻ bị đồ-thừa cũng có miệng mà  
cãi lại. Còn như thú vật không biết nói, song lỗi ấy cũng về  
mình. Ai biếu dê meo, dê không vững? Nếu dê trong xa, có  
thể vững-vàng, thôi loài vật làm rớt sao dặng? Đợi người  
lớn thích-nghĩa như vậy, mà quở mắng thêm, mới chịu phép  
chịu quấy thời là quá lắm! Mang tiếng trả-treo, nời-gay nói-  
gắt cho người lớn mắng thêm, mà kẻ bị đồ-thừa ghét nữa!  
Hề mình làm thời có gan mà chịu, theo luật lòa cũng chế  
giảm ba phần, xử cách nhẹ-nhàng vì khỏi mất công tra xét.  
Bằng chối hay là đồ thừa vu-vạ, nếu trả ra thời tội nặng gia-  
hội, vì câu luật 誣反罪同 *Vu phản tội đồng*. Nghĩa là :  
vu oan cho người tội chi, mà trả ra lẽ ngay, thời kẻ cáo gian  
phải chịu tội ấy. Lời xưa có nói : « Nhon bắt tri kỉ quả, ngưi  
bất tri lực đại. » Làm người không biết lỗi mình, cũng  
như con trâu nó không biết lớn thầy lớn sức, mới sợ  
thằng chần ! Ví như vậy là nói nhục nặng lắm ! Phạm  
người tri, rui làm lỗi thời biết quấy mà chưa liên, người  
thiếu tri đợi có ai vạch ra phải quấy mới hiểu lỗi mình  
mà chưa cải. Còn đưa ngu ai có giảng nói thế gì, nó cũng  
không biết lỗi mà chưa cải, cứ gọi mình là phải mà làm  
hoài. Hạ-ngu cũng bất-di vậy. —

*Thơ rằng :*

Lỡ làm lầm-lỗi chịu la-ngây,

Chớ đổ cho ai, tại-nó này !

Chẳng biết lỗi mình, trâu-trởng nhỏ !

Trả-treo gay-gắt lại thêm rầy !



## BÀI THỨ NĂM MƯỜI

保 Bảo (Giữ gìn)

執虛如執盈 Chấp hư như chấp đình

Bưng đồ lung, coi như bưng đồ đầy.

Nhập-hư-như-hữu-nhơn. Vào nhà không có ai, coi như  
có người. Hai câu này trong Kinh-lễ (sách Lễ-ký.) Dạy  
người phải kiêng dè, đừng dễ-người lơ đãng. Tập dăng  
lòng kiêng-nể như ông thánh Tăng-tử đặt sách Đại-học  
rằng: 君子必慎其獨也 Quân-tử tể "thận kỳ độc"  
đi. Người quân-tử tuy "một mình" cũng kiêng-dè vậy.  
Chớ người thường hay làm mất lúc có người, còn một  
mình muốn làm quấy thời làm, vì không ai thấy mà ngại!  
Chớ ông thánh không chịu như vậy. Nền sách Cảnh-hành  
rằng: 坐密室如通衢, 馭寸心如六馬 Toa một  
thất như thông cù, nư thôn tâm như lục mã. Ngồi trong  
nhà tối như ngồi giữa ngã-tư-lò lúc ban ngày, dường như  
thế có kẻ qua người lại, nên không dám dễ-người mà làm  
sự quấy lúc một mình. Còn gìn-giữ trái-lim cỡ vuông một  
lúc một; mà coi cũng như cầm sáu dây cương ngựa, kèm  
chức cái lỏng hết sức. Nếu kiêng-dè được, như học Kinh-lễ  
với Kinh-thi rồi. Vì Kinh-lễ ba ngàn câu dư, song tóm lại  
ba chữ 毋不敬 Vô bất kính. Đừng dễ người không kiêng-  
dè. Còn Kinh-thi tuy ba trăm mười một bài, mà tóm lại  
có ba chữ 思無邪 Tư vô tà. Lo không vậy. Bởi trong  
Kinh-thi ghi gương tốt gương xấu đủ hết, để cho người  
thấy gương tốt, ham mà bắt chước, coi gương xấu mất-cỡ  
mà không làm, ấy là ý khuyên lành rắn dử. Nên lo cho  
ngay, không làm vậy thời đủ rồi. Cũng như học Sách Tứ-  
tho bốn sách là: Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngũ, Mạnh-  
tử. sách "Đại-học" về tại chữ: Tâm. Sách "Trung-dụng" về  
tại chữ: Tánh: giữ bực trung cho thường, đừng thái-quá  
bất-cập. Sách "Luận-ngũ" giải chữ: Nhơn theo kinh. Sách  
"Mạnh-tử" xét chữ: Nghĩa theo quyền, thời đủ yếu-lý sách  
Tứ-tho rồi. Nếu không thông ý sách, học lấy nhiều mà  
không hiểu, và chẳng noi theo lời thánh-hiền dạy mà ở.

Liệt  
tiếp

Sách  
Tứ-tho  
Điển  
học



thời sách ra dằng sách, mình ra dằng mình ; có ăn thua ích lợi chi đâu ? Cũng như Đồi-Hồn quan trấn quận Kinh-châu là Lưu-Biểu, nghe danh ông Bàn-dức-Công là tài hiền, mà ở ăn, nên tìm đến gặp Bàn-dức-Công đương cấy ruộng, vợ con đem cơm. Lưu-Biểu hỏi : « Khanh có tài đức sao không ra mặt làm quan, sau để chi cho con cháu ? » Bàn-dức-Công trả lời : « Người lấy sự khốn-nghèo mà để cho con cháu, tôi lấy sự bình-an thông thả để cho chúng nó. Tuy chỗ để khác nhau, lẽ nào không để ? » Lưu-Biểu khen lắm, thở ra mà lui về. Nếu không xét cho kỹ lời ấy, thời có ích chi đâu.

Vì sự giành đất-dai mà để cho con cháu, sau chúng tranh đoạt con cháu phải bị khốn, như sau Tào-Tháo lấy Kinh-châu, giết con Lưu-Biểu. Chớ ông Bàn-dức-Công cầm con bài-bạc, dạy làm ruộng rầy qua ngày có ai hại con cháu ngài đâu. Nên học sách quý tại thông lý, không cần học nhiều. Ông Triệu-Phổ sở trường một sách Luận-ngữ cũng đủ phò vua trị dân. Ông Quan-Đế sở trường một bộ kinh Xuân-thu, cũng đủ thành thần hiền thánh : quý tại thông lý và ở theo.

*Thor rằng :*

Cầm voi (lưng) gìn-giữ thể bụng đầy,  
Các việc suy ra cũng thể này.  
Lòng cứ kiên-gè không gặp rủi,  
Chớ quen vô-ý sánh tho-ngây ?

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI MỘT

讓 *Nhượng* (Nhường)

傲不可長 *Ngạo bất khả trường*

Sự kiêu-ngạo, chẳng nên cho mọc lên

Trong đời có một sự kiêu-ngạo là vô-ích, mà làm hại cho mình mười phần ! Phải biết : mình hay giỏi thời mình nhỏ, chẳng nên xác-xược. Mình giàu sang thời mình hường, chớ khà khoe-khoan. Quý tại ở mềm-mỏng khiêm nhường mới là



có đức thời thiên hạ đều thương. Nếu kiêu-ngạo hay chê-cười  
 thời chúng ghét. Đức thánh Khổng-tử nói: «雖有周公  
 之才之美,使驕且吝,其餘亦不足觀也已  
*Tuy hữu Châu-công chi tài chi mĩ, sử kiêu thả lãn, kỳ dư  
 diệc bất túc quan dã dĩ.* Dẫu ai có tài lại sang-tốt như ông  
 Châu-công (em ruột vua Võ-vương. Đức thánh Khổng-tử  
 kính là thầy, hay mơ tưởng chiêm-bao thấy hoài) là ông  
 thánh đi nữa. Nếu có tánh kiêu-ngạo và gắt-gao thời bao  
 nhiêu tài tốt cũng khó coi rồi! Huống chi không tài trí  
 bao nhiêu, mà dám tập thói kiêu ngạo, thời ra về gì? Chắc  
 mang họa, chết thán mà chớ! Xưa đức thánh Khổng-tử qua  
 nước Châu mà hỏi thêm lễ nơi đức Lão-tử. Đến khi kiêu  
 mà về, đức Lão-tử nói: «Ta nghe lời xưa nói: (Người giàu  
 sang lấy của mà đưa nhau. Kẻ nhơn-nghĩa lấy lời nói phải  
 mà đưa nhau). Ta chẳng dặng giàu sang, xin trộm tiếng kẻ  
 nhơn, dùng lời này, đưa thầy lấy thảo: 聰明深察反近  
 於死 好譏議人者也 博辯閼遠而危其身 好  
 發人之惡也 *Thông minh thâm sát, phản cận tử tử; hảo  
 cớ nghĩ nhơn giả dã. Bác biện hoảng viễn, nhi nguy kỳ  
 thân. Hảo phát nhơn chi ác dã.*» Đứng trót bực thông minh  
 hay xét sâu, mà lại gần sự thác, là vì hay bàn luận chê bai  
 nhiều người. Bực rộng học, ngôn ngữ, thấy xa, thông-thái,  
 mà mình lại bị khốn, là vì hay phanh-phui sự lỗi sự xấu  
 nhiều người. Như vậy sự kiêu ngạo là họa lớn, chê người  
 là hại mình. Cho nên đức thánh Khổng-Tử dạy rằng: «Thân  
 cư phú quý nhi năng hạ nhơn giả, hà nhơn nhi bất dũ phú  
 quý. Thân cư nhơn thượng, nhi năng ái kính giả, hà nhơn  
 nhi cấm bất ái kính. Thân cư quyền chức nhi năng nghiêm  
 túc giả, hà nhơn nhi cấm bất hỷ cộ. Phát ngôn đương lý,  
 động chỉ hiệp qui, hà nhơn nhi cấm vi mạng.» Mình giàu  
 sang mà ở thấp thỏm mềm mỏng nhỏ nhoi, ai lại không cho  
 mình giàu sang? Mình ở bực trên, mà hay yêu kính người, ai  
 lại không yêu kính mình. Mình có quyền chức lớn, mà nghiêm  
 nghị giữ phép, ai lại chẳng kiêng sợ. Nói phải lẽ, làm đúng  
 luật, ai dám cãi lời mình. Như vậy chẳng nên khoe mình,  
 để người kien mới quý. Đừng bắt chước kẻ dốt hay nói  
 chữ sai nghĩa như: «Cư-an-lư-nguy,» mà tưởng là (ở yên chỗ

-Lam



có đức thời thiên hạ đều thương. Nếu kiêu-ngạo hay chê-cười thời chúng ghét. Đức thánh Khổng-tử nói: «雖有周公之才之美, 使驕且吝, 其餘亦不足觀也已. Tuy hữu Châu-công chi tài chi mĩ, sử kiêu thả lãn, kỳ dư diệc bất túc quan dã dĩ. Dẫu ai có tài lại sang-tốt như ông Châu-công (em ruột vua Võ-vương. Đức thánh Khổng-tử kính là thầy, hay mơ tưởng chiêm-bao thấy hoài) là ông thánh đi nữa. Nếu có tánh kiêu-ngạo và gắt-gao thời bao nhiêu tài tốt cũng khó coi rồi! Huống chi không tài trí bao nhiêu, mà dám tập thói kiêu ngạo, thời ra về gì? Chắc mang họa, chết thán mà chớ! Xưa đức thánh Khổng-tử qua nước Châu mà hỏi thêm lễ nơi đức Lão-tử. Đến khi kiêu mà về, đức Lão-tử nói: «Ta nghe lời xưa nói: (Người giàu sang lấy của mà đưa nhau. Kẻ nhơn-nghĩa lấy lời nói phải mà đưa nhau). Ta chẳng dặng giàu sang, xin trộm tiếng kẻ nhơn, dùng lời này đưa thầy lấy thảo: 聰明深察反近於死 好譏議人者也 博辯閼遠而危其身 好發人之惡也. Thông minh thâm sát, phản cận tử tử; hảo cơ nghị nhơn giả dã. Bác biện hoảng viễn, nhi nguy kỳ thân. Hảo phát nhơn chi ác dã. » Đứng trót bực thông minh hay xét sâu, mà lại gần sự thác, là vì hay bàn luận chê bai nhiều người. Bực rộng học, ngôn ngữ, thấy xa, thông-thái, mà mình lại bị khốn, là vì hay phanh-phui sự lỗi sự xấu nhiều người. Như vậy sự kiêu ngạo là họa lớn, chê người là hại mình. Cho nên đức thánh Khổng-Tử dạy rằng: «Thân cư phú quý nhĩ năng hạ nhơn giả, hà nhơn nhĩ bất dữ phú quý. Thân cư nhơn thượng, nhĩ năng ái kính giả, hà nhơn nhĩ cảm bất ái kính. Thân cư quyền chức nhĩ năng nghiêm túc giả, hà nhơn nhĩ cảm bất hỷ cộ. Phát ngôn đương lý, động chỉ hiệp qui, hà nhơn nhĩ cảm vi mạng. » Mình giàu sang mà ở thấp thỏm mềm mỏng nhỏ nhoi, ai lại không cho mình giàu sang? Mình ở bực trên, mà hay yêu kính người, ai lại không yêu kính mình. Mình có quyền chức lớn, mà nghiêm nghị giữ phép, ai lại chẳng kiêng sợ. Nói phải lẽ, làm đúng luật, ai dám cãi lời mình. Như vậy chẳng nên khoe mình, để người kien mới quý. Đừng bắt chước kẻ dốt hay nói chữ sai nghĩa như: «Cư-an-lư-nguy,» mà tưởng là (ở yên chỗ

Lam



lo, nghèo mới đáng!) chánh nghĩa là: đương lúc bình-an, phải lo phòng khi nguy-biến. Còn câu "Quân-tử thành nhơn chi mĩ," mà gọi (con anh đã thành nhơn chi mĩ rồi! ý tưởng là lớn khôn!) Chánh nghĩa là người quân tử giúp nên việc tốt cho người, chớ không làm sự xấu cho ai. Cũng như câu: "Thành nhơn bất tư tai, tư tai bất thành nhơn." Mà giải làm rằng: « Muốn nên người thời không thông thả, nếu thông thả ở không thời chẳng nên người! » Chánh nghĩa: mình muốn giúp nên việc cho người thời mình phải mất công nếu ở không thời giúp sao nên việc cho người. Cũng như câu: Sĩ lung âm á gia hào phú, trí huệ thông minh khước thọ bần. Mà thích nghĩa làm rằng: (Kể ngày diệc-ngong cảm là nhiều người, trí huệ tỏ sáng là ít người!) ấy là muốn lập dị cho lạ lỗ tai, vì không hiểu 2 câu sau. Chớ thiệt lời ông Liệt-tử dùng hai câu đó mà hỏi dõ: sao cũng có kẻ tạt nguyên què mùa mà lại giàu. Còn trí huệ thông minh cũng có nghèo? hai câu sau thích nghĩa rằng: Niên ngoát như thời giai tãi định, toán lai do mạng bất do nhân. Như vậy là tại số trời định khi ngày sanh tháng đẻ, rõ ràng tại mạng chớ không phải tại người. Nên kẻ trí người ngu đều có giàu nghèo lộn lạo.

*Thơ rằng:*

Kiên-ngạo xưa nay thành cảm răn,  
Mất lòng tồn đức hại không ngần!  
Dẫu ai bằng thánh mà, hay nhạo,  
Tài trí trôi sông hết nói năng.

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI HAI

柔 濡 (Dịu dàng)

勿 嘲 風 罵 雨 Vạt a-phong mạ vơ

Chớ chưởi gió mắng mưa.

Câu này trong thiên Cầm-ưng, lời đức Lão-tử răn dõ: Trời làm mưa cho kẻ rưng rẫy cây bừa trồng-trỉa, mới có mà nuôi người. Mùa xuân gió chướng, mùa hạ (mùa hè) gió nam, mùa thu gió tây, mùa đông gió bắc (gió phía bắc



binh-an,  
nhon  
ý-tưởng  
nên việc  
như câu:  
giải làm  
thông  
ta: mình  
công nếu  
ư câu: Sĩ  
thọ bần,  
là nhiều  
áp di cho  
ng Liệt-tử  
uyên què  
ó nghèo?  
thời-giải  
là tại số  
nang-chờ  
u có giàu

ư rần dờ,  
rĩa, mới có  
(mùa hè)  
lo phía bắc

thời gian. Trời cứ theo thời tiết mà làm. Ấy là lẽ thường  
của trời giúp người, chẳng phải tư vị một mình mình. Nếu  
phơi đồ, thấy. trời vẫn vũ chuyển mưa thời lo dọn trước  
đi, ấy là lời ông Châu-bá-Lư nói: « Nghĩ vị vô nhi trừ-mưa. »  
Câu sau nói: « Vô làm khát nhi khát tĩnh. » Đừng đợi khát  
nước mới đi đào giếng sao kịp? Ví dụ mà khuyên người  
việc chi cũng lo trước. Dầu nhằm cơn mưa rào, phơi y  
phục không đặng, cứ hong gió cũng khô. Phơi củi không  
đặng thời chất xung quanh lửa ngọn mà xông cũng phải  
cháy. Còn nấu ăn gió tắt thời tùy theo phía mà che. Nếu đi  
thuyền gió dữ thời dứt, gió ngược thời đợi lảng trời sẽ đi,  
phải biết đi ngược thời về xuôi, đi xuôi thời về ngược;  
không phải ngược hoài! Dầu trái việc mình cũng chẳng  
khá mắng mưa chưỡi gió e phạm tội nơi trời. Biết thế tùy  
cơ mà dùng: mưa thời hứng nước, nắng thời phơi đồ, gió  
bè nào tùy theo bè nấy. Chẳng nên xúc phạm việc trời làm.  
Sách Trung-dụng nói: 天地之大也, 人猶有所憾  
« Thiên địa chi đại dã, nhơn du hữu sở憾. » « Trời đất  
luy lớn hơn hết, mà tiều-nhơn cũng có chỗ hờn! » Nếu  
trách sự mưa gió nắng mát, nực lạnh, là đũa tiều-nhơn  
(con nít), không biết tùy cơ ứng biến. Xưa có lời ca rằng:  
水清兮濯我纓 水濁兮濯我足 Thủy thanh hề,  
trạc ngã anh. Thủy trọc (trọc) hề, trạc ngã túc. Nước  
trong thời rửa giải mào giặt khăn. Nước đục thời rửa chum  
rửa cẳng. Sách Trung-dụng nói: « Quân-tử tổ kỳ vị nhi  
hành, bất nguyên hồ kỳ ngoại. Tổ phú quý hành hồ phú  
quý. Tổ bần tiện hành hồ bần tiện. Tổ di-dịch hành hồ di  
dịch. Tổ hoạn-nạn hành hồ hoạn nạn. Quân-tử vô nhập  
nhi bất từ đắc-diên, Tại thượng vị bất lạng hạ, tại hạ vị  
bất viên thương. Chánh kĩ nhi bất cầu ư nhơn tắc vô oán.  
Thượng bất oán thiên, hạ bất vu nhơn. Cố quân-tử cư di,  
dĩ sĩ mạng. Tiều nhơn hành hiêm dĩ yêu hạnh. » Người  
quân-tử gặp cảnh nào thời xử theo cảnh nấy, không cầu  
quá bốn phần: Gặp thời làm-giàu thời giúp đời bố thí. Gặp  
thời làm quan thời lo việc nước trị dân, sửa phong tục cho  
tốt hơn nữa. Gặp lúc nghèo thời giữ lòng ngay mà cần kiệm  
đợi vận. Ở dân thời lo xâu thuế không dám trái phép nước,  
chẳng cầu thân lấy thế cửa quyền quờ. Gặp thời hoạn nạn



thời biết vận hạn không than, cứ bền chí cho qua tháng hạn. Gặp ở cảnh mèn mọi cũng giữ lòng ngay thẳng, tùy theo tục lệ xứ ấy cho an. Cho nên người quân-tử gặp cảnh nào cũng vui cảnh nấy, vớ thuận theo số trời vận hạn; nên vui vẻ không rầu. Ở bậc trên chẳng lẫn dưới, ở bậc dưới chẳng vói lên. Sửa mình mà chẳng trách người, thời không tức. Trên chẳng oán trời, dưới chẳng trách người. Cho nên người quân-tử ở thủ thường mà chờ vận tốt. Tiều-nhơn thời làm việc hiềm nghèo liêu mạng mà cầu may. Như vậy phải coi mọi vận tốt sẽ kinh-dinh việc lớn thời lợi to. Nếu thử biết thời suy vận xấu thời cần kiệm thủ thường, an phận cho qua ngày chờ vận thời chó bôn chòn vay hỏi mà làm bông, chắc bị hại to. Đức thánh Khổng-tử nói: «Đương vận xấu, nếu đánh xe mà làm giàu dặng ngải cũng chịu làm! Nếu không thể cãi vận-thời, thời ngải thủ-phận.»

*Thơ rằng:*

Trời sanh mưa gió giúp cho đời,  
Mưa trợ nghề nông, gió phải thời.  
Trái việc mắng mưa cùng chưởi gió,  
Nghịch-thiên tội nặng chết như chơi!

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI BA

泰 Thới (Rộng)

富不可恃 Phú bất khả thị

Chẳng khá ỷ giàu.

Ông Thái-công nói: «Bần bất khả khi, phú bất khả thị, âm dương tương thời, châu nhi phục thủy.» Kể nghèo mình chó khá khi, mình giàu mình không nên ỷ, vì sự giàu nghèo như ngày với đêm thay đổi hoai, như nước lớn ròng luân chuyển mãi. Minh dắc thời chó cười kẻ thất thời. Lời xưa nói: «Mạc tiều tha nhơn bần, luân hồi sự công đạo. Mạc tiều tha nhơn lão, chung tu buien dào ngã.» Chó cười người kia nghèo, xảy vận tới liền lành nghèo cho chàng



na tháng  
rạng, tùy  
gặp cảnh  
n; nên  
dưới  
không  
Cho nên  
ều-nhơn  
Như vậy  
to. Nếu  
rờng, an  
y hỏi mà  
«Đường  
từng chịu  
an.»

cười lại. Là đạo trời bao dung công bình. Chớ thấy người  
từng miệng mồm, nài mấp-mấp, đi rung lưm-cầm  
mà cười ! Ít chục năm tới mình già, cũng lãnh đủ các điều  
ấy, thời ai cười mình ? Như vậy trời cho mình gặp thời  
giàu có, thời đừng Vi-phú-bất-nhơn, làm giàu khắc bạc,  
không thương kẻ nghèo. Bối Dương-Hóa là gian hùng, nó  
nói : « Vi nhơn bất phú hĩ. » Nếu ở có nhơn thời làm giàu  
sao được ! Nỗ sợ làm giàu không được, nên phải ở bất  
nhơn ! Ông thánh Mạnh-Tử nói nghịch lại : « Vi phú bất  
nhơn hĩ ! » Nếu lo làm giàu thời khó làm nhơn lắm ! Ngại  
sợ có bỏ đây buộc chặt cho dặng giàu, thời mang tiếng  
bất nhơn ! Sách Cảnh-Hành nói : « Thử vô tha, vi thiện  
nan, vi ác dị. Phú quý dị ư vi thiện, kỳ vi ác dã diệc bất  
nan. » Không lạ chi ; làm lành thời khó, làm dữ thời dễ.  
Giàu sang dễ làm lành lắm, như ra cửa cứu giúp người,  
bố thí theo các khoản âm-chất, thời trăm ngàn người tu  
cả đời, cũng không kịp phước ấy. Nhưng mà muốn làm  
dữ lại khó gì : Phỉ ít chục phá tiết gái như chơi ! Liều ít  
trăm mướn hại người cũng chết ! Như vậy : giàu rần tu  
nhơn tích đức, thời con cháu làm giàu biết mấy đời. Ông  
Tư-mã-Quang nói : « Chứa vàng dễ cho con cháu, e nó  
giữ không bền. Chứa sách dễ cho con cháu, e chúng nó  
không học. Chỉ bằng chứa âm-dức, tuy coi mù-mù, mà  
con cháu hưởng phước lâu dài. » Sách Cảnh-Hành nói :  
« Lo của cải gia sản ruộng đất dổc lòng dễ cho con cháu,  
mười phần hư hết chín phần, vì con cháu bài-bạc phá thét  
phải hết. Nếu bố thí làm ơn làm phước cho nhiều người,  
sau con cháu hiếm người giúp đỡ mà trả ơn ; còn phần  
trời cho chúng nó hưởng phước nữa, vì tích đức lưu tại  
từ tôn.

### Thơ rằng :

khả thí,  
nỗi mình  
sự giàu  
lớn rờng  
thời. Lời  
công đạo.  
Chớ cười  
cho chung

Trời cho giàu có khỏi mang eo,  
Chớ ỷ giàu to hiếp kẻ nghèo.  
Mây tạo xây-văn rờng lớn đời.  
Hết thời, suy sụp họa liền theo.



## BÀI THỨ NĂM MƯƠI BỐN

純 Thuần (Dịu)

勢不可倚 *Thế bất khả ỷ*

Cố quyền thế, chẳng nên ỷ thị mà hiếp người

Bà Tử-Hư, trời phong chức Ngươn-quân, gián cơ đặt bả răn dạy lòng người rằng: « Ở thanh-liêm tiện tận thời cơ phước, ở thấp-thối, nhịn nhường, thời có đức. Trong lòng đừng tru-phiền vọng tưởng, để cho lạng-lẽ thời dặng mạnh. Ở hiền hòa vui vẻ thời sống lâu. Hay ăn-nằm, thời sanh bình-hoan. Hay tham thời mắc tai-họa. Hay khinh-khi dễ ngời thời nhiều lỗi. Ở bất nhơn thất đức thời nhiều tội. \* Cho nên con mắt đừng ngó lỗi người. \* Cái miệng đừng nói lỗi người. \* Cái lòng đừng tham, đừng giận. \* Cái mình đừng theo bạn dữ. \* Đừng nói lời vô ích. \* Sự vô can, đừng thày-lay gánh vác. \* Cứ làm thình mãi, thời khoe-khoan vô sự, ấy là cách thần-liên thông-thả vô cùng. \* Cứ dung tha mãi, thời không tai họa. \* Cứ nhịn hoai, thời không th oán. \* Cứ bỏ quạ hoai thời khỏi nhọc tri lo. \* Trước hết Trọng vua chúa, là giữ-gìn đừng phạm phép nước. Phải chi hiếu với cha mẹ. Cung-kính người lớn. Trọng kẻ có đức. Phải phân biệt người hiền kẻ ngu, đừng đãi một thể. Dung tha kẻ lầm lỗi, vì nó không biết, không thông. \* Sự may tới cũng chẳng từ. \* Của đã mất, đừng kiếm mãi. \* Mình chưa lỗi thời giàu sang, cũng chớ ngóng trông ao-ước. \* Việc đã qua rồi, đừng tư-tưởng nhọc-lòng. \* Ý thông mình khôn-lanh thời hay bị hại. \* Giả tình mưu kế cũng uổng. \* Hễ tinh hại người chớ lợi mình, từ-nhiên bị rủi. \* Ý thị thời mắc họa. \* Phải dặn lòng bền chí mà nhỏ, đừng lo đĩnh dề người. \* Không biết tiện tận thời hết nhà. Hay ăn hối-lò thời mất chức. \* Năm đêm phải xét sự lỗi mình mà chừa. \* Phải biết sợ tội sẽ đến. \* Đừng làm quạ ăn-nằm không kịp! \* Trên thời có trời, dưới thời có đất. Ở đời có phép nước, âm-thầm có quỷ thần. Nên phải răn lòng, chớ dể người đối trá. Phải giữ cho lắm? răn giữ cho lắm? » Bà văn này, ta dịch ra quốc-ngữ, nếu viết chữ Tàu thời nhiều lắm. Song hiểu nghĩa mà ở theo lời bà Tử-Hư dạy, thì đủ việc rồi. Nói nhiều cũng vô ích.

Trên một trang sách  
LỜI DẠY QUÍ HON VANG



ÔN

niếp người

gián cơ đặt bả  
tiện tận thời cơ  
lúc. Trong lòng  
thời đang mạnh  
năm, thời sanh  
y khinh-khi dễ  
thời nhiều tội  
ai miệng đừng  
giận. Cái mình  
ư vô can, đừng  
khỏe-khoản và  
g. Cứ dùng tha  
thời không thu  
lo. Trước hết  
ép nước. Phải  
a. Trọng kẻ có  
rụng dài một thể  
bong thông. Sự  
kiếm mồi. Mình  
g. Y thông mình  
u kẻ cũng uống  
ên bị rui. Y thể  
nà nhỏ, đừng lo  
hết nhà. Hay ăn  
sự lỗi mình mà  
uá ăn-năn không  
t. Ở đời có phép  
ăn lòng, chớ để  
r cho lắm? » Bài  
Tàu thời nhiều  
Tử-Hư dạy, thời

Ket rõ đại này, có thể chứng nào, càng qui vô gia. Lời  
Hiền xưa nói: 看經未爲善, 作福未爲願, 莫若  
當權時, 與人行方便. « *Khán kinh vị vi thiện, tác  
phước vị vi nguyện. Mặc nhược đương quyền thời, dĩ nhơn  
hành phương tiện.* » (Coi kinh chưa gọi là lành, bố thí chưa  
gọi là phước. Không bằng lúc đương quyền-thế, chẳng bó  
buộc chúng, lại hay giúp đỡ thương người, mới đại phước.)  
Kinh Đại-Tang rằng: 人於倉卒顛沛患難之際,  
善用一言, 上資祖考, 下蔭兒孫. « *Nhơn ư sảng  
sốt, điển bái, hoạn nạn chi tế, thiện dụng nhất ngôn, thương  
tư tổ khảo, hạ ảm nhi tôn.* » (Người đương lúc sảng sốt bối-  
rối, nghiêng nghèo hoạn nạn. Nếu mình khéo dùng một lời,  
giúp người đang an, thời ông bà cha mẹ mình thêm tuổi,  
con cháu mình nhờ phước-phần.)

Thơ rằng :

Có quyền sang-trọng hưởng vinh-hoa,  
Ý thể hiệp người, tồn đức ta.  
Trời đất xây vắn sau hết thế,  
Bị người trả oán chớ kêu la!

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI LĂM

忍 Nhân (Nhịn)

忍難忍之事 Nhân nan nhẫn chi sự

Nhịn cái chuyện khó nhịn.

Trong đời ai cũng biết sự nhịn là có-ích, nếu không nhịn:  
nhỏ thời gây gỗ, lớn tới kiện thưa, giận quá đánh sảy tay,  
ắt là bị: tù đầy xử tử! Song ít ai nhịnặng, là vì sự khó  
dẫn khó nhịn. Vậy ta khuyên phải xét cho kỹ, các lời thánh  
hiền dạy, thời nhịn mới đặng. Thầy Tử-Trương là học trò  
đức thánh Khổng-tử, lúc học xong rồi, từ tạ thầy mà về  
nhà, xin thầy dạy một lời yếu lý, dặng giữ mình trọn đời.



Đức thánh Khổng-Tử dạy rằng: 百行之本忍之爲上.  
\* « *Bá hạnh chi bản, nhẫn chi vi thượng.* » (Coi rê trăm nết,  
chữ nhẫn nhìn đứng trên hết.)

Thầy Tử-Trương thưa rằng: « Nhịn có ích lắm sao? »  
Đức thánh Khổng-tử dạy rằng: « Thiên-tử nhìn dặng, trong  
nước không hại. Chúa các nước nhìn dặng, nên cơ nghiệp  
cả. Quan chức nhìn dặng, thêm tước lộc. Anh em nhìn  
dặng, nhà giàu sang. Chồng vợ nhìn dặng, ở trọn đời. Bán  
bán nhìn dặng, danh chẳng hư. Mình nhìn dặng, thời không  
tai họa. » Thầy Tử-Trương thưa rằng: « Nếu không nhìn  
thời làm sao? » Đức thánh Khổng-tử dạy rằng: « Thiên-tử  
chẳng nhìn, thời mất nước. Chúa một nước chẳng nhìn,  
thời lụy mình. Quan chức chẳng nhìn, bị hình phạt. Anh  
em chẳng nhìn, thời ở riêng. Chồng vợ chẳng nhìn, tình ý  
lột. Bán hữu chẳng nhìn, thời hư danh. Mình không nhìn  
dặng, thời họa chẳng dứt. » !

Ông Lư-cư-Nhơn, đặt sách Đồng-mông-huân, rằng: « Đương  
quan giả, tất dĩ bạo nộ vi giải. Sự hữu bất khả, đương  
tường xử chi; tất vô bất đương. Nhược tiên bạo nộ, chỉ  
năng tự hại, khởi năng hại nhơn. » Lâm quan chức, phải  
rắn tạnh nóng nảy giận-dữ, có việc chi trái lẽ, khó chịu, thời  
dẫn lòng suy-xét; thông thẳng mà xử cách hòa-huân cho  
rành, thời có vụ nào mà không dặng. Nếu vội giận dữ thời  
là hại mình, chớ không phải hại người dặng. Sách Cảnh-  
Hành rằng: « Nhìn giận một lát, khởi lo trăm ngày. Không  
dẫn nhìn thời việc nhỏ gây ra lớn. Các việc phiền-muôn, là  
tai không dẫn không nhìn mà ra. Nhìn là bấu của mình,  
chẳng nhìn là họa của mình. Lưỡi mềm còn hoại, răng  
cứng phải gãy. Bồi đại mới giận dữ, vì không thông nghĩa-  
lý. Đứng thêm lửa trong lòng mà nóng nảy. Coi như gió  
thổi ngoài tai. » Ông thánh Mạnh-tử nói: « Sự chi mất lòng  
mình, mình phải xét tại mình lỗi, người mới nói nhục  
mình; biết lỗi mình thời phải chịu nhìn. Nếu mình không  
lỗi, mà người hỗn sĩ-nhục, thì nó như thú dữ (chó điên)  
mình không lẽ tranh-đua với loài ấy? cũng nhìn cho xong. »  
Nó hỗn mắng mình, nếu mình mắng lại, thời cũng như nó.  
Mình không thêm nói lại, nó mới miệng phải nín. Nếu  
chọc ra thời dai lắm. ! Nên Đức Lão-tử nói: « Xê hực



Thương không tranh, kẻ bức hạ hay tranh. » Nếu mình muốn vô sự, thời đừng sanh sự, bỏ qua cho êm.

*Thơ rằng :*

Trong đời nhịn nhục, quý mười phần,  
Lượng rộng đức dày khỏi lụy thân.  
Bá-nhân Trương-công, vua trọng thưởng,  
Ông Lâu-sư-Đức, quá ba lần.

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI SÁU

恕 Thứ (Suy xét)

忠恕違道不遠 Trung thứ vi đạo bất viễn

Hết lòng ngay mà suy xét biết tí thời  
cách đạo thánh chẳng xa.

Ấy là câu sách Trung-dung, kể câu này luôn theo như vậy: 施諸已而不願亦勿施於人 «Thi chư kỷ nhi bất nguyện, diệc vật thi ư nhơn.» (Việc chi mình chẳng muốn, thời đừng bắt người chịu việc ấy.) Vậy thời phải đạo Trung-thứ nhà Nho rồi. Ăn thua tại hay suy xét: Đem lòng mình mà so-sánh lòng người, bấy nhiêu thời đủ phải hết các việc trong đời, nên đạo Nho gốc tại chữ Trung-thứ. Đức thánh Khổng-tử kêu tên-tộc học-trò, là ông thánh Tăng-tử mà nói rằng: 吾道一以貫之 «Ngô đạo nhất dĩ quán chi.» (Đạo Nho ta, lấy một việc mà suy cho thông ra các việc.) Nội học-trò ngài nghe chung, mà không hiểu nghĩa gì. Chờ thầy đi nghỉ, rồi mới hỏi đon rằng: «Thầy nói nghĩa chi vậy?» Ông thánh Tăng-tử thích nghĩa rằng: 夫子之道忠恕而已矣 «Phu tử chi đạo, Trung-thứ nhi dĩ hĩ.» (Cái đạo Nho của thầy, là lấy lẽ ngay, hết lòng suy xét so-sánh ra các việc thời đủ.) Nghĩa là: Biết xét: việc chi mình không chịu, thời người cũng không chịu, đừng buộc người chịu thời đủ phải rồi. Tuy nói vậy mà còn khó hiểu cho rành, đây ta ví dụ ít nhiều, cho biết

(1) Trung: thanh. thật hết lòng. Thứ: tính với người như mình.



chữ Trung-thứ của đạo Nho lớn, và rộng lắm. Ví dụ : Minh không muốn ai giết mình, thời người cũng vậy, nữ nào giết người ? Minh không muốn ai giết của mình, thời người cũng vậy, nữ nào giết của người ? Minh không muốn ai nói gạt mình, người cũng vậy, lẽ nào nói gạt người ? Minh không muốn ai sỉ-nhục mình, người cũng vậy, nữ nào sỉ-nhục người ? Minh không muốn sanh con bất hiếu, cha mẹ mình cũng vậy, nữ nào mình ở bất hiếu với cha mẹ ? Minh không ưa đưa học-trò vô lễ, chẳng vưng lời dạy ; thầy mình cũng vậy, lẽ nào mình vô lễ, không vưng lời thầy ? Minh không muốn ai đánh mình, người cũng vậy, nữ nào đánh người ? Minh không muốn ai ở gạt mình, người cũng vậy, lẽ nào ở gạt người ? Minh không ưa đưa em nghịch mạng, anh chị mình cũng vậy, lẽ nào nghịch mạng với anh chị ? Minh muốn anh chị thương mình, em mình cũng vậy, nữ nào không thương em mình ? Minh có lỗi, sợ người nhạo, người cũng vậy, nữ nào nhạo người ? Minh làm rớt đồ, vấp-dùng có ai lấy, dặng mình trở lại mà kiểm, người cũng vậy, nữ nào mình lượm của rơi ? (xét như vậy : Gặp bạc trăm giữa đường, cũng không lượm). Nói sơ đại lược ít việc, lấy ý đồ xét ra muôn việc, thời được trọn lành.

*Thơ rằng :*

Trung-thứ xét-ngay mỗi đạo nho,  
Lòng mình lòng chúng găm rồi so.  
Sự mình chẳng muốn người đau chịu ?  
Xét kĩ không làm việc vậy co.

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI BẢY

持 *Tri* (Giữ)

一行有失百行俱傾

\* Nhứt hạnh hữu thất, bách hạnh cù khuynh \*

Một nét có lỗi, trăm nét đều xiêu

Ấy là lời ông Thái-công nói, nếu đề hư một hạnh, thời trăm nét không trọn, hư theo lần lần : nay hư nét này sau hư nét khác Nền Kinh-thơ mới : 細行不矜, 終累大



德. Tế hạnh bất cang, chung luy đại đưc.» Nết nhỏ chẳng kiêng dè, như sự đi, đứng, ở, ăn, lời nói việc làm vân-vân. Nếu không kiêng-dè giữ-gìn từ nết nhỏ, thời sau hại hư tới đưc hạnh lớn, như: việc cang thường luận lý, hiểu dè vân-vân. Nên con người phải gìn-giữ từ nết, đừng gọi lỗi nhỏ mà cho phạm. Như ông Nhân-suy-Chi đặt sách gia-huấn: dạy con cháu trong nhà rằng: « Tá nhơn điển tịch, đại tu ái hộ, nhược hữu khuyết hãm, tự vị bổ tri; thử diệc sĩ đại-phu, bá-hạnh chi nhứt dã. » Mượn sách vở người, mình phải giữ-gìn cưng dưỡng; đừng cho hư rách lem luốt. Nếu của người có hư rách cũ, mình có thể bổ troy, o lại, hoặc đóng bìa thêm, mà trả cho người; cũng là một nết trong trăm hạnh của học-trò, hoặc viên chức. Vì một là tôn trọng lời nói thánh hiền, hai là biết phải, cảm ơn người cho mượn; thời ai cũng trọng mình, muốn cho mình mượn luôn-luôn. Đừng gọi của mình mới cưng, còn của người thời xài hũy; là kẻ không biết phải. Ông thánh Tăng-tử nói: « Hiếu từ giả bá hạnh chi tiên; hiếu chi ư thiên, tắc phong vũ thuận thời, hiếu chi ư địa, tắc vạn vật hóa thành; hiếu chi ư nhơn, tắc chúng phước lai trần. » Hiếu thuận với cha mẹ, làm ơn cho người ta, đều là đưng đầu trăm hạnh. Nếu nhiều người có hiếu, cảm động tới trời, thời trời cho xóm đó, gió hòa mưa thuận; không bệnh mà dặng mùa. Nếu cảm động tới đất, thời xóm đó các loài vật, và cây trái đều sung vượng. Nếu cảm động tới người, thời các phước trăm lành đều đến; vì kẻ lành giúp sức, còn kẻ dữ không nỗ làm thiệt hại, nên khỏi họa mà dặng phước. Nên con người trước lo thảo với song thân, ông bà, cho dặng chữ Hiếu. Sau là làm ơn làm phước, cứu giúp người đời, cho dặng chữ Từ, thời trọn hai đều đưng trước trăm-hạnh. \* \* \*

*Thờ rằng:*

Giữ tròn trăm hạnh vóc còn y,  
Một nết không xong, thể có tỳ;  
Lợ sợ dèm ngày gìn giữ mãi,  
Mía sâu, nhà dột, chẳng ra chi.



## BÀI THỨ NĂM MƯƠI TÁM

良 *Lương* (Hiền lành)

半句非言, 悞損平生之德

*Bán cù phi ngôn, ngộ tổn bình sinh chi đức*

Nói nửa câu quấy, tổn hao phước đức  
thuở nay (bấy lâu)

Ấy là lời ngự-chế của vua Cao-Tông đời Tống (Triệu-Cấu), có câu trước rằng : « Nhứt tinh chi hỏa, năng thiêu vạn khuynh chi sơn (sơn). Rồi kể câu đó.... » Nghĩa là : « Một đốm lửa, có bao nhiêu, nếu để ngùn lâu cháy lan, cũng ruồng hết đồng núi lớn muôn khoảnh. » Nói thí dụ như nghĩa câu đó.... Nên phải giữ lời đức hạnh hiền lành, đừng nói nửa câu bất nhón mà thất đức, e mất phước bấy lâu. Ví như : Công đồn củi chất ba năm lớn bằng hòn núi, vì giận lấy châm một chút lửa, ngùn cháy bùng trong một giờ mà tiêu ra tro bụi hết ! uổng thay ! Cứ theo lời đó, rất dỗi nửa lời nói quấy, còn sợ tổn đức, đâu dám chưởi mắng sỉ nhục người, hoặc nói trái lẽ, bày sự hại đời ; càng tổn đức thập-bội hơn nữa ! Nói sai một câu nghĩa, cũng tổn đức mấy đời. Ví dụ, câu : 君不明臣投外國 « Quân bất minh, thần đầu ngoại quốc. » Nếu vua ỏ bất minh, thường phạt không công bình, thời tôi dân thua buồn, phải bỏ xứ mà đi đầu nước khác. ) Ấy là câu thánh hiền dạy bực đế-vương, giảng cho vua rõ như vậy, phải lấy lẽ nhưn chánh công bình mà đãi tôi dân : có công thời thưởng, có tội thời phạt. Nếu thưởng phạt chẳng công bình, thời tôi dân không phục ; bỏ chúa mà qua nước khác hết ! Cũng như câu Dự-Nhượng nói : 君視臣如手足則臣視君如腹心, 君視臣如犬馬, 則臣視君如國人 « Quân thị thần như thủ túc, tắc thần thị quân như phúc tâm. Quân thị thần như khuyển mã, tắc thần thị quân như quốc nhân ». (Chúa coi tôi như tay chơn, thời tôi coi chúa như bụng lòng (bụng dạ, trái tim). Chúa coi tôi như muông ngựa (chó ngựa), thời tôi



con chúa như người đứng trong nước.) Cũng là lời nói cho  
bực làm chúa (làm chủ) suy xét mà dãi tòi dãi, tòi-tở.

Còn câu: 父不慈子則參商 « *Phụ bất từ, tử tắc  
sân thương.* » (Cha chẳng lành, ở khắc-khổ độc-dữ thời  
con lạt-lẽo, tránh nhau như sao-mai sao-hòm, chẳng muốn  
gặp mặt !) Cũng như lời ông thánh Mạnh-tử nói : 古者  
易子而教之, 父子之間不責善, 責善則離,  
離則不祥莫大焉 « *Cổ giả diệc tử nhi giáo chi. Phụ-tử  
chí gian bất trách thiện, trách thiện tắc ly, ly tắc bất tương  
mục đại diện.* » (Cha con gặc tại chữ ân, nên chẳng trách  
nhau, trách phạt thời lìa, lìa thời bất lợi lớn lắm). Cũng  
là lời khuyên đạo làm cha mẹ.

Còn câu : 君使臣死, 臣不死不忠, 父使子亡,  
子不亡不孝 « *Quân sử thân tử, thân bất tử bất trung,  
phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu.* » (Vua khiến tòi thác,  
tòi không chịu thác thời chẳng trung. Cha mẹ khiến con  
thác, con không chịu thác, thời bất hiếu.) Đều là lời khuyên  
đạo tòi con cho thái quá; chớ ông Cổ-Tẩu khiến vua Thuấn  
thác, mà vua Thuấn có chịu thác sao? Đánh roi nhỏ thời  
cúi, đánh roi lớn thời chạy, mà có ông nào dám chề vua  
Thuấn là bất hiếu đâu? Kể không thông nghĩa lý, đem hai câu  
này mà nói nung cho bực vua chúa cha mẹ nghe, thời là xúi  
giết tòi con vô tội !!

Còn đem ba câu: Quân bất minh... Phụ bất từ... Quân  
thị thân... mà giảng cho bực tòi con nghe, thời là giục  
tòi làm phản, soạn, loạn thì nghịch; giục con ngỗ nghịch  
bất hiếu; tội lớn tội bực, tổn đức vô cùng.

Ông La-trọng-Tổ nói chắc rằng: 天下無不是底父  
母 « *Thiên hạ vô bất thi, đề phụ mẫu.* » (Trong đời không cha  
mẹ ai, mà ở chẳng phải bao giờ?) Vì tại con bất hiếu, mới  
bắt vạ cha mẹ ở quấy; cha mẹ không thương con !!

Rõ thiệt chắc-chắn cha mẹ nào cũng thương con hết  
lòng hết sức, mới nuôi dưỡng nên vai nên vóc, tại con ở  
bất hiếu, nên sau cha mẹ mới hết thương.



Như vậy, lời nói phải dè, đừng nói quấy mà tổn đức hạnh, phải mắc tội nơi trời. Ông Châu-tử dặn : « 守口如瓶 防意如城 » *Thủ khẩu như bình, phòng ý như hành.* » (Giữ miệng kín như ve đây nút, thà làm thinh, còn hơn nói quấy. Còn ngăn ngừa cái ý riêng, cũng như canh giữ cái thành, sợ loài gian-tặc thâm nhập.) Nếu biết giữ gìn lời nói ngăn ngừa ý riêng, thời gần thành hiền lắm.

*Thơ rằng :*

Miệng kín như bình, dám thốt ai,  
Chuyện người chẳng phải, bỏ ngoài tai.  
Huống chi sĩ-nhục chê cười biếm ;  
Một tiếng chông gai, chúng cố hoài !

## BÀI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

戒 *Giới (Răn)*

小船不堪重載 *Tiểu thuyền bất kham trọng tải*

Ghe thuyền nhỏ, không nên chở khẳm

Ấy là lời cô-ngữ, kể câu : « Thâm kinh bất nghị độc hành. » (Đường trường vắng, chớ đi một mình.) Đều là phòng sự hại. Cũng như câu ngôn-ngữ nói : 貪多嚼不細 « *Tham đa tước bất tế.* » (Và thẳng búng, thời nhai không nhỏ.) Cũng là lời thí-dụ : làm lớn nhiều quá sức, thời coi không xiết. Nhỏ làm việc cả-mô, như bưng mâm chén đầy quá, thời phải đổ bể. Lời tục nói : « Cả-mô là đồ làm biếng ! » Còn kẻ ỷ sức mạnh, vác cho quá vác, quá nặng thời sanh bệnh. Ông Bảo-Phát là ông tiên, có nói câu : 才不逮而彊思之力不逮而彊舉之 « *Tài bất đãi nhi cường tư chi, lực bất đãi nhi cường cử chi.* » (Tài chẳng đủ mà răn lo cho quá ! Sức chẳng mạnh, mà răn gánh vác cho chúi-lúi ! Ấy là hại mình sanh bệnh cho mau chết !) Mượn hai câu này mà khuyên kẻ lớn tuổi đã suy tinh-thần, đừng gượng răn sự tưu sắc như trẻ mà mau chết. Ấy là cấm sự răn quá sức, ăn ngủ cũng vậy.



Nên con người làm việc chi cũng độ cho vừa sức mà thôi, chẳng nên bắt-cấp là làm biếng, thái quá là cả-mò còn không kể chết. Rán học quá cho gây-mòn, rán làm quá cho sanh bệnh, rán đi chạy quá cho liệt gân cốt, rán ăn uống quá cho phát ách, rán nói quá cho hao hơi, rán la ré cho khan tiếng, nung giận quá cho đồ nư chối giắc, vãn vãn. Đều gì rán quá mà sanh hại, chớ không có ích gì! Lấy đó mà suy: Đò khẳm (đò đầy) mà còn xuống nữa, ghe khẳm mà còn chở rán, đều phải bị chìm! Còn việc làm ăn vừa sức mình, thời coi giữ nổi, nếu tham lập nhiều sở quá, mình coi không xiết, xem xét không kham, chi cho khỏi chúng ăn xói-bớt; chắc là bất lợi! Vì lời tục nói: « Dục lợi tắc hại. » Hễ tham thời thâm, cố sanh lợi mà lỗ ngấm tới vốn. Nên việc chi cũng độ cho vừa sức, thời trung đạo Trung-dung. Đức thánh Khổng-tử nói: « Quá du bất-cập. » Thái-quá cũng như bất-cập!

*Thor rằng:*

Thuyền không chở khẳm, tránh đò đầy,  
Thẳng búng khó nhai, xét việc này.  
Lợi trước hại sau, vì quá sức,  
Nhiều coi không xiết, tại ai đây?

## BÀI THỨ SÁU MƯƠI

思 *Tư* (Lo tính)

毋弄巧反拙 *Vô lộng xảo phản chuyết*

Chớ làm khôn làm khéo hóa vụng.

Ông Hàng-Dũ nói: 畫虎不成反類其犬 « *Họa hổ bất thành, phản loại kỳ khuyển.* » (Vẽ cọp không ra cọp, coi giống hình chó.) Nghĩa là: hết khôn tồn dại, làm khéo hóa vụng! Việc chi cũng phải suy xét cho chắc đặng mười phần sẽ làm, nếu chín phần đặng, còn hồ nghi một phần hại, cũng đừng liều mạng mà làm bất tử cầu may. Nhiều kẻ khoe là tài trí, chê thiên-hạ dại hơn mình, ra làm chắc lợi



hơn mọi người. Tề-ra bị hại! Chừng đó mới hết khoe tài! Bà Tử-Hư nguơn-quân nói: « Thông minh đa ăm mụi, loạn kế thất tiện nghi. » (Ỗ tài ỹ tận gọi mình thông minh, tính kế giỏi mới ra bị hại!) Chi bằng ăn chắc mặc dày, theo như lời ông Châu-liêm-Khê (Mậu-thúc) là thầy hai ông hiền là Trình-Hạo với Trình-Hi, Trình-Hạo là Minh-Đạo, Trình-Hi là Y-Xuyên, đời Tống, (hai ông này, ông Châu-tử kinh làm thầy). Ông Châu-liêm-Khê đặt bài này: 巧者言, 拙者默, 巧者勞, 拙者逸, 巧者賊, 拙者德, 巧者凶, 拙者吉, 嗚呼, 天下拙, 刑政徹, 上安下順, 風清弊絕. « Xảo giả ngôn, chuyết giả mặc. Xảo giả lao, chuyết giả dật. Xảo giả tặc, chuyết giả đức. Xảo giả hung, chuyết giả kiết. Ô hô! thiên hạ chuyết, hình chánh triệt. Thượng an hạ thuận, phong thanh tệ tuyệt. » (Kẻ khéo hay nói, kẻ vụng làm thinh. Kẻ khéo mệt nhọc, kẻ vụng khỏe ru. Kẻ khéo dữ, kẻ vụng có đức. Kẻ khéo mắc họa, kẻ vụng vô sự. Hỡi ôi! Nếu thiên hạ đều vụng-về chơn-chất, không xảo trá khôn-khéo, thời việc hình phạt phải dẹp hết, không dễ ngục khám trần công mà hành phạt ai. Thời bực trên là triều-đình bình an, dân dưới hòa thuận vưng lịnh. Phong tục hiền lành trong sạch, không còn tình tệ chút nào.) Cứ theo bài này, thời chơn chất quý hơn xảo-trá nhiều lắm, thiệt thà thủ phận là báu vô giá!

Đức thánh Khổng-Tử nói: 巧言令色鮮矣仁 « Xảo ngôn lĩnh sắc, tiển hĩ nhơn. » (Kẻ trau chuốt lời nói cho êm tai, làm mặt hiền lành, thời ít có nhơn.) Vì làm mặt màu mè, không bằng tình thiệt. Chớ gọi lấy dặng của người là khôn khéo, lường gạt người là khôn khéo, nể lão cho người mắc là khôn khéo. Lấy vợ lấy con người là khôn khéo, lấn-lướt hơn người là khôn khéo. Các việc ấy hết khôn tồn lại đại, hết khéo hóa ra vụng; vì trời ghét xảo trá lắm.

*Thơ rằng:*

Vẽ hùm giống chó hết khoe tài,  
Ỗ khéo mà ra vụng bởi ai?  
Chớ gọi mình khôn làm chằng xét,  
Đu mười phần chác, go đũa sai.



## BÀI THỨ SÁU MƯƠI MỘT

高 (Cao) 能 (Năng) (Hay)

農 賈 識 時 Nông cổ thức thời

Ruộng rẫy, buôn bán, phải coi thời

Ở đời có bốn nghề chánh, gọi là Tứ dân : 士 農 工 商  
Sĩ nông công thương. » Sĩ là nghề văn học chữ nghĩa,  
thì đầu làm quan, trị dân giúp nước, nên đứng đầu bốn  
nghề. Đầu làm thầy thuốc cũng nghề văn học nên cũng  
lên nghề Sĩ. Tuy không giàu lớn mà danh vọng rất cao.  
Thứ nhì nghề Nông : làm ruộng, làm rẫy, lập vườn, đều  
là nghề cội rễ nuôi dân trong nước ; nghề chắc thiết cứ  
cây sâu cuốc bẫm, cho có lúa gạo nuôi người, trái cây, rau  
đậu, vật thực, nuôi đời dặng sống. Thứ ba nghề Công là  
làm nghề, các thợ làm ra các khí dụng để giúp ba nghề kia.  
Thứ tư nghề Thương là buôn bán các nơi, chỗ hàng chỗ  
nước qua chỗ khác. Cỏ là ngồi một chỗ trữ hàng, trữ đồ,  
để chờ mua, mắc thời bán, lục kêu là vựa, cũng thuộc về  
nghề Thương. Bốn nghề nương nhau, mà giúp cho đời  
thoang dụng, đều là nghề chánh của dân. Nhưng mà bá nghệ  
thời để cho nhà giàu lớn, hoặc chung nhau lập sở học làm  
mua này món kia, như : đề tằm kéo tơ chỉ, dệt hàng, trồng  
bông-vải kéo chỉ dệt vải. Hoặc làm hộp quạt, xà bong, ống  
khô, giấy, viết, mực vằn vằn ; đây không rảnh giảng về  
nghề ấy. Còn nghề Sĩ đã có trường nhà nước dạy rồi, nên  
sách này không nói hai nghề đó.

Đây luận sơ nghề Nông với nghề Thương (cỏ) mà thời.  
Nghề Nông nhờ chữ 田 điền, mới làm ra chữ 富 phú, thiết  
nhờ ruộng mới làm giàu, ấy là ruộng nhà, đất nhà, chớ  
ruộng mướn với đất mướn đời nay mắc lắm ! Lại thêm  
thời trời nghịch tự, thủy hạn không chừng, gió mưa ít  
thuận, nên hay thất mùa, còn nhờ cậy ruộng hoang, nhẹ  
lúa ruộng, họa may té chút đỉnh. Song làm cho kịp thời  
bể, nếu đề mạ già cũng đủ thất ! trể nãi cũng thất ! cấy  
sơ sai, cấy dày, cấy nổi cũng thất, dọn đất không kĩ cũng  
thất ! Không săn sóc nhỏ cỏ cũng thất ! Không coi mọi.



để nước khô cũng thất. Không dăm cũng thất ! Trái giống không hạp đất cũng thất ! Khô không có vôi-ròng, hoặc xe, lấy nước bị hạp cũng thất ! Bờ còi không bồi cũng thất ! Không biết coi trời nắng mưa, nước nhỏ lớn cũng thất ! Phải thông thạo mà tránh các điều hại nói trên đó, hết lòng săn sóc, giữ chim chuột, tội gặt dặng còn phải giữ khỏi gian tế mới có mà ăn. Nếu con lúa chín, bẻ trê, để cho lúa rộ rục, là điều ăn trộm thứ nhất. Đựng lúa không kĩ, để cho chim chuột phá lá điều bị ăn trộm thứ nhì, đều là lời ông Thái-Công nói. Còn sự lập vườn, trước phải làm rầy lấy huê lợi, sấm mương liếp, sau lập vườn mới khỏi lỗ, mà có lợi. Còn như trồng mía lớn vốn, phải thử đất chắc dặng, quả nước không ngập, mới khỏi hại mà có lợi. Còn sự đi buôn ghe hay rủi : ăn cướp, bồi, chìm, ế, lỗ, không chừng.

Trừ ra có tri lãnh toa chịu giá chắc chắn mua rẻ, bán mắc, tình có lời thời chờ ; bán món chi cũng vậy, đồ vừa nhiều là hơn. Hoặc nghề Cỏ là vừa hàng hóa, mua rẻ bán mắc, thời chắc ăn hơn, cũng như vừa lúa mùa, đợi tháng mắc mà bán thời lời ; song đừng tham quá cảm hoài, bị lúa sụt cũng lỗ mạt. Các việc khác lấy đó mà suy...

*Thơ rằng :*

Nghề nông ruộng rầy kịp theo thời,

Làm đối thâu sơ chờ trách trời !

Thương cò rẻ mua, chờ mắc bán ;

Miễn cho khỏi lỗ tự-nhiên lời.

## BÀI THỨ SÁU MƯƠI HAI

平 Bình (Cồng bình) 眞 Chơn (Thiệt chắc)

斗秤公平, 貨眞價實

Đấu xứng công bình, hóa chơn giá thiệt

Già cân công bình, của thiệt bán giá chắc

Câu này chánh ý là nói về sự thương cò, buôn bán phải giữ phép công bình đừng dùng giả giả giả non, lít giả lít non, cân lặn, thước non, dong lưng, cân thiếu, đo giết



đong nhẹ, gạt tấp, vùn vùn. Phải lấy lễ công bình,  
đúng phạm phép nước, đầu khởi quan xét ra đồ non mà  
phạt tội lười dương gian. Sau trốn cũng không khởi lười  
trời hành phạt (âm-phủ).

... hàng hóa nhiều hàng, của tốt thời giá mắc, đồ xấu  
giá rẻ, chúng nên dùng đồ giả mạo, nhà thuốc giả  
huyền mà hại người, nước mắm thuốc, đồ giáo vùn vùn.  
Độc của xấu giả làm của tốt mà bán giá mắc, như hàng  
cá, dòi cá nhỏ cá ồm mà bán vu-vạ, đều tội mặt kiếp, trời  
hành cũng khổ tội giả. Chỉ bằng hàng nào giá nấy cho  
vừa, ai dùng thời mùa, bằng không thời thời. Vì bán thời  
cá lớn, song chớ ăn lời quá phép ; định giá mắc quá, thời  
người ít mùa, sao bằng ăn lời ít mà bán đắt, thời lời về  
nhiều. Dùng dụng mưu thần chước quỷ, mướn người đong  
nặng, một trăm gia mất hết năm ba gia, mà mang tội nơi  
trời. Đong gạo nhẹ cũng vậy, vì mỗi lít nhẹ năm mười hột,  
không lợi bao nhiêu, mà mắc tội riêng, vả lại người lường  
thứ, chẻ lít non, không thêm mua nữa, đồn ra phải ế,  
mất mỗi mua bán. Ta thường thấy mấy thằng đong lúa giỏi,  
đi đong mướn ; lấy bạc nhiều, mà cũng mặt, đến chết  
không có hòm chôn ! Lái bắt nhơn đi lúa, trộn lúa lép  
trời nước cho lúa lép nở ra dễ coi, bán thủ lợi hại lúa  
mục bấy hết !

Mày khởi tội dương-gian quan pháp hành phạt, thời cũng  
bị thất mùa trâu chết, ăn cướp ăn trộm, cháy nhà, bệnh  
hoạn, tai bay họa gởi. (Vì lúa mục, nên tội nặng.)

Còn thuốc giả người tin mà uống, không hiệu nghiệm,  
đề đảm quá, thầy cứu không kịp tội cũng mặt kiếp ! Sách  
Tư-thế Thông-huấn nói : « Dương vông sơ nhi dị lậu, âm  
vông mật nhi nan đào. » Lười Dương-gian thừa, nên dễ  
lọt. Lười Âm-phủ nhất, (dày chặt) nên khó trốn. (Thầy đồ  
hại chúng, cũng mặt 3 đời.)

Thơ rằng :

Cán thước công bình, chớ quỷ yêu,  
Lòn thăng tráo đấu, tội riêng nhiều (1 đấu, 10 thăng).  
Hơn thua tại giả nài cao thấp ;  
Đong nhẹ bao nhiêu, họa bấy nhiêu.

rái giống  
hoặc xe,  
ng thất !  
hất ! Phải  
lòng sẵn  
khởi gian  
no lúa rõ  
i, dễ cho  
à lời ông  
n rầy lấy  
lô, mà có  
nắc dặng,  
Còn sự  
lô, không  
a rẻ, bán  
y, đồ vụn  
ua rẻ bán  
dội thàng  
n hoài, bị  
y...

chắc)

thiệt

chắc

on bán phải  
n, lít giả lít  
củ, do giết



## BÀI THỨ SÁU MƯƠI BA

達 達 (Thông)

莫 惑 奉 承 *Mạc hoặc phụng thừa*

Đừng lăm bợ-đỡ

Người quân tử ở đời, dầu nghèo cũng không nói lừa  
dua men, bợ-đỡ, đáng khen mới khen. Chớ tiểu-nhơn hay  
dua-nịnh bợ-đỡ người, mà ăn nhờ, hoặc lường gạt. Việc  
chi người khen trước mặt mình, mình xét người ấy phải  
là quân-tử chăng? Hay là dựa tiểu-nhơn dua nịnh. Và phải  
xét sự khen mình đó, có đáng khen chăng? Nếu chẳng  
đáng khen mà khen là bợ-đỡ, mình phải hổ người, và biết  
dựa tiểu-nhơn dua nịnh. Ông Thiệu-khương-Tiết nói: « Văn  
nhơn chi báng, vị thường nộ. Văn nhơn chi dự, vị thường  
hỉ. » (Nghe người chê mình cũng không giận, nghe ai khen  
mình cũng không mừng.) Vì lời xưa nói: « Khinh nặc giả,  
tín tất quả. Diện dự giả, bối tất phi. » Ừ bươn, chịu bốc, hứa  
dừa, thời ít chắc như lời hứa. Nếu khen trước mặt, ắt chê  
sau lưng. Thôi tiểu-nhơn như vậy luôn-luôn. Nên một ngàn  
dựa tiểu-nhơn khen vui, cũng không bằng một lời người  
quân-tử thông-thái cho rằng phải. Nếu ưa bợ-đỡ, thời cũng  
như truyện Tiểu-lâm của Pháp-quốc nói chuyện con chồn  
khen con quạ, gạt hả bọng la lớn, dặng rớt bánh cho nó  
tha! ăn dặng còn cười đại, rằng: « Đưa ưa bợ-đỡ, thời bị  
chúng ăn của! »

Hiền xưa có bài thơ vắn tắt rằng: 水底魚天邊鳥  
高可射兮低可釣. 惟有人心咫尺間, 咫尺  
人心不可料. « Thủy đề ngư, thiên biên điểu, cao khả xạ  
hề đề khả điểu. Duy hữu nhơn tâm chỉ xích gian, chỉ xích  
nhơn tâm bất khả liệu. » (Tại thơ khắc bản sai, chữ điểu  
khắc ra chữ nhạn, thầy dạy học không suy xét, lưu truyền  
lên). Cá lặn sâu dưới đáy nước, chim bay cao nửa lưng  
trời. Nhưng mà cá ở sâu, câu cũng dặng, chim bay cao,  
bắn cũng sa. Duy cái-tâm con người ta cách mình: gần  
phỏng mấy gang, xa chừng mấy thước, không phải cách  
xa cao sâu như chim trời cá nước, mà lòng không thấu,  
độ không ra cái lòng người! »



Vì người ngồi ngang mặt đàm đạo với nhau, mà trong lòng cách tới ngàn muôn dặm! Nên : « chờ nghe mà làm, đừng tin mà mắc! ? » Chờ tin ngay mà mắc ngay, làm bỏ làm mất, trau dồi lời nói mà gạt mình. Coi thử một lời nói, cũng đủ biết thiệt giả : nhiều khi họ tới mình, muốn cậy sự chi đó, mình hỏi thăm có việc chi chăng? Họ nói ơn nghĩa rằng : « Đi thăm chơi chờ không có việc chi ». Một lát nói lần tới việc cậy sự chi đó ; thời biết người xảo trá. (Mình chẳng nên bắt chước). Chi bằng thiệt tình, nói : « Tôi đi cũng có việc ». Kể nói như vậy thời thiệt thà chắc chắn, đáng dùng.

*Thor rằng :*

Ưa lời dua nịnh chẳng nên thân!  
Chúng đờ mà ăn biết mấy lần!  
Lạt dạ bị lường không trí hóa;  
Sầu lưng chê đại, xấu mười phần!!

## BÀI THỨ SÁU MƯƠI BỐN

惠 惠 (Ơn, Lâm ơn)

利 重 害 深 *Lợi trọng hại thâm*

*Lời nặng thời hại sâu (Tham thời thâm)*

Câu này trong sách Cảnh-hành. Vì tham lợi quá thời phải tham vốn. Như sự cho vay theo luật : Bạc chục ba phân, bạc trăm hai phân rưỡi, bạc ngàn hai phân, nhiều nữa rẻ nữa, mà chắc sự lợi, nhờ nhiều vốn mà dặng nhiều lời. Chọn chỗ chắc chắn, phải có thể đất ruộng, có tòa vi bang, hoặc có người chắc đứng bảo lãnh người và bạc. Bỏ thiệt người làm ăn, cho tùy theo sức họ trả nổi vốn lãi; tuy lợi nhỏ mà chắc.

Rất dỗi tiệm cầm đồ, cho bạc hai phân, mà họ bị sở-phí gọi nhằm một phân, mà còn lợi thay; vì có thể churen không mất; chờ như mình, khỏi sanh-ý, khỏi sở-phí, chỗ chắc hai phân cũng lợi hơn tiệm cầm-đồ. Vì người chắc, không dám chịu lời thái quá (nặng quá!) bởi phải lo trả,



Vì người ngồi ngang mặt dăm dạo với nhau, mà trong lòng cách tới ngàn muôn dặm! Nền : « chớ nghe mà làm, đừng tin mà mắc! ? » Chớ tin ngay mà mắc ngay, làm bỏ làm mặt, trau dồi lời nói mà gạt mình. Coi thử một lời nói, cũng đủ biết thiệt giả : nhiều khi họ tới mình, muốn cậy sự chi đó, mình hỏi thăm có việc chi chẳng? Họ nói qua nghĩa rằng : « Đi thăm chơi chớ không có việc chi ». Một lát nói lần tới việc cậy sự chi đó ; thời biết người xảo trá. (Mình chẳng nên bắt chước). Chi bằng thiệt tình, nói : « Tôi đi cũng có việc ». Kể nói như vậy thời thiệt thà chắc chắn, đáng dùng.

*Thor rằng :*

Ưa lời dua nịnh chẳng nên thân!  
Chúng dờ mà ăn biết mấy lần!  
Lạt dạ bị lường không trí hóa;  
Sâu lưng chẻ đại, xấu mười phần!!

## BÀI THỨ SÁU MƯƠI BỐN

惠 Huệ (Ơn, Lâm ơn)

利重害深 Lợi trọng hại thâm

Lời nặng thời hại sâu (Tham thời thâm)

Câu này trong sách Cảnh-hành. Vì tham lợi quá thời phải thâm vốn. Như sự cho vay theo luật : Bạc chục ba phân, bạc trăm hai phân rưỡi, bạc ngàn hai phân, nhiều nữa rẻ nữa, mà chắc sự lợi, nhờ nhiều vốn mà dặng nhiều lời. Chọn chỗ chắc chắn, phải có thế đất ruộng, có tòa vi láng, hoặc có người chắc đứng bảo lãnh người và bạc. Bỏ thiệt người làm ăn, cho tùy theo sức họ trả nổi vốn lời; tuy lợi nhỏ mà chắc.

Rất dỗi tiệm cầm đồ, cho bạc hai phân, mà họ bị sở-phí giới nhằm một phân, mà còn lợi thay; vì có thế chun không mất; chớ như mình, khỏi sanh-ý, khỏi sở-phí, chớ chắc hai phân cũng lợi hơn tiệm cầm-đồ. Vì người chắc, không dám chận lời thái quá (nặng quá!) bởi phải lo trả,



không phải tình trốn dặng, hay là chai-lý dặng; xin bớt lời dặng, mà dám chịu liều mạng như kẻ quyết giựt kia?

Còn như tham lợi nặng, cho kẻ bài bạc, mấy chục phân nó cũng dám vay! Hoặc kẻ cùng đường, cũng đánh liều chịu bốc tới ngày cố-lý, cố-mạng, thì hành không đủ nửa vốn, có giam thân, tốn thêm tiền cơm nữa! Mang tiếng bắt nhon, không lời mà mất vốn! Kiện đến toà, thấy tính lời nặng quá phép, cũng ghét, chê mình là vi phú bất-nhon! Té ra không ăn dặng đồng lời nào, còn thâm vốn, lại mang tiếng khắc bạc (chặt lột). Ấy là tham lợi nặng, mà bị hại sâu. Chẳng nên tiền tháng tiền ngày, góp ngày, bạc cho mượn, lúa thóc-dầu xa mãi. Vì nghèo quá sợ chết đói, lời bằng hai cũng phải chịu, dầu bố-thiết đòi cho đủ lời vốn, của bất nhon cầm cũng không bền. Ông Châu-bá-Lư nói: 刻薄成家理無久享 « Khắc bạc thành gia, lý vô cửu hưởng » (Khắc khổ cho nên nhà lẽ nào trời cho hưởng lâu dài?) Hoặc bị bịnh hoạn, tai họa cho của ấy phải ra. Hoặc còn châu phá tan, cho tiêu sự nghiệp. Nói nhân tiền đây: Bị kẻ cùng đường, hoặc bợn bạc, lường gạt giựt vốn không trả, phải mình tham mà bị thâm chẳng? Nó cũng mất, mà mình thâm vốn!

Thor rằng:

Thor  
Cũng

Cho vay chỗ chắc, dưới ba phân,  
Tham lợi nhiều phân, lợi mấy phân.  
Lời nặng hại sâu, sao chẳng xét?  
Tham thâm, bị giựt vốn tiêu lần!

## BÀI THỨ SÁU MƯƠI LĂM

仁 Nhon (Cò nhon)

賑貧積德 Chấn bần tích đức

Thí cho kẻ nghèo, chứa âm-đức (âm-chất)

Sự cứu giúp người, làm ơn làm phước, là chứa âm-đức, (âm-chất). Ông tiên là Trần-Hi-Di nói: 聰明本是陰騭助, 陰騭引入聰明路, 不行陰騭便聰



xin bớt  
tốt kia ?  
học phân  
đánh liều  
g đủ nửa  
tiếng bất  
y tính lời  
bất-nhơn l  
lại mang  
mà bị hại  
r, bạc cho  
bết dối, lời  
lủ lời vốn,  
bà-Lur nói :  
l, lý vô cữu  
cho hưởng  
ấy phải ra.  
bi nhân tiền  
gạt giạt vốn  
g? Nó cũng

M

re

m-chất)

là chứa âm-  
聰明本是  
陰鷺便聰

明聰明反被聰明悞 « Thông minh bôn thì âm-chất  
trợ, âm-chất dần nhập thông minh lộ. Bất hành âm-chất liền  
thông minh, thông minh phân bị thông minh ngợ. » (Thông  
minh nhờ có âm-dực giúp, nhờ âm-chất dắt vào đường  
thông minh; mới dặng công danh phú quý. Nếu được mấy  
sự nói đó, mà không tu âm-chất, sau cũng bị có thông  
minh ấy mà hư hại).

Lại có bài thơ hiện xưa rằng : 風水人間不可無,  
全憑陰鷺兩相扶. 富貴若從風水得, 再生郭  
璞也難圖 « Phong thủy nhơn gian bất khả vô, toàn bằng  
âm-chất lưỡng tương phò. Phú quý nhược tùng phong thủy  
đắc, tái sinh Quách-Phác dã nan đồ. » (Sự địa-lý, xây nền  
nhà huyết mã, lành chỗ xấu, cho được sự lành, cũng là  
phải, chớ chẳng không. Nhưng mà cũng nhờ có âm-dực,  
giúp sức mới dặng. Nếu không cần âm-dực, ý theo địa-lý  
mà dặng giàu sang. Dầu ông Quách-Phác cũng tỏ địa-lý,  
xây chắc không được). Huống chi là thầy địa-lý đời nay,  
học lem-nhem, thả bình bông lưu lạc, nói gặt ăn tiền thiên  
hạ. (Sao thầy không xây cho thầy?)

Cứ theo bài thơ nói trên đó, thời sự âm-chất là qui lắm,  
tùy theo sức mà cứu giúp kẻ nghèo ngặt, vắn vắn.

Sách Gia-ngũ, thiên Tại-trần, hồi đức thánh Khổng-tử đi  
qua nước Sở, nửa đường bị nước Trần với nước Thái vây;  
càng đường không cho ngài qua nước Sở, e nước Sở học  
thông, hai nước nhỏ là Trần-Thái ở dựa ranh khó chịu.  
Đức-thánh Khổng-Tử với các học trò bị ngăn, mà ngài không  
chịu trở lại, vì đã chịu lễ sinh của vua Chiêu-Vương nước  
Sở, nên phải qua đáp lễ. Đệ-tử là thầy Qui-Lộ tên Tử-Lộ, tự  
Trọng-do lúc mình, thưa với thầy, mà hỏi rằng: 昔者由  
也聞諸夫子曰: 爲善者天報之以福, 爲不善  
者天報之以禍 夫子積德懷義行之久矣, 何  
居之窮也 « Tích giả, Do dã vấn chư phu-tử viết: (Vi  
thiện-giả, thiên-báo chi dĩ phước, vi bất thiện giả, thiên báo  
chi dĩ họa.) Phu-tử tích đức hoài nghĩa, hành chi cửu hĩ, hà  
cư chi cùg dã? » (Xưa tôi hằng nghe thầy nói: (Kẻ làm  
lành, thời trời trả phước cho. Kẻ làm dữ, thời trời trả họa  
cho). Bấy lâu thầy chứa đức, mến nghĩa, làm lành làm phải







Nếu biết vệ-sanh, thời phải sửa thất tình, đừng cho mừng quá mà tổn tâm, buồn quá tổn tâm, giận quá tổn can, khóc quá tổn can, khoái lạc quá tổn thận, thương yêu quá tổn thận, ghét quá tổn phế, tham muốn quá tổn ti, mà sanh bệnh nội thương, hại trong ngũ-tạng. Nhứt là giận quá, vọng tưởng hỏa nóng gan. Nhì là lo lãng-phiền muốn tổn tâm. Ba là tham ăn uống no quá, hoặc ăn đêm, hoặc ăn đồ dai cứng lâu tiêu, đồ chua, đồ thiu, đồ độc, thời hại ti. Bốn là dầm sa sắc dục thái quá, hại thận hư. Năm là rần làm quá sức cho mệt phổi. Năm việc hại ấy, cũng trong thất tình mà ra; gặt hơn sự mừng quá, vui quá. Nếu giữ trong khỏi thất tình, không sanh bệnh nội thương, ngoài tránh ngoại-cảm, thời có bệnh chỉ làm hại. Rủi bị ngoại-cảm, thời cứ lương-y điều-trị, một đôi bữa cũng lành, đừng rước lãng-y (thầy-thuốc lòi-thôi) hại mạng.

*Thor rằng :*

Vệ-sanh ta tóm giảng mười điều,  
Thứ nhứt giữ cho khỏi bệnh nhiều.  
Lục-khi ngoài ngăn không ngoại-cảm,  
Thất-tình trong giữ nội-thương tiêu.

### BÀI THỨ SÁU MƯƠI BẢY

鴉片酒茶有毒 (2<sup>c</sup>) *Nha phiến tửu-trà hữu độc*

*A phiện, rượu, trà, đều có độc*

Nha-phiến theo bốn thảo là nhựa-trái củ-túc (thầu). Tánh được nói lành nó : « Cứu bệnh như thần, sát nhưn như kiếm. » (Trị bệnh như thần, giết người như gươm). Uống nhiều thì chết liền, vì đứt ruột. Còn ghiền lâu cũng bị độc mà chết mòn. Theo thuốc bắc cũng có khi dùng cái vỏ đã chín, lấy hết nhựa, còn vỏ, phơi khô, phải chế mật, mà dùng một đôi phân trị bệnh cấp một lần; hoặc dùng vỏ thầu, dùng nhựa ba (nhựa bông) một phân cũng hay vậy; nhỏ, hoặc già yếu, dùng cỡ 1 đôi ly, không dám dùng tới



dùng cho  
quá, tổn  
thương yêu  
quá tổn ti,  
g. Nhứt là  
lãng-phiền  
ăn đêm,  
iu, đồ độc,  
ại thận hư.  
riệc hại ấy,  
quá, vui quá.  
nội thương,  
hại. Rồi bị  
a cũng lành,  
g.

nửa phần, nếu dùng nhiều, giết người như gươm. Hoặc  
có khi thiên thời ầu tả, cầm không lại, hoặc ho lâu, đau  
bụng quá, cũng hút một dòi diều, cứu mạng đỡ nhứt thời  
cát hay như thần. Nếu què, tưởng hút thường thời hết bệnh,  
hút cho tới ghiền, bệnh ấy không hết lại nếu mạng thêm  
tới ghiền nữa, như bị tiền góp chung thân. Nếu càng ngày  
hút thêm nhiều; thời hại vệ sanh, làm cho phải ghiền.  
Trước hết làm cho thao thức ngủ không đặng, kể đó ốm  
sinh, lần lần rút hình dáng, yếu gân cốt, sanh ra liệt nhược  
lim biếng. Đờn ông thời khô tinh, đàn bà thời hao huyết,  
sinh sanh chứng tả ra huyết, thời hết thuốc trị. Hoặc sanh  
ho lao cũng vậy. Khuyên phụ nữ nghe bài giảng này, phải  
sợ nha-phiến như sợ cộc, đừng lại gần, lây hơi khói mà  
ghiền oan! Ấy đại độc thứ nhứt, anh hùng còn bị lụy, hà  
huống phận nữ-lưu!

Thứ nhì là rượu, độc tại giống men, người ta làm men  
dùng phụ-tử, ô-dầu, gừng, quế, bèo, riềng, bồ-hồng, các đồ  
độc được, nên uống vô, thời hơi nóng xung lên phổi, nóng  
phổi đốt gan, xung tâm đỏ mặt, say như cuồng, nói sai,  
nói nhura, ngó chóa thấy bậy, coi không thiết, giục nói xàm,  
ôm tâm, nói lạnh sanh dữ, xững vững, gât gờ, bước chun  
tháp chun cao, xiêu tới xiêu lui, ngã sấp ngã ngửa. Đến  
núi té mửa, lỏa mồ hôi! Nếu không khuấy nước cầm  
cho nóng mà giải cho mau, rồi nhiễm gió độc vô chun  
lơng, ắt là bỏ mạng. Các hình trạng say sưa nói trên đó,  
các thực-nữ có muốn cho mình ra bộ tướng ấy chăng? Có  
giê thời phải tránh, đừng tập mà hư thân, sanh bệnh thúi  
gan mau chết! Sức anh hùng còn phải ngã, huống chi phụ-  
nữ mà không xiêu, e mình làm gương nhứt, gương nhì,  
trẻ nhỏ học mặt dôi mặt kiếp! Trừ ra có bệnh, mới uống  
thước rượu.

à hữu độc

(thần). Tánh  
t nhưn như  
gươm): Uống  
cũng bị độc  
ng cái vô đã  
chế mặt, mà  
oặc dùng vô  
ng hay vậy;  
lâm dùng lời

Còn trà cũng độc, mà nhẹ hơn hết. Xưa dùng trà trùng  
cành, nên hữu-ich. Vì tánh trà: « Thượng thanh đầu mục,  
hạ tiêi thực khi. » (Trên trị nhưc đầu, dưới tiêi vật thực).  
Nên nhưc đầu nóng lạnh, uống trà đậm. Hoặc ăn cơm, hay  
là ăn vật chi, hay là đồ chiên-xào, thời uống trà nó tiêi. Nết.  
Huêc đầu bụng tả lỏng, uống trà đậm, hơi chắt nó cầm.  
Nó hay có bầy nhiều mà thôi. Nếu đói bụng, bụng trống,



, dùng cho  
lại quá tổn  
thương yêu  
quá tổn ti,  
ng. Nhứt là  
lãng-phiến  
oặc ăn đêm,  
hiu, đồ độc,  
hại thân hư.  
việc hại ấy,  
quá, vui quá.  
nội thương,  
hại. Rồi bị  
ra cũng lành,  
ng.

Y  
ra hữu độc  
e

(thần). Tánh  
át nhưn như  
guom). Uống  
u cũng bị độc  
lưng cái vô đã  
chế mật, mà  
hoặc dùng vô  
ững hay vậy;  
dám dùng tới

nếu phân, nếu dùng nhiều, giết người như guom. Hoặc  
có khi thiên thời ầu tả, cầm không lại, hoặc ho lâu, đau  
bụng quá, cũng hút một dòi diều, cứu mạng đỡ nhứt thời  
cát hay như thần. Nếu què, tưởng hút thường thời hết bệnh,  
hút cho tới ghiền, bệnh ấy không hết lại nếu mạng thêm  
tới ghiền nữa, như bị tiền góp chung thân. Nếu càng ngày  
hút thêm nhiều; thời hại vệ sanh, làm cho phải ghiền.  
Trước hết làm cho thao thức ngủ không đặng, kể đó ốm  
sanh, lần lần rút hình dáng, yếu gân cốt, sanh ra liệt nhược  
lâm biếng. Đồn ông thời khô tinh, dần bà thời hao huyết,  
sơ sanh chứng tả ra huyết, thời hết thuốc trị. Hoặc sanh  
ho lao cũng vậy. Khuyên phụ nữ nghe bài giảng này, phải  
sợ nha-phiến như sợ cộc, đừng lại gần, lấy hơi khỏi mà  
ghiền oan! Ấy đại độc thứ nhứt, anh hùng còn bị lụy, hà  
hướng phận nữ-lưu!

Thứ nhì là rượu, độc tại giống men, người ta làm men  
dùng phụ-tử, ô-dầu, gừng, quế, bèo, riềng, bồ-hồng, các đồ  
độc dược, nên uống vô, thời hơi nóng xung lên phổi, nóng  
phổi đốt gan, xung tâm đỏ mặt, say như cuồng, nói sai,  
nói nhạ, ngó chóa thấy bậy, coi không thiệt, giục nói xàm,  
còn tâm, nói lạnh sanh dữ, xững vững, gât gờ, bước chửi  
thấp chửi cao, xiêu tới xiêu lui, ngã sắp ngã ngựa. Đến  
núi ná mửa, lỏa mồ hôi! Nếu không khuấy nước cầm  
chỗ nóng mà giải cho mau, rồi nhiễm gió độc vô chửi  
lưng, ắt là bỏ mạng. Các hình trạng say sưa nói trên đó,  
các thực-nữ có muốn cho mình ra bộ tướng ấy chăng? Có  
giê thời phải tránh, đừng tập mà hư thân, sanh bệnh thói  
gan mau chết! Sức anh hùng còn phải ngã, huống chi phụ-  
nữ mà không xiêu, e mình làm gương nhứt, gương nhì,  
trẻ nhỏ học mặt dơi mặt kiếp! Trừ ra có bệnh, mới uống  
thuốc rượu.

Còn trà cũng độc, mà nhẹ hơn hết. Xưa dùng trà trùng  
cực, nên hữu-ich. Vì tán trà : « Thượng thanh đầu mục,  
hạ tiêu thực khí. » (Trên trị nhức đầu, dưới tiêu vật thực).  
Xưa như dầu nóng-lạnh, uống trà đậm. Hoặc ăn cơm, hay  
là ăn vật chi, hay là đồ chiên-xào, thời uống trà nó tiết hết.  
Hoặc đau bụng tả lỏng, uống trà đậm, hơi chát nó cầm.  
Sợ hay có bậy nhiều mà thôi. Nếu đói bụng, bụng trống.



không ăn món chi mà uống nó, thời nó bảo bọt cho xột ruột, dài lâu, uống thường nó đóng trong trường vị như bình tích. Trà ngon làm cho khô mồm, ngủ không được. Trà dở uống thêm bình nóng xột. Trà nguội, hoặc cách đêm, uống sanh bệnh.

Thường dùng nước bá-phị, là nước sôi trăm giầu, uống ấm uống nguội, đều bỏ luôn luôn. Để sôi lâu chừng nào, uống hay chừng nấy.

*Thơ rằng:*

Nha-phiến rút hình, rượu nóng gan,  
Nước trà khô mồm, ngủ không an.  
Bỏ nhiều dùng nước sôi trăm giầu,  
Hai lát ban đầu chớ khá mang!

## BÀI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

聲色者，敗德之具

(3c) Thình sắc giả, bại đức chi cụ \*

Tiếng êm tai, sắc đẹp mắt, là đồ làm cho hư đức hạnh

思慮者戕身之本 *Tư lự giả tàn thân chi bản*

Lo rầu là cái cội rễ giết mình (hại mạng)

Hai câu này trong sách Cảnh-hành nói thiết về việc vệ-sanh lắm! Tiếng dòn là tiếng dâm, bản dòn ca huê-nguyệt. Nên lời cô-ngữ nói: « Gia hữu cầm, nữ tử dâm, gia hữu kỳ, nam tử suy. » Trong nhà có dòn, thời phụ nữ lụy không biết dòn, song nghe ca huê-nguyệt, thời nó sanh sự dâm bòn, mất nết, nói chi tới phụ-nữ mà thạo dòn! Trong nhà có cò tường, cò vầy, cò gì cũng vầy, thời con trai coi tập mè-sa, thức mải, thời phải suy yếu ốm-o. Nói chi tới bài bạc, càng hại thập bội. Ấy là nói về dòn ca tiếng dâm, còn sự sắc là sửa sang nhan sắc thái quá! Ông Châu-bá-Lư nói: 冶容誨淫. « Dã dung hối dâm ». Đánh bóng lắm,



(Tóm)

là nữ-giác người ta muốn mình, cũng như nhem mà mời  
chung. Cho nên tiếng đồn ca, sắc dâm-phụ, là hại cho  
người mất đức hạnh tốt; là nói việc dâm-ông. Còn phụ nữ  
phải đối lại, là: nhìn quân lãng-tử, cạo gọt trâu chước  
chung diện, cũng là đồ hai "mất hạnh tốt, chẳng nhũng" hai  
đạo giả mà thôi, lại "hại thân mang" nữa. Người quân-tử  
gặp chính-chuyên, kết nghĩa vợ chồng, cho nên gia thất,  
sinh con nối nghiệp mà thôi. Nếu cố sự ăn ngủ, cũng là  
một đạo hại cho sanh bệnh trọng, tổn tinh-thần, dặng mau  
chết rồi! Ông Tử-Đồng dạy rằng: 寡慾精神爽, 多  
思氣衰 « Quả dục tinh thần sảng, đa tư huyết khí suy. »  
Nếu không tinh dục? nhưng mà ít dục thì tinh thần mạnh.  
Nếu lại không lo? Nếu lo quá thì hao khí huyết. Nên sự  
lo lắng ưu-tư, phiền muộn rầu rĩ, thời đầu mau bạc, diêm  
chết ứng trước đó, gọi là: (tâm sầu bạch phát). Dốt nói lại:  
(tâm sầu bạch sát!) nên sự lo quá rầu quá, là cội rễ hại  
mạng! Ông Thiệu-khương-Tiết nói: « Sản khẩu vật đa chung  
tức-bệnh, khoái tâm chi sự tất vi ương. Dĩ kỳ bệnh hậu  
năng cầu, được, bất nhược bệnh tiền năng tự phùng. »  
Vật ăn đẹp miệng hay sanh bệnh, việc khoái ý hay làm hại,  
(cũng như câu lần-dục-bệnh: Hay sắc dục thời sanh bệnh!)  
Đến đến có bệnh mới uống thuốc, chỉ bằng chưa bệnh mà  
ngừa trước, cho khỏi bệnh là hay hơn (ăn ít no dai, ăn  
nhiều hết gạo, mau chết!)

Thơ rằng :

Cố dục ham vui ấy hại thân,  
Lòng không vọng tưởng khoẻ tinh thần!  
Rầu lo đầu bạc coi mà sợ,  
Giữ khỏi lão-tâm thọ có phần.



## BÀI THỨ-SÁU MƯƠI CHÍN

心可逸形不可不勞

*Tâm khả dật, hình bất khả bất lao*

Lòng cho khỏe, mình chẳng nên chẳng nhọc  
(ăn no ở không)

Câu này trong sách Cảnh-hành nói. Lại giảng rằng : « Hình bất lao, tắc chi đọa di tệt. » Mình chẳng nhọc thời ý làm biếng dễ che, bởi việc ngoài, những điều trái lẽ dễ dẫm. Theo phép vệ sanh thời phải dưỡng cái tâm để cho thanh tịnh, đừng ưu phiền tương-tư, vọng tưởng, mơ ước việc chi cả, tới đâu hay đó, thời không tổn tinh-thần. Để cái tâm cho không-không lạng lẽ, thời tinh thần mới an, không mệt. Nền đức Lão-tử nói : « Trừng tâm thanh tịnh, khả dĩ an thần », là nghĩa đó. Dầu lo tinh việc làm ăn, hoặc nhớ việc học hành, cũng vừa phải mà thôi, chẳng nên ho-ho tinh mãi trong lòng, làm cho lao-tâm thái quá, là làm hại sự sống của mình.

Còn cái thân của mình, chẳng phải cho tịnh như, cái tâm vậy đâu, phải cho vận động huyết mạch, máu mới chạy đều không ứ, mà lại tiêu hóa vật thực mới không sanh bệnh. Chẳng tin coi kẻ ăn rồi nằm hoài, thời không tiêu không dỏi, ăn cũng không ngon, mà hay sanh bệnh bủn beo, bị sự nữa ! Còn người hay làm lể-xắc, thời tiêu thực, ngon ăn, mạnh mẽ không hay bệnh. Ấy là thủ thường theo đạo Trung-dụng nên dặng sức khỏe. Nếu làm rần cho mệt lắm là thái-quá, cũng sanh bệnh. Ở không nằm dầm, là bất-cập cũng sanh bệnh.

Đi lối ngày (đi lâu quá) thời bịnh gân, mỏi gân. Đứng lâu quá, thời mỏi xương, bịnh xương, nhức xương. Ngồi lâu quá, thời tê mình, huyết chạy không được, thời tổn thịt, sanh ra ghẻ chốc. Nằm lâu quá thời huyết chạy không được, hao huyết, ứ huyết, tê đầu như điên. Tì vị con người, ưa trung-dụng, không ưa thái quá bất cập : đói quá thời trộm mệt, no quá thời tiêu không kịp, căng bao-tử, nóng ruột ; tiêu không kịp thời không sanh huyết, lại sanh ra dầm nhớt ; như ăn đêm vậy.



N

lao

ng nhọc

giảng rằng :

g nhọc thời ý

ái lẽ dễ dắm.

lẽ cho thanh

mo ước việc

n. Để cái tâm

n, không mệt.

h, khả dĩ an

oặc nhớ việc

n ho-bô tỉnh

à làm hại sự

như, cái tâm

hau mới chạy

ri không sanh

ri không tiêu

anh bình bần

thời tiêu thực,

u thường theo

n rán cho một

năm dăm, là

hỏi gân. Đừng

xương. Ngồi

được, thời lòn

chạy không

vi con người,

dòi quá thời

g bao-lử, nóng

ết, lại sanh ra

Khát nước quá, thời khô tim phổi, uống cho no nước  
quá, thời lao canh, rần trường vị, làm cho bàng-quang  
(bàng-bóng) phải-bình. Bụng trống uống nước trà quá cũng  
cực, lại thêm bảo bột phải tiêu đỏ-vàng, bắt dài lâu. Nhứt  
là con-ail đừng cho ăn giấm, tương, nước mắm tàu-yêu,  
tiêu ớt, đều là đồ độc, lòn cũng giấm bột, giống ớt không  
nên tiếp ăn, độc lắm, ăn quen bỏ không được, thời phải  
giảm bớt, thà ăn tiêu, gừng thế nó. Bôi ớt sanh ra nhiều  
huyết độc, kiết, dài gắt, đờn bà ra dài-hạ (huyết trắng), đờn  
ông đi-tĩnh, nam nữ ăn thường hay sanh lậu huyết, nóng  
hơn nước-dá nữa, ăn ớt thêm căn, sau nóng khó giải nhiệ  
độc lắm! Thảng chín đừng ăn gừng mà lờ con mắt.

Như vậy, giữ bụng trung-dung, đừng làm mệt quá, cũng  
đừng đi đứng nằm ngồi lâu quá! vừa đói thời ăn, lưng-lững  
thời thôi. Vừa khát thời uống, đỡ khát thời thôi; bắt quá đói  
thời nữa, sẽ ăn thêm uống thêm, nên xưa ăn ba bữa là vậy.  
Thêm công việc nhẹ nhàn, làm lặt vặt rồi nghỉ, nghỉ hồi  
lâu làm nữa đừng cho tới biết mệt biết mỏi, thời không sanh  
bệnh, mà lại tiêu thực ngon ăn. Phải nhớ chữ rần là hại lắm?  
Như vậy, thời thầy-thuốc ít ăn tiêu, mình khỏi uống  
đường.

Thor rằng :

Đã rồi năm mãi vị không tiêu,

Mãi chẳng sanh ra hóa nhọt (đám) nhiều!

Việc nhẹ mần chơi, thông huyết hạn;

Cao hơn làm biếng bình nằm liêu (có rịn mồ hôi khôit cầm).

## BÀI THỨ BẢY MƯƠI

養潤(美)烟, 養津液 Giải phù yên, dưỡng tân-dịch

Rần (củ) trâu với thuốc điều đặn dưỡng  
nước miếng

Trên cau, xía thuốc theo cách của Cao-Mên là có-ích, vì  
nó hay đi hủ rần, lại hay bắt rần mà ăn, như người  
mình bắt cá. Nếu rui bị rần cắn, thời nó ăn hai miếng.



trầu nháp một, xĩa cục thuốc trôm-trôm, nhai nuốt hết nước cốt mà cầm nọc, lại lấy bã trầu thuốc, đắp nơi rần rần chạm mà lấy nọc. Còn mình với khách Hãi-Nam bắt chước, vì Hãi-Nam cả lạnh, mới mượn trầu cho ấm. Kể cây cây, hoặc chèo ghe, dầm mưa lạnh-lẽo, cũng mượn miếng trầu diều thuốc cho ấm, đều cho là phải.

Những bậc phong-lưu mượn trầu thuốc đãi khách đã nói đó, lâu cũng quen lức, ghiền lây, nên lấy vật ấy mà đãi chung, gọi là vật quý, song trầu kiểng tèm nhỏ miếng lăm, thuốc vẫn giắt xòn, mười diều mới bằng một diều; thời ít hại vệ-sanh, ngặt ghiền quá càng ngày càng ăn trầu hút thuốc thái thậm, làm cho hại sự vệ-sanh mười phần. Các nước không ăn trầu, nên vóc người sung túc, nước mình bị trầu thuốc già quá, nhai nhỏ, hút nhỏ, một ngày không biết bao nhiêu nước miếng; nên ròm ròi mau khảng; lại khô-khan sanh bệnh nữa. Thử xem bên Tàu hút thuốc dùng ống-diều bình, cách nước xa lửa, nên không nóng cổ sanh đàm. Dầu nước khác thời có ống-bọt (ống dọt), hút gần hết thời thôi. Chẳng hề vẩn như người mình, ngậm ướt nem, nút nhựa thuốc mà nuốt, cho sanh bọt dạ, sanh đàm, hơi lửa vào họng mũi, đóng nhựa độc, nên nói nhựa lèn, như hút á-phiện. Kể ghiền quá cho ra lỗ mũi, mà còn ít độc hơn hăm-khoi (nuốt khói). Người mình ghiền thuốc hơn các nước. Hút lớn, hay khạc, hay nhỏ, hao nước miếng cũng như ăn trầu. Cây chi dây chi má chích cho ra nước hoai cũng phải hư phải héo. Còn người cứ chặt nước miếng nhỏ ra, mỗi năm không biết mấy chục ống phở! Không ròm sao dặng? Nên có đứa con gái 15, 16 tuổi, bị ăn trầu hò-hò nó già háp, mặt khảng như lớn tuổi. Đứa con trai nhỏ, tập hút thuốc khạc nhỏ mãi, cũng ròm-ròi như ăn trầu. Phải biết nước miếng mình là quý, đừng để tới khô nước miếng mới mua yến-sào là nước miếng chim én mà ăn cho bổ; bổ sao cho được như cũ, mà già mắc quá, tốn trên bạc chục. Như vậy, phụ-nữ cứ được trầu với thuốc-diều, thường súc miệng cho sạch, ra nước miếng trong veo thời nuốt: là cách vệ-sanh thứ nhất. Trừ ra đàm nhớt bọt-bèo, không phải nước miếng, ấy là đồ độc, thời khạc nhỏ cho sạch.



Thiền

Cổ truyền thuốc khơi hư thần.  
Nước miếng thường ra cứ nuốt lần.  
Trừ nhớt bọt đàm thời khắc nhỏ ;  
Khởi kháng khởi ốm mạnh tinh thần.

BÀI THỨ BẢY MƯƠI MỘT

人莫不飲食也，鮮能知味也

*Nhơn mạc bất ẩm thực dã, tiển năng tri vị dĩ*

Ai mà không ăn uống, nhưng ít kẻ biết mùi

Câu này trong sách Trung-dụng. Ấy là nói thiết tình, chẳng phải khi thiên hạ ăn mà ít kẻ biết mùi. Theo phép vệ-sinh, ăn phải tùy mùa, như đồ non đồ sống là vật độc, chua, chát chẳng nên ăn. Đường đi đại có chừng, nếu ăn đồ chua thời xỏ (lả). Ăn đồ chát thời bón, cũng là sanh bệnh. Trái cây chính giữa mùa, ăn không độc, nếu trái mùa cũng độc, chẳng nên ăn. Chớ gọi nhứt sớm nhì muộn là quí, vì nó không chính thời tiết. Con vật chỉ nó bị bệnh mà chết, đừng tiếc ăn thịt nó mà lây bệnh (thấy họ xẽ trâu mà ghê). Đồ thối, biến mùi, rán ăn cũng sanh bệnh ; vì phá bụng, hại trường vị. Cách nhiếp-sanh ăn theo mùa :

Mùa xuân, kể từ ngày Lập xuân 立春 kể một ngày, đến tới 72 ngày, thời gan dương mạnh, nó lẩn ti-vị, phải ăn mùi ngọt mà bỏ ti ; đừng ăn mùi chua trợ can thêm hại. Kể 18 ngày đó thuộc về tứ quý, trong lịch có đề ngày thứ nhứt 4 chữ 土 王 用 事 « Thổ vương dụng sự ». Ti thanh lẩn thận, nên ăn mùi mặn khá-khá mà bỏ thận, đừng ăn mùi ngọt trợ ti khảo thận, nội 18 ngày.

Kể trong lịch có in chữ 立夏 Lập hạ, kể một ngày, cho đến 72 ngày nữa, thuộc về mùa hè, tâm thanh lẩn phế, ăn mùi cay khá-khá bỏ phế ; đừng ăn mùi đắng trợ tâm. Kể 18 ngày Thổ-vương dụng sự, ăn mặn cứ ngọt như củi mùa xuân-vân-vân. (Củi mùa thu, củi mùa đông cũng vậy).



Qua **立秋** *Lập thu* 72 ngày, phế thanh lần can, ăn chua hồ can, đừng ăn cay trợ phế. Kế 18 ngày Thổ-vương dụng sự, ăn mặn cũ ngọt...

Qua **立冬** *Lập đông*, thận vương lần tâm, ăn đắng bỏ tâm, bớt mùi mặn, đừng bỏ thận. Kế 18 ngày Thổ-vương dụng-sự, ăn mặn cũ ngọt theo tứ-qui, vân vân thời giáp năm.

Trong năm mùi chua đắng ngọt cay mặn cũng ăn thường, nhưng mà chánh mùi kị, thời ăn chút đỉnh, chánh món bỏ theo mùa, thời ăn nhiều hơn. Được như vậy thời không hay bệnh.

Các vị Tò-thuốc xưa hay dạy dùng đồ ăn mà trị bệnh, gọi là **食治** *Thực-trị*, không hết mới uống thuốc gọi là **藥治** *Dược-trị*. Cách thực-trị như vậy, ví dụ: lạnh thời ăn mùi cay cho ấm, như: gừng, tiêu. Nóng thời ăn mùi đắng cho mát, như: rau đắng, khổ-qua, rau-má, bồ-ngót, hoặc uống nước dừa, lười-urôi, xiên-xáo, hột-é rau giền (đen) diều, nước cỏ vườn-trầu, (màng-chầu), nước cỏ mực, nước lá chàm (chàm hôi) vân vân.

Pha thời ăn đồ chua mà xỏ, như me, bưởi, dâu, khế chua, tâm-ruột, mật-ong, mỗ, dàu, nước cốt dừa, mè, đậu phộng... Đi đại lỏng, thời ăn đồ chát mà cầm, như: bần non, chuối chát, chuối-hột, ổi chát, bắp chuối, lá ổi non, trà, nước-trà, tiêu. Ho thời ăn tử-tô (rau tia-lò), rau húng-cây, nghệ lụi, gừng, dưa-cải, uống nước dưa cải, nhai hột cải củ. Cữ tòm tép, cá-rô, món cá, đồ ngựa. Đau bụng thời uống muối và tiêu. No hơi thời dùng muối hột chà xát hai hàm răng, súc miệng nước trà mà uống, năm ba lần tiêu-thực, hết no hơi. Đây nói sơ-lược, ta sẽ in sách **衛生食治** « *Vệ-sanh thực-trị* » giải rành các vật thực, hiền độc thể nào, cho đồng bang xem đó mà dùng, khỏi sanh bệnh, nhẹ tốn tiền thuốc, thả ăn mà trị bệnh, khỏi nóng thuốc đắng cay.

Thi - rân:

Biết mùi ăn uống trị theo mùa.

Nóng dàu, lạnh, cay, thuốc chằng thua.

Chua xỏ chát cầm, thực sức dụng.

Cữ kiêng thịt chết, với thiu chua.



## BÀI THỨ BẢY MƯƠI HAI

養眼 (7°) Dưỡng Nhãn

Dưỡng cặp con-mắt

Con người ở đời có thân mạng là quý, dầu của mấy mươi đời, chết cũng phải bỏ, không được hưởng nữa. Nội châu thân con người cặp mắt là quý hơn hết, vì tinh thần ngũ tạng đều ứng lên đó. Hễ tinh thần mạnh khỏe, thời cặp nhãn cũng chói. Khí huyết yếu thời cặp mắt thất thần, lờ-lờ hết thần. Con người sống, quý báu tại cặp mắt, nếu mạng bệnh dui hui, tuy sống cũng như thân chết: ăn mà không thấy món đồ! Không thấy mặt người thân; có dầu coi lời cuộc đời cũng các món! Như vậy cặp mắt là quan-hệ trọng lắm, phải biết cách bảo dưỡng ngoài thời cử kiêng, không cho động nhãn, mình lớn khôn, đủ trí giữ-gìn. Rán khuyên dạy trẻ-thor, đừng cho cầm viết, hoặc cây nhọn, chiếc dũa, là sợ nó chạm, rui vấp té đâm nhắm con mắt.

Đừng cho bông gà, chơi chim, cò, diệt, sợ nó thoi, mổ mà lọt trúng mạng tịt, thỉnh-không oan lắm! Nhất là các vị đồ quyền lớn, hay là các ông chủ-quận cai trị cấm, bản gang-thun (bản bằng dày thun) sự ấy hay rui ro lắm, nếu đi xa bị bản nhắm con mắt thời phải dui ngay! Người làm trong nhà, cũng nghiêm cấm, đừng cho con cháu bản gang-thun, thời khỏi mắc họa.

Dạy con-trẻ, bàn tay phải rửa cho thiệt sạch. Khăn lau mặt lau mũi cũng phải giữ cho sạch, e tay dơ khăn dơ, nó giựt chầm-mả bệnh con mắt. Trong bếp chiên-xào, mỡ dầu hay nổ, đừng cho trẻ nhỏ vô. Mình lớn nấu ăn cũng phải giữ. Cấm đốt pháo, sợ văng nhắm; đều là việc ngoài. Con cách dùng đèn thời phải có ống khói, đừng ngồi gần đèn trần, vì khói vô con mắt nhiều lần thời lờ, (thảng chín ăn gừng mau lành).

Bây giờ nói qua việc trong: Không nên ngo quyết lắm, cười sách giấy lâu phải nghỉ, ngo lâu quá cũng yếu con mắt. Tro bụi cát, hay là đồ nho-uế, đừng cho bay vào con mắt; nhất là đi xe lửa phải giữ-gìn, kéo than lửa bay vô con mắt mà khôn! Nếu rui bụi cát bay vô, tét đợt rau trai



cộng non có nước nhót, vach mắt mà kêu ra. Nếu không thấy mà kêu, thôi đừng giụi mà khôn, bỏ mỡ heo vào nước nấu sôi, với màng-màng mỡ mà nhỏ vào con mắt cho nhiều; nhảy hoài nó trôi ra. Đừng lấy khăn kẻ khác mà lau con mắt, e lây kẻ nhậm, cũng đừng ngồi gần, hoặc nhìn con mắt nhậm, e hơi dộc nó lây qua. Rồi nhậm thời dùng phen phi tán nhỏ, lấy khăn sạch hay lá vải lụa mới, đồ trên con mắt, rồi đồ phen phi lên, dùng nước ấm-ấm nhỏ cho tiêu phen, chảy nước trong vào con mắt, vài lần cũng hết. Hoặc dầm lá cúc với muối, mà giặt trên vải mới như vậy, còn hơn giặt nha-dam. Tùng dầm dọt lá bần non mà giặt cũng khá. Rau nhút giặt cách đó thời cũng hay.

Còn con bệnh thường trị trước như vậy, thời con mắt ít hay bệnh: mỗi sớm mai thức dậy, rửa tay súc miệng sạch rồi, lấy chút muối bột, chà hai hàm răng, nhỏ nước miếng ấy mà rửa con mắt, thường dùng như vậy, răng không bệnh, mắt khỏi lở. Nếu lấy nước đỏ rửa mắt thường thời tron da mặt, không sanh mụn. Nước cơm sôi, chắt để cho chua, rửa mắt thường thường thời trắng hơn, gọi là Toan-trong-thủy. Con mắt nhậm trùng qua trùng lại vài chục lần, mở ra ngo xuống dầm, nhiều lần mắt không nóng, ít bệnh con mắt. Chấm mùi-sương trên lá dâu, lá hò-bồ, nhỏ mắt, hoặc rửa mắt cũng tỏ.

*Thơ rằng :*

Mắt không ưa khói, chẳng ưa nhơ,  
Coi quyết ngày dềnh ngo phải lở.  
Tây bụi khăn dơ đừng giụi chặm,  
Thường dùng phép rửa, lão như lơ.

## BÀI THỨ BẢY MƯƠI BA

保耳 Bảo Nhĩ

Giữ gìn lỗ tai

Cái lỗ tai thuộc thận. Thận thủy thanh thời lỗ tai tỏ, sáu-mười tuổi thận thủy suy, thời lảng tai; già qua bảy-mười thận thủy suy thái thậm thời điếc; thiết không thuộc tai.



Nếu muốn lỗ tai, thời lạy theo sức, thận hư, phải uống tễ bổ thận lần; đừng để điếc lâu khó trị. Ấy là nói từ năm-mười trở lại, mà điếc thính không, một là thận hư, hai là bị phong nhiệt. Còn con nít dễ nước vô lỗ tai, lâu sanh mọc nhánh chảy máu mủ thúi tại, cũng là bị điếc nữa! Còn người lớn lũng bưng lỗ tai, hay mệt, đau lưng, mỏi đầu gối, quả là thận hư; vì sự tinh dục vô độ thái quá mà sanh chứng đó, phụ-nữ thêm bạch-dải-hạ (ra huyết trắng) rang khác. Người xưa ít tinh dục, nên thận không suy, tới sáu bảy mươi cũng chưa lảng tai, tám chín mươi ngoài cũng chưa điếc. Nay cũng có, mà ít người lẫm. (Ấy là việc trong).

Còn việc ngoài, phải cứ sự rủi, và thao cách trị. Nếu con chi chun vô lỗ-tai, thời đừng mọc cây, c động như đuôi nỏ vô sâu, vì trong xa có miếng da mỏng lắm, gọi là thính-hộ-linh-cơ, nhờ nó mà nghe, rách thời phải điếc. Nên cứ mọc lỗ tai, hoặc xây tai bằng đồ cứng, là phòng có đó. Rồi con chi chun vào tai, ban ngày thời ngồi ẽm ru, để lỗ-tai ngoài sáng, cho nó thấy sáng, lần lần bỏ ra. Còn ban đêm ngồi làm thính, cầm đèn đưa ngay lỗ-tai, lâu lâu nó cũng quảy dầu lỗ ra, nghe nhột tai đừng động, đợi nó bỏ ra ngoài. Nếu nó không chịu ra thời mua 耳出油 Ma-du là dầu-mè khách-trú ăn đó (trong tiệm khách-bán đồ ăn) nhỏ vô lỗ-tai nó phải chết. Nếu lỗ-tai đau nhức, chảy máu-mủ, thời chọn Lương-y điều trị. Đừng nghe lời 耳聾-bà bày thời nhiều thứ mà điếc oan!

*Thơ rằng:*

Lỗ-tai kẻ nước chớ cho vào.

Váy mọc thường ngày hại biết bao!

Da mỏng bưng trong tường phá rách.

Nỡ lòng mang tật điếc bởi làm-pháo.



## BÀI THỨ BẢY MƯƠI BỐN

㐁 㐂 (9°) Cổ xỉ

Chắc rằng

Hàm răng dưới thuộc thận, hàm trên thuộc vị. Nếu thận suy thời đầu bạc, răng rụng. Vị nóng thời răng nhức, mua năm chiêm (một cái) 㐁 㐂 Thăng-ma (thuốc bắc) sắc cho đậm mà uống; nặng lắm, uống tới dôi cái cũng hết nhức.

Người hưởng mũi dôi, tại hai hàm răng, hàm trên dễ mà chịu, nên ít hư, hàm dưới đưa ra đưa vào, trệu qua trệu lại mà nhai, nên răng cấm hàm dưới rụng trước. Nếu rụng vài cái, thời ăn giảm mũi ngon, vì nó trống, không nường đẳng như xưa, hai cái đưa vào cũng xiêu lồi mà rụng nữa, nếu rụng hết thời mập mà nuốt trống, chớ không biết mũi ngon, phải nuốt cho sống (ăn lấy sống)

Nghĩ vậy mà thương lực niên-kỷ, ít người khi-hàm mạnh, bảy mươi mà còn răng.

Như vậy, lúc còn trẻ phải lo trước, theo cách vệ sanh, kẻ sức mạnh tới bảy tám mươi tuổi cũng còn răng, người suy yếu cũng chậm rụng. (Ta có chế thuốc cổ-xỉ).

Bốn cách vệ sanh cổ-xỉ, kể ra sau đây :

Thứ nhất: Cấm xỉa-răng, e chảy máu sanh sâu, ăn răng. Dầu không sanh sâu, song dứt nướu thời răng phải xiêu, mau rụng ;

Thứ nhì : Cấm ăn đồ cứng quá, như : nhai xương. Còn ăn mía, là lấy cây mà xeo cho mau nhồm chun răng sẽ tróc gốc. Dầu có ăn mía cũng róc chẻ ra, ăn mặc, bỏ mất, chớ đồ nguyên cây mà xước ??? (Phá quá, nhiều lần phải hư) ;

Thứ ba : chớ ăn uống nóng quá, e chín nướu chín thịt, nhiều lần, thời tróc nướu chun răng, vì thịt dính xương là nhờ huyết, nếu chín thịt thời tróc xương, coi lược sườn heo, hàm giò heo thời biết ! (dưới chun cái răng cổ sợ chỉ huyết). Thịt sống róc không ra, chín rồi lột tróc lóc ! và ít ăn chiên-xào sợ nhiệt ;

Thứ tư : sức miệng thời kỳ bằng tay, có dùng bàn-chải thời chà phớt-phớt cho êm, nếu chà xát quá thời tróc nướu !



Còn cách giữ-gìn, thứ nhất: năng súc miệng cho sạch  
Thứ nhì: Khi đi đại, đi tiểu, hoặc ăn-nằm, hoặc có rặn;  
đều nhớ cắn răng cho chắc, mới khởi nhóm chun răng.  
Nếu không tin, coi mấy nàng rặn đẽ, không cắn răng, cứ  
hả hoác họng mà la lớn, thời nhóm chun răng! dễ ít lần,  
răng lồi lên, hô như cào-cổ! Tôi rụng răng hết, dầu có bạc  
trồng răng lại, mà ăn cầm-chùng, chớ cũng phải thua răng  
thiệt.

Thơ rằng:

Chẳng nên xoi-xỉa, trống chun răng,  
Chảy máu sanh sâu, nó mới ăn!  
Nóng cứng đừng dùng, năng súc miệng,  
Tiểu tiêu thường cắn, hiểu xa chẳng?

Thơ -  
Trang

Chẳng nên  
Xoi-xỉa

## BÀI THỨ BẢY MƯƠI LĂM

養身 (10<sup>e</sup>) Dưỡng Thân

Dưỡng mình vóc

Cái thân con-người quý tại vận chuyển thường, thời khởi  
liệt gân cốt, huyết chạy đều, không tụ ú; thời chẳng sanh  
bệnh. Năng làm lắc-xắc là hay. Mùa đông trời lạnh, nếu  
nằm co trùn mãi vừa ló ra thời cảm thương-hàn! Hay  
mãn thời hơi trong mình ra, hơi lạnh nhập vô không được;  
có rịn chút mồ-hôi mới khởi cảm. Nếu bật mồ-hôi quá,  
thời dớn mình, nóng lạnh. Nên thuốc-bắc, thuốc-tây, cách  
trị cũng vậy: nếu mới cảm mà bật mồ-hôi, thời cho uống  
thuốc phát hàn, đỡ mồ-hôi thời hết nóng lạnh. Nóng lạnh,  
là bệnh nhiệt, ôn lạnh, không phải hàn.

Còn sự giữ đầu con đòi mới ra hơi độc, no giữ đầu vô-ích.  
Ăn no đi tắm không cảm gió thấm nước. Nếu bụng đói đi  
tắm thời cảm. Đương đỡ mồ-hôi, uống nước lạnh, hoặc  
tắm thấm nước hay sanh ấu tả. Ăn no rồi, phải đi ít chục  
bước (phút) cho tiêu thực. Nếu ăn rồi nằm liền, thời không  
tiêu, sanh đàm, dày da bụng. Sự tắm tùy theo sức mình.  
Nực thời tắm nước lạnh, lạnh thời tắm nước nóng, pha



cho vừa. Đầu dơ không gọi thời sanh chốc, mình dơ không  
lắm thời nổi sảy, sanh ghê. Hay vọc bùn, ngồi dưới đất  
thời té thấp. Đồ mồ hôi mà hứng sương gió, thời bị thương-  
phong. Không cử hơi năng giới vào mình, thời bị trúng  
thử, nóng lạnh. Dầm bùn qua thời trúng thấp, ầu tả (hoác  
loạn). Ấy là nhằm cơn trong mình yếu, chẳng hề khỏi bao  
giờ.

Còn muốn chuyển gân cốt, thời vào phòng kín, co tay  
rồi giải ra ít lần, co chơn cũng giải ra ít lần. Hai tay ôm  
lêo hai vai, mà vùng mình qua lại ít lần. Cúi đầu khom  
xuống, rồi đứng thẳng lưng, lần lần ên xương sống như  
cách tập linh (xuống nái) mười phút cho giãn gân cốt, rịn  
chút mồ-hôi, thời hết mỏi như bề ngón tay cho kêu vạy.  
Tập được vạy, thời khỏi cảm. Hoặc ban đêm, hoặc cơn  
rãnh pên tập cho quen. Sau uốn mình, xương sống xương  
sườn, đều kêu rộp-rộp. Xương cốt dịu mà lại không dơ.  
Vi như nước chảy hoài thời không thúi. Cây gài cửa hay  
vận động thời không mốc (mọt không ăn). Thân thể mình  
năng vận động thời mạnh.

*Thơ rằng:*

Gân cốt chuyển thường hết mỏi me,  
Nằm ngồi, di đứng, quá lâu, lê.  
Hằng làm lắc-xắc đứng chớ mệt;  
Gỡ đôi, tắm no, bớt ngủ-nghe? ?

## BÀI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

奉 Phụng (Phụng dưỡng)

善事公姑 Thiện sự công cô

Khéo ở với cha mẹ chồng

Ở với cha mẹ chồng, cũng giữ chữ Hiếu như cha mẹ  
mình, ông bà chồng, có bác chồng, cũng như bên mình,  
thời đủ phải rồi, sao lại còn gọi là khéo ở với cha mẹ  
chồng? là vì có nào vậy? ? Vì cha mẹ chồng chẳng phải



sanh để nuôi dưỡng mình, tự bé tới lớn, mà mền tay chơn ; có làm lỗi cũng vì thương quá mà dung chế dập-dã. Vậy nên ở phải kính sợ giữ-gìn từ nét, kiêng hơn cha mẹ mình mới dặng, chớ quen theo thể ở với cha mẹ mình, thời chẳng khỏi quở chấp ; cho nên gọi làm dâu là khó. Nhưng mà giữ dặng như vậy, đừng có ý-y như cha mẹ để, lâu ngày cha mẹ chồng cũng yêu thương như con gái người ; chừng đó mới hết khó, mà dễ lần, vì cũng nhờ hết lòng thành kính mà dặng.

Song đừng thấy cứng mà dễ-người, thương chừng nào cũng kính sợ chừng nấy ; vì sự thương ghét cách nhau chẳng xa ? Ở cho thương thời khó, chớ chọc giận dễ như chơi ! Sách Cảnh-hành nói : « Thâm dự tất thâm hỷ. » (Khen lắm thời sau tất có chê lắm !) Hết thương tới ghét, là vì thấy thương mà dễ-người, mới ra giận ghét. Ở cho dặng bụng (vừa ý) người trên rất khó, khéo ở lắm mới dặng, rồi làm cho mất lòng, hết thương lại ghét, thời đại là đường nào ? Sau ở thế gì, cũng khó thương lại, vì nhờ tới sự lỗi cũ, thời hết thương dặng. Nếu cha mẹ chồng không thương, mà dễ ở đời lắm sao ? Nên ông Huỳnh-Yến dạy rằng : « Vậy nên : kêu, dạ ; hỏi, thưa. Vào lòn, ra cúi, cho vừa lòng trên. » Lời tục nói : « Quen nhà mẹ (má), lạ nhà chồng. » Mình quen theo nhà mẹ mình, chớ mới về nhà chồng, các việc đều lạ hết. Song cứ lý này : bởi mẹ chồng thương, bằng lòng mới cưới mình về, tại mình ở chẳng khéo, nên mẹ chồng mới giận ghét. Phải trách mình, chớ khà trách người. Lòn cha chồng ít gần, nên dễ hơn, nhứt là gần mẹ chồng, phải rần cho lắm.

*Thơ rằng :*

Cha mẹ của chồng thể của ta,  
Làm dâu thảo thuận lời ông bà.  
Hết lòng nuôi kính chồng yêu đẹp,  
Chữ hiếu y như lúc tại gia.



## BÀI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

睦 Mực (Hòa thuận)

和睦妯娌 Hòa mực trọc lý

Hòa thuận với chị em bạn dẫu

Trước khi còn lại gia, thời phải kính chị dẫu, thương em dẫu: việc chị-chị-dẫu em-dẫu có làm lỗi, mình đừng thuật lại cho mẹ nghe, e mẹ quở trách thái-quá, chị-dẫu em-dẫu thua buồn, ở đời với anh em mình, không dặng lâu dài, mà mình tồn đức hạnh. Ấy là bực thực-nữ khôn ngoan, không phá gia-đạo anh em mình; chị dẫu mến mực (em gái chồng), em dẫu mến chị chồng tốt như vậy, về thuật chuyện với cha mẹ người cũng cảm ơn mình, và kính trọng mình nữa. Mình ở như vậy, sau xuất giá, cũng khỏi quả báo, mụ-o không khắc mình. Tuy vậy, mới về nhà chồng, phải chịu ý các mụ-o cho lắm. Ông Huỳnh-Yến nói: «Một trăm ông-chú (em trai chồng) không lo, mà lo một chút mụ-o nhọn vằm! Khuya mới xán lười rằm rằm, mình làm việc đó, ai dòm việc đây?»

Bối mẹ chồng hay cứng và nghe lời con gái lắm! Nó như cái ngòi của cây pháo, châm tới thời nổ! Những bực mẹ-chồng chưa đủ lẽ, cứ tin lời con gái, mới khắc khổ nàng dẫu. Nên mình phải chịu-lòn ngon-ngọt, đừng cho mất lòng nó. Dẫu nó hờn-hào hùng-hiếp, mình cũng nhẫn hoà, đừng thưa với mẹ chồng vô ích, mà sanh thù oán, tha để nhiều lần cho mẹ chồng thấy, mới biết nó hiếp mình; sau nó có nói thêm chuyện chi, mẹ chồng cũng không tin; vì thấy mình thường nhịn nó, thời đem lòng thương mình. Ấy là cách khôn-ngoan, không phải què đại. Chờ chị chồng lớn tuổi, biết xét thương em dẫu, nên dễ chịu hơn, cũng như ông chú không gần mình, khác thể cha chồng không gần, có dẫu khắc khổ?

Còn chị em bạn dẫu, tuy là người dung, nay về ở chung một nhà, mà cũng bị làm dẫu khó dễ như mình, là người đồng bệnh với nhau, thân ai như thân nấy, phải thương lẫn, chờ vạch lá tìm sâu, gây-gỗ kẻ vạch, mà gây thù oán.



Thơ rằng :

Tại-gia yêu mến chị em dâu,  
Xuất-giã mụ-o khó đứng đầu.  
Ông-chú, chị chồng, còn dễ thờ;  
Bán-dầu đồng bịnh chó tìm sâu.

## BÀI THỨ BẢY MƯƠI TÂM

度 度 (Có chừng)

歸寧有度 Qui ninh hữu độ

Về thăm cha mẹ có phép

Theo lẽ, con-gái xuất-giã cũng có qui ninh, là về thăm cha mẹ đẻ. Một là có việc giỗ chạp, đám tiệc, thời thừa với cha mẹ chồng cho phép về bao lâu. Hai là cha mẹ trong yếu, mới được xin phép. Ba là lâu quá nhớ lắm, cũng có thể lựa dịp rảnh việc nhà chồng, thời năn-nĩ mà xin cũng được. Hoặc là cha mẹ chồng lòng thương, thấy lâu thời kêu mà cho phép về thăm, là tại ở đẹp ý cha mẹ chồng mới được dễ như vậy. Nhất là ở choặng bụng mụ-o, than với mụ một đôi lời: « Nhớ cha mẹ lắm, song không dám xin phép về thăm. » Mụ là chánh thông-ngôn của mẹ chồng, nói dám vài lời như vậy: « Tội nghiệp chỉ quá! nhớ cha mẹ, muốn về thăm một bữa, song không dám thừa với mà xin phép! »

Được một tiếng ấy, tức-thời mẹ chồng kêu mà cho phép đi thăm liền! Chẳng nên-ít bữa xin về, nhiều lần quá, là cho mẹ chồng hết thương mình! Vì bỏ công việc nhà chồng, mà đi mãi, cho khỏi làm dâu. (Muốn vậy thời ở và chung thân, đừng có xuất-giã?) Ở chặng bụng mụ-o với mẹ chồng, thời sự qui-ninh đáng thương. Đường xa thời y phép chừng nào về tới cho đúng ngày giờ. Nếu đường gần thời viếng một ngày nửa ngày mau về nhà chồng, chớ ở đêm ở lâu mà mang tiếng miệng lằng lười mỗi dịp...  
2



Còn con về thăm cha mẹ đẻ, dầu cha mẹ chồng sợ ý, hay là vô lễ, không gởi lời thăm cha mẹ mình, song mình phải quyền rằng: « Có gởi lời thăm, cho đăng bưng sui-gia, (bận về cũng nói), cha mẹ tôi gởi lời cảm ơn cha mẹ, cho tôi về thăm viếng. » Hai bên có hôn nhau, sui-gia có nói mất lòng, mình cũng giấu chẳng nên thuật lại. Nếu học đi học lại sui-gia hôn giận, thời vợ chồng mình khó ở đời. Chờ bắt chước giống gái lộn-chồng hay nói liêu mạng rằng: « Bất quá kiếm đời khác! » Tưởng gái nhiều đời chồng là ngộ lắm sao?? (Chỉ bằng lũng-nhứt nhi chung là tốt (một đời chồng lới-chết).

*Thơ rằng:*

Qui-ninh xin phép viếng bên mình,  
Nói tốt bên chồng, vẹn nghĩa tình.  
Các việc mất lòng đừng thổ-thể,  
Sui-gia hôn giận, sự liên sinh.

## BÀI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

謙 Khiêm (Nhường)

內助勿自伐 Nội trợ vật tự phạt

Giúp việc trong nhà chớ kể công

Như sau cha mẹ chồng cho ra riêng (cho ra ở riêng thời hết làm dâu, khỏi mụ-o, không chung chạ với ai, n phải chịu-lòn nhiều phía, mình đăng cầm quyền nội-tr coi hết các việc trong nhà. Vì phần chồng lo việc ngoại như bực viên quan thời lo làm việc chánh của nhà-nước. Còn tổng làng thời mắc lo việc quan. Dân-dã thời lo vì làm ăn cho ra liền, bề nào phần chồng cũng lo việc ngoại nên các việc trong nhà, nhờ có vợ giúp.

Giàu có vợ khỏi làm, thời phải coi cho gia-trường hạ bề, cũng không khoe dưng; ấy là phận dân-bà như vậy chẳng phải là dây-tờ mà kể công-lao, nếu kể sự mệt nh cho người ngoài nghe, thời chúng càng chê lắm: vì lo



việc nhà mình; mà khoe và kể với ai? chờ chồng trong nhà không biết hay sao, mà kể như Tào-Thảo bị trận Huê-dung vậy! Bồi ở đời nhiều nàng trái như thế, nên ông Huỳnh-Yến có câu chê rằng: « Đây là dạ muốn riêng ầu, tham công tiếc việc kể sâu kể dày! » Sau ngài dạy lại rằng: « Phụ-công vốn phận nữ-nhĩ, làm rồi chớ khá kể chi sâu-dày. » May là nhà có ăn mà kể công như vậy. Còn như kể đi bán hàng gánh mà nuôi chồng con, thời kể bực nào? Đức Lão-tử nói: « Tự phạt giả vô công, tự căng giả bất trường. » Mình kể công thời không dặng thưởng, mình khoe giỏi thời không thêm học thêm, nên chẳng hay, thời có ai khen. Nên sự kể công ơu vô ích. Cũng như khoe mình hay giỏi, thời người còn khen vào đầu nữa; vì mình đã khen mình rồi, (mèo khen mèo dài đuôi! Khoai vỏ mình củ), chỉ bằng để người khen mới quí.

*Thor rằng :*

Chớ hay nội- trợ phận đàn-bà,  
Chủ-qui lo trong sửa việc nhà.  
Chớ kể công-lao nghe trái lẽ,  
Tề-gia thương-sự lạ chi mà...?

## BÀI THỨ TÁM MƯƠI

儆 Kinh (Răn lòng)

勿 唆 夫 爲 非 Vật toa phu vi phi

Chớ xúi chồng làm quấy

Vợ xúi chồng làm quấy là đại lắm! Nếu chồng biết điều, đã không thêm nghe lời, mà lại trách mình chẳng phải gai hiên (vợ hiên). Còn như chồng nóng-nảy, có khi nhục mạ, thời hồ thẹn là dường nào? Nếu chồng không biết điều, nghe theo lời mình mà làm sự trái lẽ, phải là chuốc tội, gây họa mà chịu hại liên-can với nhau chẳng? Nhiều đũa



ngu-phụ nó xúi chồng ngô-nghịch với cha mẹ chồng, hoặc xúi bỏ anh em chị em là cốt nhục, như xúi chặt tay chùn. Mà thằng ngu-phụ kia cũng nghe lời làm quấy như vậy! Sau mắc họa, mới đổ thừa rằng: « Tại nghe lời mấy, nên tao mới bị khổ! » Chừng đó mới đánh mọi giết, ấy là quan-  
ngu bị họa đã đành.

Chớ như gái hiền biết khôn, thấy chồng thất hiếu với cha mẹ chồng, nghịch với anh em chồng, thời càng buồn lắm, rất dỗi cha mẹ đẻ mà bất hiếu, anh em là một máu một thịt mà còn bất dể, như vậy. Huống chi mình là vợ, sau lại ra gì. Song lỡ bề cha mẹ định rồi, trong nhờ dục chịu, phải lừa con vui, dèm thanh vắng mà năn nỉ khuyên chồng hiếu dể, thời mình mới khỏi họa về sau. Hoặc là chồng thấy mẹ tập việc nhà phiền, tưu sắc tài (bài bạc) khi (danh lợi) anh tử) mình cũng lừa dịp gián can giặc dắc lợi hại, mà khuyên chồng sửa nết chữa lỗi, mới là vợ hiền. Chớ nên ý mình nói phải, mà can gián lúc có người khác nghe, hoặc nói lớn cho xóm riềng hay, hoặc nói xỏn xảng. Chồng hổ thẹn, không nghe lời mà chữa lỗi, lại càng gây gỗ mà giận thêm. Cách sửa lỗi cho chồng là khó, vì tánh đàn-ông càng cường, chẳng ưa nôi khích. Nếu khích chẳng những không nghe, có khi liều mạng mà làm dữ làm lây. Chỉ bằng lấy cam ngôn mỹ từ (lời ngọt tiếng êm) nay khuyên một việc, mai gián vài lời, thời chồng phải xiêu lòng, biết lỗi ăn-năn chữa cải. Lời tục nói: « Vợ chồng đóng cửa mà dạy nhau », là vậy. \*

*Thơ rằng :*

Gái hiền lẽ chánh dể can chồng :

Dựa gối khuyên-lon, nghĩa mặn-nồng.

Chớ xúi vì tiền, lia ruột thịt ;

Hoặc dùa ý vậy, bỏ lòng công!



## BÀI THỨ TÁM MƯƠI MỐT

直 Trực (Thẳng)

勿瞞夫私與 Vặt mán phu tư dũ

Chớ giấu chồng, cho riêng bà con mình

Sự vợ chồng ở tư riêng, mấy dặng ~~đau~~ có, của chồng công vợ, gây dựng cơ đồ. Bà con mình có kẻ nghèo nàn, mình muốn cho y phục, hay là vật chi, trước phải hỏi chồng, như chồng bằng lòng cho, sẽ cho minh-bạch, người cảm ơn đủ mặt vợ chồng. Chẳng nên giấu dút cho lên ít nhiều, mà mang tội gian là trộm cắp!

Còn như việc tiền bạc, bên mình có hỏi chồng mà vay mượn, mình phải suy xét cho kĩ, coi bà-con mình có thể trả vuòng-tròn sẽ giùm. Nếu biết tánh người bài bạc, hay là không thể trả, thời mình phải can lên chồng, kéo sau mang tiếng. Thà việc nhỏ mọn, xin chồng cứu giúp, cho dứt chút dĩnh một lần mà thôi.

Còn những của giả đồ gian, hoặc bà con mình có người quấy, mà mua đi bán lại, hoặc kẻ quen lớn cũng vậy mình chẳng nên vị tình, hay là ham rẻ mà mua, hoặc chịu cầm thế, e sau bề việc, mang tiếng mua của chiều mất tiền là đại đã ưng, lại e chúng buộc tội cho mình là chủ-oa nhà chứa nữa! Ông Châu-bá-Lư có lời cấm rằng: 毋貪意外之財 « Vô tham ý ngoại chi tài. » (Đừng tham của vô có, như của quấy, của xí được). Cũng như lời ông Thiệu-khương-Tiết nói: « Nhơn phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ. » (Người không phải mình đừng làm bạn (làm quen), của trái lẽ đừng lấy). Sách Đại-học, ông thánh Tăng-tử nói: 貨悖而入亦悖而出 « Hóa bội nhi nhập, diệc bội nhi xuất. » (Của vô trái lẽ, cũng ra trái lẽ). Dầu cho không cũng chẳng thêm lấy, lựa là mua rẻ cho uổng tiền! Nếu chồng làm quan, dầu ai đem của hối-lộ cho mình, thời mình đừng thâu, bảo đem đi lập-tức, mấy ngàn cũng chẳng tham; như vậy chồng mới trọn đức thanh-liêm, khỏi lo hậu hoạn. Rất dôi của trái lẽ cho còn chẳng lấy, có dầu xin quyết của ai, hay là trộm cắp của chúng. (Xin quyết là làm vắn-trù cho dặng).



*Thơ rằng :*

Bà con nghèo khó đến nhờ trông,  
Muốn sắm muốn cho trước hỏi chồng.  
Chớ lên trao riêng theo trộm cắp,  
Tội trời hánh thẳng chớ rằng không.

## BÀI THỨ TÁM MƯƠI HAI

隨 *Tùy* (Vững theo)

夫 貴 勿 怨 *Phu trách vật oán*

Chồng quở chớ giận hờn

Sự đời mới phải thời dễ, làm phải thời khó ! Tuy mình ăn học, nhờ thầy dạy dỗ đã rành. Song cũng còn e có khi quên, mới làm lầm sự quấy, mà không biết lỗi mình. May chồng thấy việc lỗi, mà quở trách, cũng như bạn lành sửa lỗi, càng mừng mà ăn-năn chưa cải ; chớ nghe rầy lời thời giận, không xét lỗi mình. Nếu có việc chỉ chồng xét chưa rành, mà quở trái lẽ, thời mình lấy lời hòa-nhã mà thích-nghĩa cho chồng nghe.

Chẳng nên ý mình phải, nghe chồng nói sai, mà làm bỏ dẫu. Lời tục nói : « Cha mẹ nói oan, làm quan nói hiệp, chồng có nghiệp nói thừa. » Sự nào cũng ăn-nhan, nói dịu-dàng mực thước, trúng lý luật là hơn. Đừng cãi lớn tiếng cho xóm nghe, ra mình quấy, thời mình không tốt, hoặc ra lẽ chồng mình nói quấy, thời mình là vợ người quấy, lại tốt hay sao ? Ông Huỳnh-Yến trách rằng : « Đây là chồng nói tôi ta, bồng đem lòng giận, mặt sa lặn đi ! » Ngai nói cho nhục, dặng hồ mà chưa thôi xấu ấy. Sau ngài lại khuyên rằng : « Chồng thương chồng mới bảo chớ, dầu quở dầu mắng, càng lo sợ này. » Bực mình ăn học như vậy, mà còn làm lỗi, tôi nói chồng cao-kiến (thấy nhiều chỗ cao hơn) quở mình mà dạy sự phải lời hay, thời qui vô-già, càng lòng tai nghe mà học thêm, dầu dăm hôn mát ! Lời cổ-ngũ (hiền-xưa) nói : « Huỳnh kim thiên lượng vị vi qui, đặc nhơn nhưc ngữ thăng thiên kim. Thiên kim dị đặc, hảo ngữ



nạn cầu. » (Ngân lượng vàng, chưa gọi là quý cho bằng một lời nói hay nói phải. Vì ngân lượng vàng dễ làm ra dằng, chớ một lời hay khó tìm.) Nền xưa vua Đại-Võ đời Hạ, nghe ai nói lời hay, thời lay tạ ơn, mà chịu phục, chịu học. Có đâu lại giận là nghĩa gì ?

*Thơ rằng :*

Chồng thương nên mới dạy la mình,  
Biết lỗi thời xin, chớ chống-kình.  
Con nóng làm thính, con nguội giăng,  
Ngoại-nhơn còn nhịn, hưởng chung tình. 鍾情

### BÀI THỨ TÁM MƯƠI BA

和 Hòa (Hòa)

勿宣夫過 *Vật tuyên phu quá*

Chớ bán rao sự lỗi của chồng 𠄎

Đạo vợ chồng là sống gối nạc, thác gối xương, nên cò-ngừ có câu rằng: 夫婦生則同衾, 死則同穴 « *Phu phụ sanh tắc đồng khâm, tử tắc đồng huyệt.* » (Vợ chồng sống thì ngủ chung, đắp một mền, thác thời chôn kề nhau gọi là mã song-liền, cũng như một huyết). Như vậy đạo tam-cang thứ nhất là chúa tòi, thứ nhì là cha con (mẹ con), thứ ba là chồng vợ cũng gọi chung là đạo Cang thường. (Tam Cang ngũ thường). Giàu thời đồng ăn, nghèo thời đồng chịu. « *Phu-quí thì-vinh.* » Chồng sang thời vợ theo chức chồng cũng vinh. Tới nỗi kêu theo họ chồng, như bà Ban-Chiêu là vợ ông Tào-Thọ (tự là Thê-Thúc). Vua phong bà làm chức quan đại-cô, mà cũng kêu tưng họ chồng là Tào-dại-cô. Thậm chí kêu theo họ con, như bà Chương-thị là mẹ ông thánh Mạnh-tử (Mạnh-Kha) mà kêu là bà Mạnh-mẫu.

Đàn-bà tưng quyền chồng; vua rước về thời phong hoàng-hậu; chư hầu rước về thời phong phu-nhơn, chồng lên chức

*Sau Hôu đời Hán*



huyện, phủ, vợ cũng là cô-huyện cô-phủ (già thời gọi bà huyện bà phủ). Rồi lấy chồng hèn hạ, họ cũng kêu theo chồng, như: con mẹ trùm, con mẹ thợ nhuộm, vợ thằng xe kéo, vân vân.

Như vậy, chồng tốt thời vợ tốt, chồng xấu thời vợ xấu. Nên chẳng khá báng-rao chi-hựu sự lỗi của chồng, cho thiên-hạ chê. Nếu chi-hựu như vậy, tục gọi: « Nuôi ong tay áo! Nuôi khỉ dòm nhà! » Ông Huýnh-Yến nói: « Trăm năm, bạn với chồng ta, lẽ đâu lại tỏ việc nhà cùng ai? Chồng dẫu trái mặt trái tai, cũng nên che đậy người ngoài mới hay. Chồng dẫu bội loạn lắm thay, ta cho phải đạo khuyên rày khuyên mai ». Nếu báng rao thời xấu tới mình. Lại c chồng quạu, đánh thêm mà nhục!

*Thơ rằng:*

Chồng lỗi bao nhiêu cứ giấu che,  
Lẽ dẫu chi-hựu xóm diềng nghe?  
Nấy chồng há-dễ mình không xấu?  
Mất khỉ dòm nhà thiệt éo-le!

## BÀI THỨ TÁM MƯƠI BỐN

情 *Tình* (Tình).

勿負糟糠,不辭患難

*Vật phụ tào-khương, bất từ hoạn-nạn*

Chớ phụ vợ-chồng ăn tấm-mắn. Chẳng nài cực khổ

Tào là tấm, khương là cảm, (nói tránh là tấm mẩn!) Là nói vợ chồng con-kèo con-cột, hồi nghèo-nàn ăn tấm-mắn, không dặng cơm ngon, nay giàu có cũng đừng phụ nhau; chẳng khá bỏ nhau, ấy là phận giàu. Còn như phận nghèo, gặp cơn hoạn-nạn, cũng phải chịu với nhau, chớ thấy chồng nghèo, mà làm theo thói vợ Tò-Tàn đời Chiến-quốc, thấy chồng không dặng công danh trở về nhà, vợ ngồi dẹt trên không-cửi làm thình chẳng bước xuống chào chồng một



liêng! Sau Tò-Tần đắc thời làm quan đi có dân hầu, thời vợ không dám chường mặt, đi lộn theo chúng mà dòm, lấy làm xấu quá!

— Hay là vợ Châu-mãi-Thần thấy chồng nghèo mà đòi dễ, đi ra lấy chồng khác cũng nghèo! Sau Châu-mãi-Thần làm quan, thời tới năn-nĩ xin trở lại! Châu-mãi-Thần bưng tò nước đầy đổ xuống đất, bảo hốt lại cho đầy như cũ thời dùng! Ấy là: «Phúc-thủy-nan-thần». (Nước đồ khó hốt lại). Người vợ mất-cổ thắt họng mà chết. Chôn rồi sau cái mả mọc cỏ đen-si! Người văn-chương thấy vậy đề bài thơ nói tấm cây, cặm trên đầu mả cỏ-đen như vậy: «Thanh-thảo-tri-biên-như-thổ-khư, thiên-niên mai-cốt bất mai-tu, dinh-ninh ký-ngữ nhơn-gian-phụ, tự-cổ tào-khương đào-bạch-dầu.» Nghĩa là: (dựa bên ao cỏ xanh, có cái mả đất, ngàn năm chôn xương, khó chôn xấu, dạn dò trong đời những dạn-bà có chồng, thời ở với nhau cho tới dầu bạc trọn đời, đừng bắt chước gương xấu của vợ ông Châu-mãi-Thần đó.)

— Còn vợ Trục-Ngôn, chồng mắc hàm oan bị đầy, dặn vợ cái giá. Vợ vuốt lụa trắng lộn với tóc mà bôi, bảo chồng để năm chữ làm dấu trên đầu tóc rằng: 非君手不解 «Phi-quân thủ bất giải.» (Nghĩa là: nếu chẳng phải tay chàng thời không gỡ tóc). Đến sau chồng mãn hạn trở về, đầu tóc còn y nét mực! Sử ghi khen tiết phụ, để tiếng đời đời. —

Thơ rằng:

Tào-khương (Tào-khang) giữ vẹn một câu lung,  
Cha mẹ định rồi trợn thỉ chung.  
Hoạn-nạn chó từ, trong đục chịu,  
Lộn-chồng đòi dễ, mấy ai dùng. \*\*\*



## BÀI THỨ TÁM MƯƠI LĂM

順 *Thuận* (Thuận)

勿怨夫廢食, 或去 *Vật oán phu phế thực, hoặc khứ*  
Chớ giận chồng mà bỏ ăn! Hoặc đi bậy!

Thế tục nhiều đàn-bà dị-sự, chồng nói động-tới-thời giận, bắt câu giận chồng chuyện chi cũng nắm và bỏ-ăn làm nhơn mạng nằm liều, kêu trời van đất; mắng chồng ở bạc tình. Bộ dơi, dồ như con-nít, dơi bông dầy dút, cơm, mới chịu ăn mà chớ! Lại còn kẻ giận chồng thời bỏ nhà mà đi, không biết đi về sở nào! Về nhà bị cha mẹ mắng, bảo trở lại nhà chồng. Tội ông bà cô bác, đều bị đức đuổi đi, mới chịu về nhà! Không ai thêm nói tội, coi bộ mặt xén-lén!

Hết nết ấy đều là thói hư, xấu xa lắm! Lại còn thói này: không bỏ cơm, không đi dạo, song chồng nói tới thời gây lộn, mắng tay hai với chồng. Bằng không nói lại, thì làm bộ mặt chằm-vằm như phát thừng; đi vung tròn, dậm đất, đùng cầm món gì cũng dậm món này rầm-rầm! Ôi! mấy nết xấu xa, kẻ chẳng xiết! Có khi làm diên đập đồ bẽ hết, chưa tội lẽ chánh-chung, mà đập tũn!! Các nết xấu ấy, nói chừng nào, càng mất cổ chừng nấy! Hoặc chưởi chửi mắng mèo, làm gái làm mẹ, miệng nói tục tĩu: những đồ dơ trong miệng chúng nó tuông ra, không biết bao nhiêu! Có khi thề thốt... mới thỉnh đủ thứ... nghe mà ghê!

Các việc xấu kể trên ấy. Các thực-nữ chẳng nên cho lay nết hư, mùi thói đó??

*Thơ rằng:*

Chớ khá nắm điều giận bỏ-ăn,  
Đập đồ, đi bậy, hoặc cùng-quảng!  
Nhớ câu hòa-thuận nên gia-đạo;  
Gây-gỗ bạo-tài, chịu khó-khẩn!



## BÀI THỨ TÁM MƯƠI SÁU

誠 Thành (Thiệt tình)

三姑六婆, 是姦盜之媒

Tam cô lục bà, thị gian đạo chi mai

Ba cô sáu mụ, thiệt eu-mỗi việc dâm trộm

Lời này của ông Châu-bá-Lư nói. Người sau dịch nôm như vậy: « Nhiều cô nhiều mụ lời-lui, chẳng mai trộm cướp, cũng mỗi dâm-bòn. » -Lời nói hữu lý lắm! Vì loài gian, hay mượn mấy ả quen ấy, đến mà dò đường. Còn quân điếm-dàng muốn tư-tình, cũng mượn loài ấy làm eu-mỗi. Nền lời xưa nói: « Ăn trộm có điếm-chỉ, làm dĩ có mai-dong. » Nghĩa là: dứa ăn trộm mà biết dặng nhà người; bạc vàng đồ quí để đầu, hiện tại trong nhà, có phòng bao nhiêu; đường vô ngõ ra, chỗ nào dễ khò, cho rành như vậy, nó mới quyết mà trộm cướp. Đều có người điếm-chỉ, nó mới hiểu cơ cạm. Bằng không người điếm-chỉ, thời nó khó đến mà thám-thính. Vì dân-ông con trai, vô cơ không dễ đến nhà người lạ. Dầu kiếm có mà đến, thời ngồi có chỗ, chớ không dễ thám-thính cho rành, nên nó mượn mấy mụ mầy cô ở xa gần, mà giả miệng lưỡi, giả dò tới chơi mà thăm hơi tiền bạc. —

Quen nhiều làm bộ đi coi chỗ này chỗ kia, hỏi thăm nữ-trang tiền bạc để đầu? Rồi về thuật lại với loài đạo lặc mới dâm tới. Ấy là ăn-trộm có điếm-chỉ. Còn dĩ tại lầu-xanh lựa phải mai-dong eu-mỗi làm chi? Ấy là nói về đi lậu, điếm-dàng muốn tư-tình với vợ con ại đó, mà khó thể gần dặng, thời cũng mượn mấy ả các mụ đó, tới lui nói vô nói ra hoài dụ dỗ-dành; trao tin trao lời, hẹn hò ngày giờ. Hoặc nó làm bộ mời tới nhà nó, dặng bày mưu kia kẻ nó... Nền gái chính chẳng nên làm quen với lũ ấy; thời khỏi bị lụy. Nếu quen với lũ ấy, mà mình không nghe rừ-quén, song người lớn, hoặc chồng cũng sanh-nghi!



*Thơ rằng :*

Mấy bà kiểm chuyện, các cô yêu,  
Hay tôi làm quen miệng lưỡi nhiều.  
Bọn ấy dòm hành, đừng tiếp đãi,  
Chơi thường sanh sự biết bao nhiêu.

## BÀI THỨ TÁM MƯƠI BẢY

究 *Cứu* (Xét nét)

溫故而知新可以爲師矣  
*Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ*

Học ôn bài cũ mà suy xét ra bài mới,  
thời đủ làm thầy rồi

Lời ấy của ông thánh Tăng-tử nói. Các trò tuy học mọi trường, có giỏi có dở. Song trò giỏi, đừng ý thông-minh coi qua thời thuộc, nên làm-biết không học cho lâu, dễ nhớ thời dễ quên; ý giỏi ham chơi, thời hóa dở. Còn các trò lười dạ, hoặc mới vào sau, học theo không kịp các trò giỏi; cũng đừng thấy vậy mà ngã lòng. Miễn chí công học mãi không chơi, thời cũng thuộc. Như vậy, thứ năm chùa-nhật, và hai lệ bãi-trường, các trò đừng ham chơi, mà quên bài vở cũ. Vì mới học, như chèo ghe nước ngược, rần hết hơi, không tới bao nhiêu, nếu buông chèo, thời trôi lại xa lắm! Ta thường thấy các trò thông-minh, ý mình giỏi hơn trong lớp, bãi-trường về chơi luông-tuồng, không học-ôn bài vở cũ. Tôi tự-trường vô lớp, dở hơn mấy đứa thua mình hồi trước! Bồi mấy trò dở, bãi-trường về nhà không dám nghỉ, lo học ôn vở cũ thuộc lâu; rồi lấy ý bài cũ, suy ra bài mới; như thầy cho câu: « Mệ tôi đi chợ, mua một cái nón, và hai cái khăn hết 1 \$ 65. » Rồi lấy ý đó, đặt ra câu mới: « Anh tôi đi Saigon mua hai cây viết tốt, và một cuốn sách, hết 2 \$ 12. » Hoặc đổi ra hai ba chục câu khác vắn-vắn.

Còn như bài toán: Ví dụ thầy cho bài toán: « 6 \$ 20 mà chia cho 15 người. » Cũng lấy ý đó đặt ra bài mới: « 8 \$ 50 mà chia cho 25 người (36 người) vắn-vắn. »



Các trò giỏi ham chơi, như trẻ đi mau mà ngồi nhiều giờ. Mấy trò dở lo học mãi, như đi dở mà không ngừng, đi một lát đã kịp rồi, đi lâu giờ, bỏ càng xa lắm. Nếu các trò thông-minh, mà lại siêng học và có trí như vậy, thời mấy trò dở, cần thế nào, theo cũng không kịp, chắc thi đậu sớm hơn. Còn các trò dở mà chỉ công như vậy, bắt quá chịu thua trò giỏi một khoa, chờ khoa sau cũng dẫu.

*Thơ rằng:*

Chưa-nhứt, thứ năm, với bãi-trường,  
Học ôn bài cũ, xét suy thường.  
Siêng năng thời giỏi không cần sáng,  
Mài sắt nên kim chúng phải nhường.

## BÀI THỨ TÂM MƯƠI TÂM

忠 *Trung* (Ngay thiết)

忠言逆耳利於行

*Trung ngôn nghịch nhĩ, lợi ư hành.*

**Lời nói ngay, tuy trái tai, mà lợi nơi việc làm.**

Câu này lời xưa nói không lầm. Ở đời chẳng nên nói mất-lòng người, song người có hỏi cũng cứ nói ngay, đừng nói dua nịnh. Giữ dặng chữ trung, trong lòng có sao thời ngoài miệng nói vậy, chẳng nên mặt miệng gươm lòng, ngoài nói ngọt bọ đỡ, mà trong lòng khinh-khi ganh-ghét, ấy là gian-nịnh không phải trung tin. Nói dùa theo ý người, tuy họ đẹp dạ sau hư việc họ trách tại nghe lời mình nên lầm. Thà lấy lẽ ngay mà nói êm-dịu khuyên can, dẫu trái ý trái tai, mà người cũng không trách. Nếu kẻ hẹp lượng có chấp, sau biết lỗi, nó cũng phục mình nói ngay. Người nói ngay thang, ai cũng kính phục. Kẻ nói bọ đỡ, ai cũng khinh khi. Tuy nói ngay, cũng cho khéo cho êm, thời người không giận. Ấy là người hỏi don mình, cùng chẳng dẫu phải nói trung chánh. Nếu không hỏi tới, ai làm quấy mặc ai; đừng nhiều chuyện xia vô cho chúng ghét!



*Thơ rằng:*

Người hỏi don mình phải nói ngay,  
Thuốc hay đắng miệng dễ ƠN DÀY.  
Chẳng nên vì mặt buong lời nịnh,  
Mặt miệng guom lòng hồ then thay.

## BÀI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

哲 *Triết* (Tri khôn)

雖愚必明 *Tuy ngu tất minh.*

Tuy tối dạ cũng sáng (cũng thông).

Ông thánh Tử-Tư nói: « Chẳng học thời thôi, đã học mà không thông, phải rán học cho tới nước. Thà chẳng hỏi thời thôi, đã hỏi mà nghe không hiểu, thời phải tìm người thông mà hỏi cho hẵn. Thà chẳng xét thời thôi, đã xét mà không ra lẽ, rán xét cho ra. Thà chẳng phân biệt thời thôi, đã phân biệt mà không rành, phải rán cho rành. Thà chẳng làm việc phải thời thôi, đã làm mà không nên, phải rán làm cho đặng. Nói ví dụ: người sáng học câu ấy, một lần mà thuộc, mình tối, rán học cho tới một trăm lần, phải thuộc lâu hơn, bởi công mình bả bội. Nếu dặng bèn lòng chỉ công như vậy, tuy tối cũng sáng, tuy dở cũng hay. » Như vậy các trò nữ, đừng nhường chỉ trai, vì gái trai cũng vậy, bèn chỉ dày công thời hơn, việc chỉ người làm đặng, thời mình phải dặng. Bất quá người sáng dạ, đồ khoa trước, mình tối dạ đồ khoa sau. Kể tới trước người tới sau cũng vậy.

*Thơ rằng:*

\* Sáng đọc một lần, thuộc trọn câu,

Tối dầu trăm bận, há thua đâu?

Xưa nay trò học nhờ bèn chỉ,

Khoa trước khoa sau đậu cũng mầu.



## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI

恩 恩 (Ơn)

恩義廣施, 人生何處不相逢

*Ân nghĩa quảng thi,  
nhơn sanh hà xứ bất tương phùng.*

Làm ơn nghĩa bủa khắp,  
người đời chỗ nào chẳng gặp nhau.

Câu này trong sách Cảnh-Hành nói. Trò nữ thông minh cần học, và nhỏ tuổi không trể, may thi đỗ cô giáo, mẹ cha vinh hiển, quan dân yêu vi. Đã hay tại mình thông minh cần học mà nên, song phải biết rằng: cũng nhờ âm-chất ông bà, phước cha, đức mẹ, công thầy mới đậu. Sánh trai khoa mục, chẳng kém râu mày. Nhưng mà phải giữ nét-na, làm gương tốt cho học-trò bắt chước, chẳng nên kiêu hãnh khinh người. Phải xét nhà-nước cấp bổng lộc cho mình, đặng dạy học-trò cho tấn phát. Phải siêng năng mới xứng chức phận mình. Cũng đừng hành hà đệ-tử, răn dạy cho học-trò như mình, thời nó đòi ơn, mà cha mẹ nó cũng kính trọng mình, đặng trang mẫu-huấn. Dầu chúng nó bạc nghĩa, không biết công ơn, mình cũng giữ bổn-phận cho xứng lương nhà-nước. Nếu thả trôi, thời mang tội với trời. Giữ mình như ngọc tốt không ti-vit, thời giá đáng ngàn vàng, đã đặng danh thơm, đừng cho nhờ bọn.

Phải nhớ câu thơ ông cử Trị mà giữ mình: « *Thân có, ắt danh ắt phải có, khuyên người ắt trọng cái thân danh?* » Vì làm cho nên danh, thời khó và lâu, nếu làm hư danh dễ như nháy mắt! Nên trọng danh tiết nặng như núi Thái-san.

*Thơ rằng:*

Đỗ khoa nữ-giáo, hưởng lương quan,  
Dạy trẻ nên danh sánh ngọc vàng.  
Bổn phận giữ-gìn đừng trể nải  
Làm ơn ai trả cũng không mang.

---



## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI MỘT

慈 Từ (Lành)

仁慈者壽 Nhơn từ giả thọ.

Kẻ nhơn đức hiền lành, thời dặng sống lâu.

Lời này của ông Thái-công nói. Trò nữ nào lớn tuổi, học không kịp thi khoa nữ-giáo-viên. Xin học thi làm cô-mụ, thời chắc đậu. Bề nào cũng có tiền lương nuôi dưỡng song thân mà dền ơn trả thảo như trai, lại kém chi cô-giáo? Bối cô-giáo dạy học-trò nên, thời có ân đức. Còn cô-mụ lo cứu giúp dân-bà con-nít, cũng dặng phước phần. Hãy có lòng nhơn từ thời dặng trường-thọ. Bối nhà-nước chuộng tài-năng mình, mới cấp lương-lộc ấy, mà giúp nước cứu dân, cũng như quan-thầy vậy. Đã biết người rước tới nhà-riêng, thời phải dền ơn, song chang dền ơn, mình cũng dưng bó-buộc, phải hết lòng hết sức mà săn-sóc mẹ con nó, mới gọi là làm phước, trời cho sức khỏe sống lâu; con cháu phát đạt vinh huê sớm. Nên phải hết lòng cho xứng chức phận mình, dưng thấy kẻ nghèo không lễ rước, mà chẳng đi, hoặc làm lấy có, mà bị tội trời; không cần mẫn, là phụ ơn nhà nước. Cứ lo bồn-phận siêng năng, sẽ dặng ban thưởng nhơn-tiền, trời còn thưởng phước lâu dài nữa. (nói cùng thi mụ mà rớt, cũng có thể kiếm sở mẫn, nhẹ nhàn, mà không thua lương cô-mụ... Vì hơn gái dốt...)

Thơ rằng:

Tuổi lớn khôn thi nữ-giáo viên,  
Học nên cô-mụ cũng lương tiền.  
Cứu người làm phước, trời thêm tuổi,  
Muôn việc trên đời, quý tại siêng.



## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI HAI

愛 Ái (Yêu)

勿怨夫打兒 *Vật oán phu đả nhi.*

Chớ giận chồng, đánh lấy con.

Trong thế-gian có một loài độc dữ hơn hùm và sư-tử là đũa đàn-bà giận chồng mà đánh con! Vì nó độ sức đánh không lại chồng, mới bắt con mà đánh cho chồng đau ruột! Nó không nghĩ máu thịt trong bụng ai sanh ra đó! Suy ra đánh chết con thời bị luật nhà-nước xử-tử, nếu không sợ phép sợ tội, thời nó giết chồng cũng không gớm tay, bởi con là nuốm ruột, không tội chi mà nó đành đoạn hành-hình, thời đủ biết cái lòng tàn-nhẫn độc-ác của nó.

Chưởi lão-nội mụ-nội con nó là tìm tâm nhục-mạ cha mẹ chồng! Cái loài bất hiếu phạm thượng, không kính công-cô, mà thẳng chồng còn ở đời với nó, thời sẽ mang họa. Dầu có rộng lượng thời giảng dạy nó một lần thứ nhứt, nếu dung hết sức thời một lần thứ nhì, bằng phạm lần thứ ba, thời phải chiếu theo phép nước mà xin quan phạt nó. Hoặc hại tội mà để nó đi; chẳng nên dùng loài ác-phụ, e nó độc lòng hại mình; hoặc tự vận mà làm họa cho mình. Nó cũng như loài gái-độc phá thai, giết con trong bụng mà không thương vậy! Xưa có bài thơ làm án ác-phụ, là cái loài độc đã nói đó, như vậy: « Miệng con rắn hà-nàm, nọc con ong vô-vẽ. Hai giống độc vừa-vừa, bụng đàn-bà quá lẽ! » Ấy là nói quân ác-độc đó, chớ chẳng phải nói chung hết phụ-nữ đâu! Nên ông Huỳnh-Yến trách rằng: « Đây là đương lúc giận chồng, xách con đánh chưởi đau trong dạ người! » Sau dạy lại rằng: « Con chồng là cũng con ta, trẻ-thor ngây dại, nó đã biết đâu? Chớ nên lòng hiểm dạ sâu, giận chồng đánh chưởi mang câu bất từ! » Lại dạy rằng: « Trẻ con chúng-chứng từ con, đòi ăn đòi bú, lòn-đon với mình. Mẹ yêu con, phải dỗ-dành, chớ nên đánh chưởi ra tình lời-thôi. » Vì trước ngài có quả rằng: « Đây là trẻ khóc không khuyên, chưởi-chưởi đánh-dánh miệng liền với tay! »



Này giờ nổi những sự quấy của ác-phụ đời nay. Bây giờ thầy khuyên các gái-hiền đừng bắt chước những gương xấu ấy. Cha như trời, mẹ như đất, mình làm mẹ như đất chõ, chịu nhơ-uế là phần, quạu với ai? Sanh ra phải cứng dưỡng; con khóc thời dỗ ngọt, xương nó còn mềm như xương gà, nõ nào mà đánh? Nó chịu sao nổi cái bàn tay mình, huống chi là roi, là cây? Mẹ lành thời phải thương con, chừng nó trộm phải dạy; có lỗi bắt củi xuống, đánh nhẹ một đôi roi, mà dặn nó chừa lỗi, bảo lạy mà hứa rằng: « Từ rày sắp sau con không dám như vậy nữa. » Ấy là cách dạy con, chớ thù-oán chi mà đập-dầu, thoi dấm, đánh cần xương cho có lằn, hoặc đánh cho nhắm tim phổi, sanh ra bệnh tức, hoặc dấm cho sặc máu mũi là nghĩa gì? Sau nó sanh bệnh thời cực ai? Rủi ngộ-tử thời ai vô khám? Nhắm mấy người chồng cang-cường nóng con đánh mình thời ai mang xấu? Các sự ấy có ai khen chẳng? Khuyên các ác-phụ nghe bài này, chừa nết dữ kéo mà bị khổ.

Thơ rằng :

Hùm dữ xưa nay chẳng hại con,  
Con là nuốm ruột đồ chiu-lòn.  
Giận chồng đánh lấy ra quân ác,  
Làm mẹ như vầy hồ nước-non!

## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI BA

聰 Thông (Tỏ tai)

勿聽兒罵人 *Vật thỉnh nhi mạ nhơn.*

Chớ nghe lời con mà mắng người.

Lời tục chê: « Nghe lời con, lon-xon mắng người! » Vì con nít nhỏ dại, giận ai nó cũng nói thêm, ít xít ra nhiều. Mình đừng tin nó, mà mất-lòng kẻ lớn. Lời hiền xưa nói: 經目之事, 猶恐未真. 背後之言, 豈足深信. « Kinh mục chi sự, du khủng vị chơn. Bối hậu chi ngôn



khởi tức thân tin. » (Sự thấy trước con mắt, còn e chưa thiết thay, hướng chi lời thuật lại sau lưng, mà dám tin là chắc). Dầu nghe phải lý, tuy đáng giận cũng dần, đề lấy lời êm tiếng dịu, hỏi đi hỏi lại, coi người nói làm sao? Nếu người biết quấy chịu lỗi, mình cũng rộng dung. Hoặc chúng sợ mà chối, mình cũng bỏ qua cho rồi. Thà mất-lòng con, chẳng nên mất lòng kẻ lớn. Nói cùng kẻ không biết phải, lại buông lời vô lễ, thời phân-bua đủ chứng cớ, thừa cho người-lớn hơn phân xử, cũng đừng kiện cáo làm chi, e mất-lòng lân lý (xóm riềng). Trừ ra: con họ đánh con mình trọng thương, họ không chịu điều-dưỡng, ấy là việc lớn, thời cứ phép đến quan, không ai phiền trách đặng. Ông Huỳnh-Yến có đức rằng: « Nầy là nghe trẻ con ta, mất lòng kẻ lớn hóa ra chẳng lành. » Sau lại khuyên rằng: « Trẻ con nhiều đũa ngược-tai, đừng tin chúng-nó, mà thai-nghi người (ngghi-ngờ). Sanh ra nhiều nết nhiều lời, mà ai-còn lại, dám chơi với mình? » Lời xưa nói: 得饒人處且饒人 « Đắc nhiều nhân xứ thả nhiều nhân. » (Dung đặng người, thời cũng nên bỏ qua). 饒人不是痴,過後得便宜 « Nhiều nhân bất thi si, quá hậu đắc tiện nghi. » (Dung người không phải khờ, sau gặp việc tử tế). 凡事留人情,後來好相見 « Phàm sự lưu nhân tình, hậu lai hảo tương kiến. » (Việc chi mà dung-tình đặng, thời sau còn ngó mặt nhau). « Lượng đại phước diệc đại, cơ thâm họa diệc thâm. » (Độ lượng lớn thời trời cho hưởng phước cũng lớn. Cơ-muru sâu, thì trời phạt mắc họa cũng sâu). Nên phải rộng lượng.

*Thơ rằng:*

Trẻ-thờ thêu-dệt một thêm mười,  
Chớ khá nghe con, vội mắng người.  
Giận quá cũng dần, đon hỏi lại,  
Nói vớ sao khỏi chúng chê-cười?



## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

化 Hóa (Dạy).

義方教子 Nghĩa phương giáo tử.

Lấy lễ phải mà dạy con.

Lễ thường cha dạy con trai, mẹ dạy con gái. Lúc con còn thơ bé, mẹ hay bông ẵm, cho bú cho ăn, như đất chịu phần nhờ-uế, nên con triu mến mẹ hơn cha. Còn cha xa như trời, nên con sợ cha nhiều, mà mến cha ít; ấy là lễ thường của con-nít còn thơ ấu; mẹ làm mất ông Thiện binh con, cưng con, nhờ có cha giả làm mặt ông Ác, thì oai, găm hét, đặng việc chi con chùng-chùng nhònh-nhò, thời mẹ mượn oai cha mà nộ con hăm nhát cho nó sợ, mới dễ dạy. Ấy là lấy tri mà trị, nếu lấy roi mà trị, thời còn gì con-nít. Trong kinh Lễ-ký có câu: 七年曰悼, 八十曰耄. 惟悼與耄, 雖有罪不加刑焉 «Thất niên viết đạo, bát thập viết mao. Duy đạo dĩ mao, duy hữu tội, bất gia hình dên». (Bảy tuổi gọi chữ Đạo, 80 tuổi gọi chữ Mao, con-nít từ bảy tuổi trở lại, còn đại đáng thương, già từ 80 tuổi sắp lên, đã lần, không đáng chấp (lão-mão) (một già một trẻ bằng nhau!) Nên hai cổ ấy, tuy có phạm tội, thời nhà-nước cũng không hành hình phạt tội). Luật triều-đình đã định như vậy, mà mình cải luật, con từ bảy tuổi trở lại, mà đánh thái-quá là bất-nhơn, bất-từ. (Sao gọi là phụ-từ mẫu-từ?) Sau măn phần, con khóc kể làm sao? Không lẽ kể như vậy: «Tội nghiệp quá! Nhớ xưa má còn, lúc con bảy tuổi trở lại, có lỗi đại, má đánh trận nào cũng dư chết! Má ôi!» Linh hồn há chẳng hổ sao? Con có hiếu chừng nào, mình sống cũng hổ-người, thác hồn còn mặt-cổ chừng nấy? Là vì ở bất-từ?

Còn rủi con mồ-côi cha sớm, thời mình phải thay mặt cho chồng, dạy nghiêm hẩn-hời. Dạy quở hết sức, con không nghe lời, thời bắt cúi xuống, cứ dít mà đánh cho đau (đánh bằng roi mót, roi mây nhỏ, chớ không nên dùng roi lớn, roi cá-đuối mà thúi thịt con), gọi là: «Liên nhi đa dĩ băng». (Thương con cho roi cho vọt). Không phải cho



đũa-bết, củi đòn củi-chẻ, hay giới thoi cách độc, dấm dả xô dạp không kể mạng con. Ông Thái-Công dạy: 教子嬰孩 « *Giáo tử anh hài.* » Dạy con dạy thuở còn thơ, đừng cứng quá muốn ngang nào, dặng ngang nấy là tập cho con hư. « *Tăng nhi đa dĩ thực* » (Ghét con cho ngọt cho bùi). Tập cố-thực tiêu không kịp hại hư ti-vị cho mang bệnh, hoặc ăn hàng quen miệng, sau làm không đủ mà ăn, ấy là ghét con, lỗi ấy cũng về mình chịu. Nếu con ngỗ-nghịch, không nghe giáo hóa, muốn theo bài-bạc điểm-đàng tửu-sắc, nha-phiến, mà cấm không dặng, cự chống lại, thời cứ phép viết tờ nạp nỏ chớ lạng, cho quan trừng trị; đừng để nó du-dãng mà hư, hại dòng lành hóa ra dòng dữ, thời mình lỗi đạo với chồng. Nếu có thể thời cho đi học.

*Thơ rằng :*

Rủi trẻ côi cha hết cây trồng,  
Mình làm mẹ nó thế cho chồng.  
Dạy con từ nết đừng cứng quá,  
Thay mặt thầy, cha, rạng núi sông.

## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

好 Hảo (Tốt)

不貪不妬老即休 *Bất tham bất đố lão tức hưu.*

Chẳng tham, chẳng ghen, tới già thì thôi.

Câu đó là phép an-vui của ông Tôn-cảnh-Sơ, bốn câu, ta rút ra một câu này, dạy thiết về chữ Đố. Sự ghen là nết chung của đàn-bà tâm-thường, ít người được tốt nết như bà hậu-phi là Thái-Tử, vợ vua Văn-vương nhà Châu; bởi bà không ghen, nên vua Văn-vương tới chín-mười-chín người con, mà phần bà có mười người con trai. Nên thiên-hạ đều ngợi khen bà là 聖女 « *Thánh nữ.* » (Bà thánh). Tuy vậy đời sau, đời nay cũng có người giống đức hạnh bà nên không ghen, mới cưới thiếp cho chồng, song ngàn người mới có một hai người đức hạnh như vậy, song cũng ghen hơi lắm, chớ không được thiết tình như bà.



Vì lời tục nói: « Tật đồ nãi phụ-nhơn chỉ thương thời. » (Máu ghen là thói quen của đàn-bà). Song ghen có hai lẽ: Một là ghen phải lẽ, hai là ghen trái lẽ. Ghen phải lẽ, kể ra sau đây: Tại người chồng phụ bạc, không thương vợ, sa mê theo diêm, hoặc tham sắc mà bỏ vợ hèn, tham giàu sang mà bỏ vợ nghèo khó, hoặc không ngó tới vợ, mỗi đêm mỗi thả, đem bạc cho diêm ăn, về ngủ vui tới sáng; hoặc kiếm sang-độc về hại vợ. Như vậy thời đáng ghen, nếu không ghen thời chồng hư nát, phá hoang gia đạo, hoặc chồng lòng tà vạy, muốn lấy vợ người, nếu không ngăn thời chồng mắc họa, hoặc hư thê-diện; chồng ham chỗ hơn mà bỏ vợ, sao lại không ghen cho dặng. Hoặc yểm cừu nghinh lân, hậu đãi vợ bé, ở bạc đãi vợ lớn, đều là đáng ghen, không lỗi chút nào, chẳng được buộc tội vào chữ Đố 七 出 « Thất xuất. » (Là bảy tội phải đề), có chữ Đố, chen vào đó. (Coi khoản kể).

Chữ Đố là ghen trái lẽ, phạm luật thất-xuất như vậy: Mình đã 49 tuổi, hết đường kinh, không còn thể nào thai nghén được, mà không còn trai, thời mình phải lựa nàng nào thiệt thà hèn hơn mình, cưới làm tiểu-thiếp, dặng chồng kiếm con kế hậu, kéo tuyệt tự chồng (hoặc tuyệt tự kiếng họ chồng). Nếu ghen là trái lẽ, dứa thiếp về chịu phục tùng đủ lẽ, ở hầu hạ đỡ tay chơn mình, mà mình khắc-khổ là ghen trái lẽ. (Nếu sợ ăn của thời đừng làm hôn-thú. Hoặc nói trước: Như muốn nó đẻ con một dứa sẽ cho nó bao nhiêu, đẻ thời khai sanh tên mình, cũng có gái nghèo chịu vậy, sẽ cho nó xứng đáng, muốn ra cải giá tự ý nó). Đàn-bà hiền-đức chẳng nên chặc lấy sự ghen, vì nó có con, con nó kêu mình là địch-mẫu (mẹ lớn). Sau cũng thờ-phượng đem-quái, mình, nối dõi, và tảo-mộ phần mồ đồng mã, còn hơn cả nam, đến chết để của cho người đứng ăn vô ăn, vô ích? Ông Huỳnh-Yến nói: « May mà chồng có con bầy, như ruộng nhiều lúa, như cây nhiều nhánh, mai-sau hương lửa cơm canh, phần mồ đồng mã có mình ở trong. » Bàng ghen là trái lẽ. Nếu không muốn cưới thiếp cho chồng, thời trước khi mình còn đường kinh sao không lo uống thuốc chướng-lử cho có con??



Phàm muốn uống thuốc chữa-ng-tử, thời đặt dần cho thầy, nếu thai sanh phải chịu bạc bao nhiêu, y theo tờ giao-kèo. Đừng đưa tiền thuốc trước ít nhiều, mà bị thầy yêu giết của! vì thầy dỏ, chẳng hề dám chịu đặt dần như ta, (bởi ta làm thuốc vương-đạo). Phải lo trước như vậy thời xong lắm, để chi tới nay hết đường kinh mà ghen, không chịu cưới thiếp! Há chẳng hổ với trang rộng lượng; mình có con, còn cho kiếm thiếp về đỡ việc nhà kéo đơn-chiếc, thời có ích cho mình là dường nào? Nếu mình xấu mếu ghen, không đáng như vậy, thời thú thiệt với chồng, xin đừng huê-nguyệt chọc gan. Chồng cũng sợ hư gia-đạo, không nở nào, vợ đã năn-nỉ mà còn sanh thói nguyệt-huê, cho vợ ghen quá hóa điên làm hư sự-nghiệp? Chồng nào ngu như vậy?

Thơ rằng :

Dàn-bà ai lại chẳng hay ghen,  
Ghen sắc, ghen tiền, vốn thói quen.  
Đưa thiếp đỡ tay đành chịu phục,  
Rộng dung kẻ dưới, thế, đều khen.

## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

愼 Thận (Kiêng dè)

姻 婭 親 誼 Nhân á thân nghĩa.

Sui-gia nghĩa thân thiết.

Cách làm sui, phải biết là nghĩa cầu thân, nên lễ nhà Châu 同姓不婚 « Đồng tính bất hôn. » (Một họ không dựng làm sui gã cưới). Kể chưa rõ, ngỡ một họ là bà-con nên cử, lẽ nào biết bà con mà làm sui? Kể ở xa nhau muốn dăm cách hơn mấy tỉnh, mà bà-con gì?? Huống chi trùng họ mà khác chữ lót (lòng phái) mà ngliu bà-con vào đâu? Nếu cử một họ là bà-con, thời đời Tam-quốc: Trương-Phi, với Trương-Giác, Trương-Tòng cũng bà-con



hay sao? Nếu cử bà-con, sao bạn dì, con cô, con cậu cho làm sui, mà không lỗi không cấm? Như vua Hôn Võ-đế cưới A-Kiều phong hoàng-hậu, A-Kiều là con bà cô Hôn Võ-đế, phải là em chẳng? Sao không buộc tội anh con cô, con cậu là bà con? Rõ là để một họ mà nhìn đồng tông, đồng tánh. Còn kẻ khác họ, để làm sui cho thêm thân-thiết.

(Lời giải trong Châu-lễ như vậy. Triều đình muốn cho trong thiên hạ kết thân nghĩa với nhau cho nhiều, mới thuận hòa cả nước). Như vậy sự sui-gia là thân lắm. Nên lời tục nói: « Bà con một ngày một xa, sui-gia một ngày một gần. » Lại nói: « Làm sui một nhà, biết ra cả họ. » Bởi bà con hai bên sui-trai sui-gái lại ra quyền thức với nhau nữa. Nên phải chọn lựa vừa ý mà kết nghĩa sui-gia mới bền. Nếu không chọn kén, chỉ cho khỏi mang tiếng, bởi lắm lỗi lắm, sau mất lòng nhau, làm khó cho đôi trẻ, tội nghiệp! Nếu muốn kén dặng sui-gia cho vừa ý, trước phải đo-dắc kĩ-cang. Đã vào vòng rồi, phải nhịn nhau mới dặng. Vì lời tục nói: « Làm sui mang giở nhịn, di kiện mang giở nài. » Khi sui-gia tới viếng, thời ngồi ngang nhau, hai đảng kêu nhau bằng chị, không ai dám chịu lớn hơn ai, dầu lớn tuổi cũng phải kêu nhường theo phép, như hai người đàn-ông cũng kêu nhau bằng anh vậy. Còn đàm hỏi, đàm cười, thời hai chị sui (hai anh sui) cũng ngồi ngang nhau, mà sự ra sau chót ván ngựa.

Nếu sui bên này vá chồng, sui bên kia vá vợ, thời nam, nữ, không phép ngồi chung một ngựa, phải cạy người thân ngồi thế cầm khách. Cùng chẳng dă sui-gia phải tới nhau con bạn ngày, vì việc trọng sự theo cuộc thăm viếng, ăn nói phải giữ lễ, cho khỏi tiếng hiềm-nghĩ, không phép cầm ở đêm cho chúng dị-nghị. Nếu một bên song loan, một bên chieh-mát, thời đàn-ông tới với đàn-ông cũng đủ, hoặc đàn-bà tới với đàn-bà cũng xong.

Còn sự sui-gia coi như một thể, đừng luận giàu nghèo mà bạc-dãi nhau. Cha mẹ ai như cha mẹ nấy, đều kêu tôn bằng bác. Anh em bà con hai bên, cũng dãi như bà-con mình, thời đủ phải rồi. Hai bên phải nhịn nhau mới dặng, đừng bình coi, nghe coi, hoặc nghe lời chòm xóm, mà mất nghĩa thông-gia.



Thơ rằng :

Sui-gia nghĩa trọng trước như sau.

Giữ lễ gìn lời đẹp dạ nhau.

Chớ khá thỉ bồi, chung lại lỗ,

Làm cho đôi trẻ mặt dầu-dầu !

## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY

溫 Ôn (Hiền hòa)

勿苛媳婦 *Vật hà tích-phụ. curi em*

Chớ khắc khổ nàng-dâu.

Sách Châu-lễ nói : « Thù thê bất tại nhan sắc, hiền đức tiên hảo. » (Cưới vợ không luận nhan sắc, không phải bán bóng nó mà ăn, hiền đức là tốt).

Ông Châu-bá-Lư nói : 娶媳求淑女, 勿計厚匱. « *Thù tích cầu thực nữ, vật kế hậu liêm.* » (Cưới dâu kén gái hiền lành mà thôi, đừng tham đồ nữ-trang, phần ăn con dâu giàu, có ruộng đất.) Nếu gái hờn, gái dữ không kính công cô, chẳng từng quyền chồng, dâu giàu sang, phần ăn cho mấy, mà làm gì ? Ở đời dặng hay sao mà hưởng ? Nếu vì phần ăn mà chịu nó, tưng trượng nó quá, thời con trai mình ra thể diện gì ? Thiên-hạ cho rằng : « Thực thê chi lộc. » (Chịu vợ mà ăn của, chịu đấm ăn xôi tốt lắm sao ?) Cứ theo lời ông Bá-Lư nói : kén dâu (kén rē) kén vợ (kén chồng) thời hiệp với câu hiền xưa rằng : 父子天合, 夫婦人合 « *Phụ tử thiên hiệp, phu phụ nhơn hiệp.* » (Cha con, mẹ con là trời định, không đòi dòi được. Còn vợ chồng là tại người định, nên lựa kén được, đòi dòi được). Kể ít học còn quê cứ theo tích Vi-Cổ gặp Nguyệt-lão xe dây tơ-hồng (xích thẳng) cứ đó mà đồ-thừa căn-duyên tại trời định. Sự ấy buộc về bức tinh-tú giáng thế, đế-vương, công-hầu, quan đại thần, mới có Nguyệt-lão định duyên, chớ như bức tâm thường không biết mấy trăm triệu trong thế gian, bộ nhơn-duyên biên tên sao hết, mấy muôn ông Nguyệt-hiệp xe tơ-hồng cho biết ?



(Coi thử con gái nước mình, đừng nước nào cũng lấy, Nguyệt-lão nào xe to, ít ngày Nguyệt-lão nào tháo ra, mở ra, nên nó bỏ chồng liền lối, rồi Nguyệt-lão nào buộc cho thẳng khác, không biết mấy chồng! Xét bấy nhiêu cũng đủ thông, đừng tin lời phủ-ủy (an-ủy) mà hư việc. Ấy là con nhà giàu mà lấy đầy-tớ! Hoặc chỗ xứng đáng cha mẹ định, nó tháo lộn, mà theo điểm-dàng, là tại thả nó hồi nhỏ, mới hư như thế. Lỡ bề kẻ thăm viếng mượn tiếng nói tại duyên nợ nó, cho đỡ xấu, mới khỏi mất-lòng, là lời an-ủy, đừng tưởng thiệt như vậy mà lầm)? Tại nơi mình lựa chọn, lòng ưng dạ muốn may nhờ rủi chịu mà thôi. Nếu mỗi người đều có trời khiến ông Nguyệt-lão định duyên, thời còn kén chồng coi vợ, kén rể coi dâu gì được? Nay nghe giảng đã thông lẽ chánh, thời phải kén cho đáng dâu hiền (rể thảo).

Đã cưới về rồi, lỡ hư đều chi, cũng phải thương mà dạy bảo, nếu khắc khổ là hại con mình mang tiếng một đời vợ! Sau chúng đồn mẹ chồng độc dữ, ai dám gả cho con nữa, phải hại con mình chẳng? Xét ra cho kĩ mà thương nàng-dâu; bởi nó phục mình, chịu kính là mẹ nó mới ưng con mình, về kêu mình bằng mẹ ngọt, lại sợ hơn mẹ đẻ nó. Lúc ở nhà nó nấu cơm chưa ngon thời cha mẹ nó ăn. Nay nấu cơm ngon, thời về nhà mình, các việc cũng vậy. Mình khỏi đẻ, khỏi nuôi, khỏi dạy, mà đáng nhờ, đáng cậy, đáng sai, cho tới trọn đời. Nên lời tục gọi: «Dâu hiền là con-gái.» Vì con gái không phép ở trọn đời với mình đáng, phải về làm dâu nơi nhà người. Nếu mình khổ khắc nàng-dâu, trời trả cho con-gái mình, bị mẹ chồng hành hà lại. Mình biết xét, cũng dưỡng nàng-dâu, trời trả phước con gái mình, gặp mẹ chồng hơn-từ hơn con gái. Phải là mình để đức cho con-gái mình nhờ chẳng? Huống chi dâu sanh cháu nội, nối dòng bên mình. Không phải như con gái mình sanh cháu ngoại, mà nối dòng cho chúng? Dâu hơn con gái là vậy. Chớ nên nghe lời con-gái nhỏ gièm-sièm, mà khắc bạc nàng-dâu, sau mình qua đời, dâu để tang 24 tháng, cử kiêng không dám coi hát, không được khoái lạc, cũng như chồng có cư tang. (Chớ để tang cho cha mẹ đẻ nó có giáp năm, 12 tháng mà-thôi!) Ngày sau con dâu thờ cúng, và phần mồ-dống mã, cũng là mẹ con nó lo? Nghĩ cho đủ lý, nữ nào khổ



khắc nàng-dâu, mang tiếng mụ-gia độc dữ, làm cho mất lòng sui-gia, hết bà con tiên... Đến mãn phần con dâu không biết nhắc công ơn gì mà kể! Túng che mặt la khan, khóc dối, chớ biết kể làm sao? Không lẽ kể...

*Thor rằng :*

Con người nay đã gọi dâu mình,  
Đặng khiến đặng nhờ khỏi dưỡng sinh.  
Lời tục dâu hiền hơn gái thảo,  
Nói dòng dễ chế nghĩ thương tình.

### BÀI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

裕 Dũ (Rộng lượng).

不痴不聾, 不作阿家阿翁

*Bất si bất lung, bất tác a-cô, a-ông.*

Chẳng giả ngây, chẳng giả điếc, thời chẳng làm  
ông-gia bà-gia

Sự kén rể là lựa đưa nên mà gởi con trọn đời, chớ không phải bán, mà đòi của cho nhiều. Nên ông Châu-bá-Lư dạy rằng: 嫁女擇佳壻, 毋索重聘 « *Giả nữ trạch giai tể, vô sách trọng sinh.* » (Gả con, kén lựa rể hiền, đừng đòi lễ cưới trọng thể). Ông Văn-trung-Tử nói: 婚姻而論財, 夷虜之道也 « *Hôn nhân nhi luận tài, di lỗ chi đạo dã.* » (Gả cưới mà luận của, là thói mọi phía nam, rợ phía bắc, hay sòng của đòi nhiều). Bởi thói nó như vậy, mình biết học đạo thánh hiền, phải giữ lễ nghĩa, há tập theo tục xấu đó sao? Chẳng phải bán con mà ra giá, bên trai lại xin ông mai hạ bớt, như mua bán! nên tục kêu: gả bán, tệ quá!! Còn sự coi tuổi cũng phải, là luận sự thường, nếu hai ba chỗ tài đức bằng nhau, chỗ nào cũng đáng, phải coi giọng tuổi nào hiệp hơn, tốt hơn mà gả cưới. Nếu phải chỗ, hai bên đẹp ý, nam ưng thiú, nữ ưng giá, hai đứa bằng lòng nhau, thời gả cưới ở đời, tuy tuổi không hợp cũng tốt, vì



chữ nhơn-hòa mạnh hơn. Nếu luận theo thiên-văn linh-sĩ, tin tuổi tốt là qui, hai đứa không bằng lòng nhau, cũng cười ép, gả ép, thời không dặng chữ nhơn-hòa, ở đời sao trọn. Nên phía Âu-châu không coi tuổi coi ngày, là mạnh tại dặng chữ nhơn-hòa. Tuy hai bên vừa ý muốn làm sui với nhau, song hai đứa nhỏ, có một đứa không bằng lòng cũng chẳng nên ép, vì sau nó không thương nhau, rồi lâu cũng bỏ bẻ, rồi rã. Nên lời tục nói: « Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên », là nghĩa đó. Làm cha mẹ phải chịu khó kén lựa chỗ khác, chừng chỗ nào, hai đứa ưng nhau sẽ gả cưới.

Cách kén rể, là tùy theo bực xứng sức giàu nghèo, nếu chỗ đó muốn làm sui với mình, dọ coi chàng đó có bài-bạc chẳng? Có say-rượu, ghiền-gập chẳng? Có hung-hoang đàng-tử, diêm-dàng chẳng? Có gian-giảo chẳng? Có bất-hiểu chẳng? Có bạc-on phi-nghĩa chẳng? Có hờn-hào vô-lễ, xất-xược kiêu-ngạo chẳng? Nếu khỏi mấy khoản độc trên đó, dầu ít học, nghèo nàn, xấu trai cũng gả. Nếu vương một tật, dầu giàu sang, tốt trai, hay chữ lắm, cũng đừng gả. (Vì có tài mà không có đức, có tài có tật!)

Bây giờ không có tật nào, sau còn e lớn lên sanh tật. Huống chi bây giờ đã có một tật, sau biết sanh bao nhiêu, không lẽ gởi con mà hại nó chịu khổ chung thân. Ấy là kén rể hiền đức.

Nếu gả rồi, sau rể có muốn sanh sự, thời mình lấy lời dụ mà răn khuyên, nếu làm lỗi chút đỉnh, cũng phải rặng dưng, như gương vua Hi-Tông mới phải đạo cha mẹ vợ.

Con trai ông Quách-tử-Nghi là Quách-Ái, rầy lộn với công-chúa rằng: « Mầy ý cha mầy làm vua, nên khi cha ta không dặng chức vua, thiệt cha ta chê chức vua mà chẳng thêm làm. » Công-chúa về khóc, tâu với cha rằng: « Phò-mã nói như vậy... » Vua Đường Hi-Tông phán rằng: « Ấy tại con không giữ lễ làm vợ, ở mất lòng chồng, mới có tiếng này. Song nó nói thiệt tình, bởi cha nó có tài khôi-phục Đông-kinh với Tây-kinh cha mới còn cơ-nghiệp, nếu cha nó không trung, thời lấy nước làm vua như chơi, cha cũng mang khổ! Thiệt cha nó không thêm ngôi thiên-tử, lời ấy là thiệt tình. Con phải ăn-năn, giữ đạo xường-tùy, đừng vô lễ với chồng.



nữa. » Công-chúa bị vua phán quở ép, nên phải phụng chỉ về dinh. Còn Quách-tử-Nghi hay sự ấy, đánh Quách-Ái bầm mình, sáng dẫn con vào quì trước sân châu, lột mảo chịu tội mà tâu rằng: « Tôi cam tội không biết dạy con, nó mới buông lời phạm thượng! Tôi đã xử trượng nó, nay đem nạp theo tội. Nhờ ơn bệ-hạ xử tội theo luật. » Vua Đường Hi-Tông mới phán câu: « Bất si bất lung, bất tác a-cô a-ông. » (Chẳng làm ngậy, chẳng giả điếc, thời chẳng làm ông-gia, bà-gia). Việc rề con nói riêng trong buồng the, trăm chẳng hề nghe. Khanh đừng nhắc tới vụ đó nữa. Khanh hãy đem nó về như thường, trăm không làm tội chi hết! » Xét lời vua phán như vậy, đáng bực đại-độ, lượng rộng như biển. Phò-mã Quách-Ái hổ mình phục đức, tự hậu không dám nói vô-lễ với công-chúa nữa. Bực đế-vương còn bị rề hồn như vậy. Rề mình có tới thế ấy sao mà chấp. Vả lại mình nặng nhẹ chàng-rề, thời nó báo thù con mình, mà mất-lòng sui-nữa. Chỉ bằng giả điếc làm ngậy, rề dữ bực nào cũng phục đức. Không lẽ mình chấp nhứt, mà phân rẽ duyên con, đem về gả chỗ khác cho ra đạo tứ-tùng, ngũ-tùng là ngộ!!

*Thơ rằng:*

Thái-san, bà-nhạc, biển cùng non,  
Lượng rộng không nên chấp rề con.  
Giả điếc, giả ngậy, lơ lảo mãi,  
Hi-Tông, Quách-Ái tích xưa còn.

## BÀI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

公 Công (Không tư vị)

勿偏愛 Vật thiên ái.

Chớ thương cách riêng (mắt công bình).

Đây nói về cách mẹ ghẻ ở với con ghẻ. Ở đời nhiều người mẹ ghẻ, hay khắc khổ con chồng (con ghẻ), cũng như mẹ-chồng khắc khổ nàng-dâu vậy. Thói ấy xấu quá! Vì tại lòng ở chẳng công bình, con chung thời thương hơn con riêng.



Sao cho phải là đạo kế-mẫu ? Ấy thiệt người không có lương-tâm ! Nếu biết xét rằng : « Người vợ trước cực khổ, gầy dựng qui-mô, rủi vô phước không được hưởng nhờ lâu dài. Cũng bởi người chồng bạc nghĩa. Có con trai, còn sanh sự cười mình về, mình mới được hưởng của sản này. » Nghĩ thương vợ trước, để cơ-nghiệp cho mình hưởng, để con cho mình sai, lẽ thời biết ơn mẹ chúng nó lắm, phải thương, chúng nó nhiều hơn con đẻ, là vì con chúng có mẹ, chớ nó mồ-côi. Phải cung dưỡng : Cho ăn no mặc lành, dạy dỗ cách ăn nết ở, bày khôn vế đại, đau thời lo chạy thuốc thang, hết lòng thương lo, cũng như mẹ đẻ của chúng nó. Vì cha nó rước mình về thay mặt cho mẹ nó, chớ không phải rước mình về mà hành phạt chúng nó. Nếu đẻ chúng nó hư thời mình mang tiếng, răn cho ăn học, phải cho chúng nó phần hơn con mình, mới phải là : ăn trái nhớ kẻ trồng cây, nào ai vun-quén, cho mây dặng ăn ? Nếu nó làm điều chi lầm lỗi, thời khuyên dạy cách êm-ái, chớ cho cha-nó hay, nếu cha nó có hành phạt chúng-nó, mình cũng tận lực hết lòng năn-nỉ can gián, xin dung tội nó. Nếu ở xứng đáng đạo Kế-mẫu như vậy, thời con ghẻ nó cảm mến cung kính coi như mẹ đẻ nó vậy ; lẽ nào dám ngỗ-nghịch với mình, mà vong hồn mẹ nó ở được suối-vàng, cũng ngậm cười và cảm ơn mình nữa. Trời thương cho sức khỏe sống lâu, vì người có đức, thiên hạ đồn vang khen ngợi rằng : « Mẹ ghẻ có-nhơn. » Chúng nó càng cảm ơn mình, mà thương trẻ con mình như con một mẹ với nó. Nếu không biết xét, ở khắc-khổ con côi, thời chúng nó kêu van, hồn mẹ nó không an nơi chín suối. Thiên-hạ đều ghét. Trời hành về tội bất-nhơn, e phải chết sớm, bỏ con cho kẻ khác hành lại mà chớ !

*Thơ rằng :*

Đạo làm mẹ-ghẻ, xót con-chồng,

Cơ-nghiệp nhờ ai, chẳng xét công ?

Hưởng sản qui-mô thương quá ruột,

Phận mình kế-mẫu giữ lòng công.



## BÀI THỨ MỘT TRĂM

教 *Giáo* (Dạy) 懷 *Hoài* (Tríu mến)

分甘務教 *Phân cam vụ giáo*.

Chia mùi ngon-ngọt, lo dạy con cháu chắt chít.

Nay đã già rồi, từng trải sui-gia, thạo cách làm mụ-gia, bà-nhạc. Bây giờ có cháu, dâng lên chức bà-nội bà-ngoại. Đừng gọi làm bà, cứ nưng cháu chia bánh, là đủ bực lão-thành. Phải nhớ đức thánh Khổng-tử nói trong sách Gia-ngữ rằng: « Quân-tử hữu tam tư, bất khiã bất sát dã: Thiếu nhi bất học, trưởng vô năng dã. Lão nhi bất giáo, tử vô tư dã. Hữu nhi bất thí, cùng vô dĩ dã. Thị cổ quân tử: Thiếu tư kỳ trưởng tắc vụ học. Lão tư kỳ tử tắc vụ giáo. Hữu tư kỳ cùng tắc vụ thí. » (Người quân-tử có ba đều lo, chẳng khá chẳng xét vậy: Trẻ-thơ mà chẳng học, lớn-không tài hay. Già mà chẳng dạy, thác không ai nhắc. Giàu có mà chẳng bố-thí, đến cơn nghèo không ai cho. Bởi vậy cho nên người quân-tử: Trẻ lo lớn, thời cần học, già lo thác, thời cần dạy. Giàu lo nghèo, thời cần bố thí). Nên đạo làm bà phải lo dạy cháu (chắt, chít) và dạy trẻ nhỏ, ngày sau qua đời thời chúng nó còn nhắc rằng: « Hồi trước bà tôi còn sức-khỏe, có dạy chuyện này chuyện kia... » Nếu chẳng dạy, chắc không ai nhắc. Vì trong lễ có câu: « Dưỡng lão khát ngôn. » Nuôi các vị già cả, đừng hỏi thăm từ lời nói mà học. Bởi người tuổi tác từng trải thấy nhiều việc. Lời xưa rằng: « Bất kinh nhưt sự, bất trưởng nhưt trí. » (Chẳng từng trải một việc, thời không thêm dặng một trí khôn). Nên các lời ngạn-ngữ (tục-ngữ), là các ông già thông thái, đặt ra mà lưu truyền, nói đâu có đó, không sai một mảy. Theo lễ, vua có cất nhà Dưỡng-lão để nuôi các vị đại-thần hưu-tri. Đến ngày hỏi việc này, việc kia, vua phải rót rượu dãi tam-lão, là ba ông già lớn hơn hết, để hỏi thăm việc đời xưa nay lợi hại, gọi là: « dưỡng lão khát ngôn. »



Thơ rằng:

Đạo bà nưng cháu tự xưa nay,  
Phải nhớ ba lo<sup>(cho)</sup> vện mới hay.  
Già chẳng dạy khuyên sau hết nhớ?  
Khất-ngôn chờ tiếc chỉ đường ngay.

Vậy nay ta đặt sách Ấu-Viên-Tất-Độc đã đủ trăm bài rồi.  
Đến bài rồi này đã cùng bức trong phụ-nữ. Rồi.  
Ban sơ dạy hồi còn thơ-ấu, lần tới con tròng còn tại-gia,  
sau có dạy 10 điều vệ-sanh...Trưởng thành dạy qua xuất-  
gia về ở bên chồng, tới việc thù-tạc, lần qua nuôi dạy con  
đến khôn lớn, dạy lần tới làm sui-gia, có dâu rể, đến nay  
già làm bà, cũng đủ đều rồi. . .

Ta ước-ao cho các phụ-nữ, noi theo phép vệ-sanh sẽ dặng  
sống lâu, ngõ hầu <sup>coo chạp</sup> có chắt, có chít, dặng làm bà-cô, bà-sơ.  
Ta tuy vắng lời, khuất mặt trong cảnh trần, cũng toại chí  
ngậm cười nơi cõi thọ!

Hành-Tổ-Đường: TRẦN-ĐĂNG-HUY tái chúc,

\* Sĩ nhơn my phay... 9  
\* Văn Thiên Nguyên tác bài... 49  
\* 64 tuổi; lễ Đạo tu... 53.  
- Đam tang mã tưng phác... 53.  
- Văn vại vểe chi thi thia nguyên... 61  
\* Ấn đc diong thien... 64  
\* Kiêm gia phai chi suyen... 64  
\* SANG doc mot lam thua tren... 102  
- Chia lam cam... 102

ẤU-VIÊN-TẤT-ĐỘC toàn chung.

CÁO BẠCH

Sách này có đồ Tự-vị, không sai chữ nào hết. Dùng cho học trò viết  
mò (dictec) khỏi lỗi. Nếu các vị khán-quan mua giùm mau hết. Tôi sẽ  
kiểm thêm vốn, in bốn sách 士有百行 Sĩ-Hữu-Bá-Hành 2\* tiếp  
theo cuốn Sĩ-Hữu-Bá-Hành 1\*, cho đủ thi chung, có phụ bức hồi-văn  
Khuyến-học, dạy con trai lớn cũng dò Tự-vị, không sai một chữ. Giá 3  
cát, 50 lăm.

(\*) Ba lo (Hầu Tam Th.)

1. - Nỗ mã không học.

2. - Già mã không dạy.

3. - Già mã không học.

HUY-VH-QUYN-CHI